Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 444 – Chúa nhật 13.11.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[THỪA TÁC VỤ LINH MỤC - PRESBYTERORUM ORDINIS – ………….…………………...Vatican 2](#BBTCGVN)

[KHÔN NGOAN TRONG HÀNH ĐỘNG - KIÊN TRÌ TRONG CẦU NGUYỆN VÀ HIỀN LÀNH TRONG PHỤC VỤ. …………………………….…. Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.](#Nghia)

[KHI SỐNG LẠI, NGƯỜI TA… ………………….………… Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm](#Minh)

[ĐỪNG SỢ (KÍNH NHỚ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM) ……..……… Lm. JB. Vũ Xuân Hạnh](#Hanh)

[BỀ NGOÀI …………………………………………………………..……………… Lm. Anmai, CSsR](#Thinh)

[“COME OUT” MANG Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI GIỚI TRẺ HIỆN NAY?......................................... ………………………………………………………………………..…..Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[CƠ SỞ TÂN ƯỚC VỀ LUYỆN NGỤC: HÌNH ẢNH MỘT NGỌN LỬA THANH LUYỆN…………. ……………………………………………………………………….Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[SỐNG TỐT BÍ TÍCH GIẢI TỘI - BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT....................................... ...........................................................................................Lm Micae-Phaolô Trần Mình Huy, PSS.](#Huy)

[Khổ và cứu khổ - Khổ trong truyện Kiều ……………………………………….. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[GIÁO DỤC NHÂN BẢN – TÔN TRỌNG THA NHÂN …………………………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – BÀI GIÁO LÝ VI VỀ PHÂN ĐỊNH: ĐỪNG TRỐN TRÁNH NỖI BUỒN NHƯNG HÃY HỌC CÁCH ĐỂ HIỂU NÓ… …………………………………………… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[ĐỒNG ĐÔ LA NHÂN NGHĨA …………………………………………… Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**THỪA TÁC VỤ LINH MỤC**

**LTS.** Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC**PRESBYTERORUM ORDINIS**

*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

CHƯƠNG II  
**THỪA TÁC VỤ LINH MỤC**

**I. PHẬN VỤ CỦA LINH MỤC**

**4.**Dân Chúa được qui tụ trước hết là nhờ lời Thiên Chúa hằng sống[[1]](#footnote-1); lời này phải được đặc biệt tìm thấy nơi miệng lưỡi các linh mục[[2]](#footnote-2). Thật vậy, không ai có thể được cứu rỗi nếu không có lòng tin[[3]](#footnote-3), do đó, các linh mục, vì là cộng sự viên của các Giám mục, nên trước tiên có nhiệm vụ loan báo cho mọi người Tin Mừng của Thiên Chúa[[4]](#footnote-4), để khi thi hành mệnh lệnh của Chúa: “Các con hãy đi khắp thế giới rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật” (Mc 16,15)[[5]](#footnote-5), các ngài thiết lập Dân Chúa và làm cho Dân Chúa càng ngày càng thêm đông số. Thật thế, chính lời cứu rỗi khơi động đức tin trong tâm hồn những người chưa tin và nuôi dưỡng đức tin trong tâm hồn những người đã tin, nhờ đức tin đó cộng đoàn tín hữu đã khởi sinh và phát triển, như lời Thánh Tông đồ: “Đức tin có được nhờ nghe rao giảng, nhưng điều nghe được phải là lời Chúa Kitô” (Rm 10,17). Do đó, các linh mục mắc nợ với mọi người về việc phải thông truyền cho họ chân lý Tin Mừng[[6]](#footnote-6) mà các ngài đã nhận được nơi Chúa. Vì thế, khi các ngài sống một đời sống tốt lành giữa các dân ngoại để làm cho họ tôn vinh Thiên Chúa[[7]](#footnote-7), hay khi các ngài công khai giảng thuyết để loan truyền mầu nhiệm Đức Kitô cho những người chưa tin, khi dạy giáo lý Kitô giáo hay giải thích giáo thuyết của Giáo Hội, hay khi chăm lo nghiên cứu những vấn đề thời đại dưới ánh sáng Chúa Kitô, trong mọi trường hợp, không phải các ngài giảng dạy sự thông biết của mình, nhưng là giảng dạy Lời Chúa và phải khẩn thiết mời gọi mọi người cải thiện và nên thánh[[8]](#footnote-8). Nhưng trong bối cảnh thế giới ngày nay, việc giảng thuyết của linh mục thường gặp rất nhiều khó khăn, vì thế để dễ lay chuyển tâm hồn thính giả, lời giảng không chỉ trình bày lời Chúa cách tổng quát và trừu tượng, nhưng phải áp dụng chân lý ngàn đời của Tin Mừng vào các hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống.

Như thế, có nhiều cách thức thi hành tác vụ rao giảng tùy theo nhu cầu khác nhau của các thính giả và tùy theo đặc sủng của các vị giảng thuyết. Nơi những miền hay những nhóm người chưa theo Kitô giáo, chính việc loan báo Tin Mừng đưa người ta đến với đức tin và lãnh nhận các bí tích ban ơn cứu rỗi[[9]](#footnote-9), còn nơi cộng đoàn các Kitô hữu, đặc biệt đối với những người xem ra ít hiểu và ít tin những điều họ vẫn quen thực hành, việc giảng dạy lời Chúa lại rất cần thiết trong chính tác vụ trao ban bí tích, vì đây là những bí tích đức tin, mà đức tin lại được khởi sinh và nuôi dưỡng bằng lời giảng dạy[[10]](#footnote-10); điều này đặc biệt phải được thực hiện trong phần Phụng vụ Lời Chúa khi cử hành Thánh lễ, trong đó, việc loan truyền Chúa chịu chết và sống lại, lời đáp trả của dân chúng đang nghe, cuộc tế hiến của Chúa Kitô để ký kết Giao ước mới trong máu của Người, cũng như việc các tín hữu thông phần vào hiến lễ đó bằng lời cầu nguyện và lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, tất cả không được tách rời, nhưng phải luôn liên kết chặt chẽ với nhau[[11]](#footnote-11).

**5*.*** Thiên Chúa là Đấng thánh thiện và là Đấng thánh hóa duy nhất đã muốn nhận một số người làm cộng sự viên và trợ tá, những người khiêm tốn phục vụ công việc thánh hóa. Vì thế, các linh mục được Thiên Chúa hiến thánh qua tay Đức Giám mục, để khi đã được tham dự cách đặc biệt vào chức tư tế của Chúa Kitô, các ngài cử hành việc phụng tự thánh với tư cách là thừa tác viên của Đấng không ngừng nhờ Chúa Thánh Thần mà thực thi trong Phụng vụ tác vụ tư tế của Người để mưu ích cho chúng ta[[12]](#footnote-12). Thật vậy, nhờ bí tích Thánh tẩy, các ngài dẫn đưa nhiều người vào đoàn Dân Chúa; nhờ bí tích Giải tội, các ngài hòa giải tội nhân với Thiên Chúa và Giáo Hội; với dầu bệnh nhân, các ngài xoa dịu người đau ốm; đặc biệt nhờ việc cử hành Thánh lễ, các ngài hiến dâng cách bí tích Hy Tế của Chúa Kitô. Và như Thánh Ignatiô Tử Đạo[[13]](#footnote-13) đã minh chứng ngay từ thời Giáo Hội sơ khai, khi cử hành bí tích, các linh mục liên kết trong phẩm trật với vị Giám mục theo nhiều ý nghĩa, và như thế các ngài thể hiện phần nào sự có mặt của Giám mục trong mỗi cộng đoàn tín hữu[[14]](#footnote-14).

Tuy nhiên, những bí tích khác cũng như tất cả các thừa tác vụ trong Giáo Hội và các hoạt động tông đồ đều gắn liền với bí tích Thánh Thể và qui hướng về đó[[15]](#footnote-15). Thật vậy, phép Thánh Thể Chí Thánh chứa đựng tất cả ơn phúc thiêng liêng của Giáo Hội[[16]](#footnote-16), chính là Chúa Kitô, Chiên Vượt qua của chúng ta và là bánh trường sinh trao ban sự sống cho nhân loại bằng chính Thịt của Người, Thịt đã được tác sinh bởi Chúa Thánh Thần và Thịt mang lại sự sống, nhờ đó, con người được mời gọi và sẵn sàng kết hiệp với Người để hiến dâng chính mình cùng với những lao công vất vả và toàn thể tạo vật. Vì thế, bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của toàn thể công cuộc loan báo Tin Mừng, trong khi các người dự tòng được dẫn đưa dần dần đến việc tham dự bí tích Thánh Thể, thì các tín hữu, những người đã mang ấn tín Rửa tội và Thêm sức, sẽ được kết hợp trọn vẹn với Thân Mình Đức Kitô nhờ việc lãnh nhận Thánh Thể.

Vì thế, cộng đoàn Thánh Thể là tâm điểm qui tụ các tín hữu mà linh mục là người chủ sự. Trong Hy Tế Thánh lễ, các linh mục hãy dạy cho các tín hữu biết dâng lên Chúa Cha lễ vật chí thánh và hợp dâng vào đó lễ vật đời mình; trong tinh thần của vị Mục tử nhân lành, các ngài khuyên nhủ họ thật tình thống hối xưng thú tội lỗi với Giáo Hội qua bí tích Giải tội để ngày càng quay về gần Chúa hơn, bằng cách luôn nhớ lời Người bảo: “Hãy thống hối vì Nước Trời đã đến gần” (Mt 4,17). Cũng thế, các ngài hãy dạy bảo họ tham dự những buổi cử hành Phụng Vụ Thánh với thái độ cầu nguyện chân thành; hãy hướng dẫn họ thực thi trong suốt cuộc sống tinh thần cầu nguyện ngày thêm hoàn hảo để lãnh nhận ân sủng tùy theo nhu cầu của mỗi người và khuyên dạy mọi người biết chu toàn bổn phận trong từng bậc sống, riêng với những người hoàn thiện hơn, hãy khích lệ họ thực thi những lời khuyên Phúc Âm theo cách thức thích hợp nhất. Sau cùng, các ngài dạy cho tín hữu biết dùng những bài thánh thi và thánh ca để chúc tụng Thiên Chúa trong lòng, biết luôn cảm tạ Thiên Chúa là Cha trong mọi sự, nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta[[17]](#footnote-17).

Những lời ca tụng và tạ ơn mà các linh mục dâng lên khi cử hành Thánh lễ còn được kéo dài suốt ngày trong các giờ Kinh Nhật Tụng, khi các ngài nhân danh Giáo Hội khẩn cầu cùng Thiên Chúa cho đoàn dân đã được trao phó cho các ngài, đồng thời cũng cầu cho toàn thể thế giới.

Nhà cầu nguyện, nơi để cử hành và cất giữ Thánh Thể, nơi các tín hữu tụ họp và đón nhận sự nâng đỡ ủi an khi tôn thờ sự hiện diện của Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Đấng được dâng hiến vì chúng ta trên bàn thờ hy tế, nên phải khang trang, xứng hợp với việc cầu nguyện và những lễ nghi long trọng[[18]](#footnote-18). Chính nơi đây, chủ chăn và tín hữu được kêu mời đáp trả với lòng tri ân Đấng đã dùng nhân tính của Người mà không ngừng đổ tràn sự sống siêu nhiên vào các chi thể của Thân Thể Người[[19]](#footnote-19). Các linh mục phải chú tâm trau giồi kiến thức và nghệ thuật phụng vụ, để nhờ tác vụ của các ngài, cộng đoàn Kitô hữu biết ca ngợi Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần ngày càng hoàn hảo hơn.

**6.**Khi thi hành phận vụ của Đức Kitô là Đầu và Mục tử trong quyền hạn của mình, các linh mục nhân danh Giám mục, tụ họp gia đình Thiên Chúa như một cộng đoàn huynh đệ duy nhất, và dẫn đưa họ đến cùng Chúa Cha, nhờ Đức Kitô, trong Chúa Thánh Thần[[20]](#footnote-20). Để thi hành tác vụ này cũng như các phận vụ khác, các linh mục được trao ban quyền thiêng liêng để xây dựng Giáo Hội[[21]](#footnote-21). Trong công trình xây dựng này, các linh mục phải noi gương Chúa để cư xử thật nhân hậu đối với tất cả mọi người. Tuy nhiên,các ngài không tìm cách làm đẹp lòng người đời[[22]](#footnote-22), nhưng phải hành động theo những đòi hỏi của giáo thuyết và đời sống Kitô giáo, khi dạy dỗ và khuyên bảo họ như những người con rất yêu quý[[23]](#footnote-23), như lời Thánh Tông Đồ dạy: “Hãy thuyết phục, khi thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện, hãy luận bác, khiển trách, khích lệ với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ” (2 Tm 4,2)[[24]](#footnote-24).

Vì thế, với tư cách là những người giáo dục đức tin, các linh mục có nhiệm vụ, hoặc đích thân hoặc nhờ người khác, lo cho mỗi tín hữu được hướng dẫn trong Chúa Thánh Thần để vun trồng ơn gọi riêng của mình theo Tin Mừng, để sống đức bác ái chân thành và thiết thực, để có được sự tự do mà vì đó Đức Kitô đã giải thoát chúng ta[[25]](#footnote-25). Những nghi lễ dù đẹp mắt, những hội đoàn dù phát triển rầm rộ, cũng không có ích bao nhiêu, nếu chúng không hướng về việc giáo dục con người đạt tới sự trưởng thành Kitô hữu[[26]](#footnote-26). Để được như thế, các linh mục phải giúp họ sáng suốt nhận ra trong các biến cố lớn nhỏ, đâu là việc phải làm, đâu là điều Chúa muốn. Các ngài cũng phải dạy các Kitô hữu không chỉ biết sống cho riêng mình, nhưng theo những đòi hỏi của giới luật mới về tình bác ái, mỗi người phải dùng ơn đã nhận được mà phục vụ lẫn nhau[[27]](#footnote-27), và như thế, mọi người chu toàn theo tinh thần Kitô giáo những bổn phận của mình trong cộng đồng nhân loại.

Tuy mắc nợ với hết mọi người, nhưng các linh mục phải dành sự săn sóc đặc biệt cho những người nghèo khổ và hèn kém, vì chính Chúa đã tự đồng hóa với họ[[28]](#footnote-28) và coi việc rao giảng Tin Mừng cho họ là dấu chỉ của công trình cứu thế[[29]](#footnote-29). Các ngài cũng phải đặc biệt ân cần quan tâm đến các thanh thiếu niên, cũng như những đôi vợ chồng và các bậc phụ huynh, để ước gì họ họp thành những nhóm bạn hữu biết giúp nhau sống đời Kitô hữu cách dễ dàng và trọn vẹn hơn trong cuộc sống đầy khó khăn. Các linh mục cũng đừng quên các tu sĩ nam nữ, vì đó là thành phần ưu tú trong nhà Chúa, đáng được chăm sóc đặc biệt để thăng tiến trên đường thiêng liêng vì thiện ích cho toàn thể Giáo Hội. Sau cùng, các ngài phải tận tâm ân cần chăm sóc những người yếu đau và hấp hối bằng cách thăm viếng và an ủi họ trong Chúa[[30]](#footnote-30).

Thực ra, nhiệm vụ của chủ chăn không chỉ thu hẹp trong việc coi sóc tín hữu trên bình diện cá nhân, nhưng còn mở rộng tới việc đào tạo một cộng đoàn Kitô hữu đích thực. Tinh thần cộng đoàn đích thực này không chỉ được vun đắp nơi Giáo Hội địa phương, nhưng phải lan toả đến cả Giáo Hội phổ quát. Vì thế, cộng đoàn địa phương không chỉ lưu tâm chăm sóc các tín hữu của mình, nhưng khi đã thấm nhuần nhiệt tâm truyền giáo, phải dọn đường cho mọi người đến với Chúa Kitô. Vì thế, cộng đoàn đặc biệt chú trọng đến các dự tòng và tân tòng đang cần được hướng dẫn từng bước để hiểu biết và sống đời Kitô hữu.

Không cộng đoàn Kitô hữu nào được xây dựng nếu không bắt nguồn và định hướng từ việc cử hành bí tích Thánh Thể, vì thế đây chính là nơi khởi đầu việc giáo dục về tinh thần cộng đoàn[[31]](#footnote-31). Để có được hiệu năng thực sự và trọn vẹn, việc cử hành này phải đưa đến hành vi bác ái và tương trợ lẫn nhau, đồng thời cũng phải hướng đến các hoạt động truyền giáo và những chứng từ khác nữa của đời Kitô hữu.

Ngoài ra, nhờ bác ái, kinh nguyện, gương lành và những thực hành sám hối, cộng đoàn Giáo Hội thực thi tình mẫu tử chân thực trong việc đưa các linh hồn đến với Chúa Kitô. Thật vậy, cộng đoàn Giáo Hội chính là khí cụ hữu hiệu để chỉ dẫn hoặc mở đường cho những kẻ chưa tin đến cùng Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, cũng như để khích lệ, dưỡng nuôi và củng cố các tín hữu trong cuộc chiến đấu thiêng liêng.

Trong việc kiến tạo cộng đoàn Kitô hữu, các linh mục không bao giờ phục vụ cho một chủ thuyết hay một đảng phái nhân loại nào, nhưng vì là những người rao giảng Tin Mừng và mục tử của Giáo Hội, các ngài lo lắng theo đuổi việc phát triển thiêng liêng của Thân Thể Chúa Kitô.

**II. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA LINH MỤC  
VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC**

**7.**Tất cả các linh mục, hợp nhất với các Giám mục, đều tham dự cùng một chức Tư tế và một tác vụ duy nhất của Chúa Kitô, như thế chính tính cách duy nhất trong thánh chức và sứ mệnh đó đòi hỏi phải có sự hiệp thông phẩm trật giữa các linh mục và hàng Giám mục[[32]](#footnote-32), mối hiệp thông đó được biểu hiện cách tuyệt hảo mỗi khi các ngài cùng cử hành phụng vụ, và được tỏ bày khi cử hành tiệc Thánh Thể cùng với các Giám mục[[33]](#footnote-33). Bởi vậy, xét vì ơn Chúa Thánh Thần đã ban cho các linh mục trong bí tích Truyền Chức Thánh, các Giám mục phải coi các ngài như những trợ tá và cố vấn cần thiết trong thừa tác vụ, cũng như trong phận vụ dạy dỗ, thánh hóa và chăn dắt Dân Chúa[[34]](#footnote-34). Ngay từ thời xa xưa của Giáo Hội, các bản văn phụng vụ đã khẳng định rõ ràng điều đó khi long trọng cầu xin Chúa ban cho người sắp thụ phong linh mục “Thần trí của ân sủng và khôn ngoan, để ngài giúp đỡ và điều khiển dân chúng với một tâm hồn trong sạch”[[35]](#footnote-35); cũng như xưa trong sa mạc, thần trí của Môisen đã được thông ban cho tâm hồn của bảy mươi người khôn ngoan[[36]](#footnote-36) “để có họ làm trợ tá, ông dễ dàng cai quản đoàn dân đông đảo”[[37]](#footnote-37). Chính vì sự hiệp thông trong cùng một chức tư tế và cùng một tác vụ, các Giám mục hãy đón nhận các linh mục như anh em và bạn hữu[[38]](#footnote-38), đồng thời ân cần quan tâm đến những thiện ích vật chất và nhất là thiêng liêng của các linh mục. Thật vậy, vì phải đảm nhận trọng trách thánh hóa các linh mục[[39]](#footnote-39), nên các Giám mục phải hết sức chú tâm đến việc đào luyện liên tục các linh mục của mình[[40]](#footnote-40). Các ngài phải sẵn sàng lắng nghe, hơn nữa phải trao đổi ý kiến và đối thoại với các linh mục về những vấn đề cần thiết cho công việc mục vụ và thiện ích của giáo phận. Để thực hiện điều đó, theo phương thức thích hợp tùy hoàn cảnh và nhu cầu hiện tại[[41]](#footnote-41), với hình thức và tiêu chuẩn do luật ấn định, phải thành lập một hội đồng hay một nghị viện các linh mục[[42]](#footnote-42), đại diện cho Linh Mục Đoàn, để có thể tư vấn giúp đỡ Giám mục cách hữu hiệu hơn trong việc quản trị giáo phận.

Phần các linh mục, với ý thức về thánh chức sung mãn mà các Giám mục đã lãnh nhận, phải tôn trọng nơi các ngài quyền bính của Chúa Kitô, vị Mục Tử tối cao. Vì thế, các linh mục hãy liên kết với Giám mục của mình trong tình yêu thương và lòng vâng phục chân thành[[43]](#footnote-43). Sự vâng phục này, luôn gắn liền với tinh thần cộng tác, đặt nền tảng trên chính việc tham dự vào thừa tác vụ của Giám mục, mà các linh mục đã lãnh nhận qua bí tích Truyền Chức Thánh và thư bổ nhiệm do Đức Giám mục trao[[44]](#footnote-44).

Ngày nay, sự hợp nhất giữa các linh mục và các Giám mục lại càng khẩn thiết hơn, vì trong thời đại chúng ta, bởi nhiều lý do, hoạt động tông đồ không những cần mặc lấy nhiều hình thức khác nhau, nhưng còn phải vượt khỏi ranh giới giáo xứ hay giáo phận. Thật vậy, không một linh mục nào có thể tự sức riêng hay đơn độc chu toàn đầy đủ sứ mệnh của mình, nhưng phải liên kết với các linh mục khác, dưới sự hướng dẫn của các vị lãnh đạo trong Giáo Hội.

**8.**Khi gia nhập hàng linh mục nhờ bí tích Truyền Chức Thánh, tất cả các linh mục liên kết với nhau bằng một tình huynh đệ do bí tích; nhưng khi được chỉ định phục vụ dưới quyền Giám mục của mình trong một giáo phận, các ngài qui tụ cách đặc biệt thành một Linh mục đoàn duy nhất. Vì tuy giữ những chức vụ khác nhau, nhưng các ngài vẫn thi hành một thừa tác vụ linh mục duy nhất để phục vụ con người. Thật vậy, tất cả các linh mục đều được sai đi để cộng tác vào cùng một công trình, hoặc thi hành thừa tác vụ cấp giáo xứ hay ngoài cấp giáo xứ, hoặc giúp vào công cuộc nghiên cứu khoa học hay dạy học, kể cả làm việc lao động bằng cách chia sẻ cuộc sống với các công nhân, khi được Giáo quyền hữu trách chấp nhận và xét là hữu ích, hoặc sau hết, chu toàn những công việc tông đồ khác, hay những việc chuẩn bị cho công cuộc tông đồ. Nhưng tất cả đều phải hướng về mục đích duy nhất này là xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, một công trình đòi hỏi rất nhiều phận vụ khác nhau cũng như nhiều thích nghi mới mẻ, nhất là trong thời đại chúng ta. Bởi thế, điều rất quan trọng là tất cả các linh mục, triều cũng như dòng, phải giúp đỡ nhau, để luôn luôn là những cộng tác viên của chân lý[[45]](#footnote-45). Vì vậy, mỗi vị đều được liên kết với các thành viên khác của linh mục đoàn bằng những mối dây đặc biệt của tình bác ái tông đồ, của thừa tác vụ và tình huynh đệ: ngay từ thời xa xưa, điều này đã được biểu hiện trong Phụng vụ khi các linh mục hiện diện được mời cùng với Giám mục chủ phong đặt tay trên vị tiến chức, và khi các ngài đồng tâm cùng cử hành bí tích Thánh Thể. Vì thế mỗi linh mục hợp nhất với các anh em linh mục khác bằng mối dây bác ái, cầu nguyện và cộng tác dưới mọi hình thức, và như thế, thể hiện được sự hợp nhất mà Đức Kitô muốn cho các môn đệ Người phải nên một với nhau, để thế gian nhận biết Chúa Con đã được Chúa Cha sai đến[[46]](#footnote-46).

Bởi vậy, những linh mục lớn tuổi hãy thực sự đón nhận các linh mục trẻ như những người em và hãy giúp đỡ họ trong những hoạch định cũng như những công tác đầu tiên của thừa tác vụ, các ngài cũng nên cố gắng tìm hiểu tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng mình, và hỗ trợ các nỗ lực của họ cách thân tình. Trong khi ấy, các linh mục trẻ hãy tôn trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị cao niên cũng như hãy bàn hỏi các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng cộng tác với các ngài.

Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục đừng quên tiếp đón nhau[[47]](#footnote-47), giúp đỡ và san sẻ của cải[[48]](#footnote-48), nhất là quan tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đày ải và ngay cả những vị đang bị bách hại[[49]](#footnote-49). Các ngài cũng hãy sẵn lòng và vui vẻ gặp gỡ nhau để thư giãn tâm trí, nhớ lại những lời chính Chúa đã nói với các Tông đồ đang mệt mỏi: “Các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút” (Mc 6,31). Ngoài ra, nên thực hiện một nếp sống chung, hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó để các linh mục có thể cùng nhau vun đắp đời sống thiêng liêng và tri thức, để có thể cộng tác với nhau đắc lực hơn trong thừa tác vụ, và để tránh những nguy hiểm có thể xẩy ra do sự cô đơn. Việc này có thể thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau tùy theo những nhu cầu cá nhân hay mục vụ, chẳng hạn nơi nào có điều kiện thì cư trú chung một nhà hoặc dùng bữa chung với nhau, hoặc ít là có những cuộc họp mặt thường xuyên và định kỳ. Cũng nên thành lập và nhiệt liệt khuyến khích các hiệp hội linh mục với nội quy được giáo quyền hữu trách chuẩn nhận, nhằm giúp các linh mục thánh hóa bản thân trong khi thi hành tác vụ, nhờ có chung một nếp sống thích hợp được mọi người chấp nhận và nhờ sự tương trợ huynh đệ, và như thế, những hiệp hội đó có thể phục vụ toàn thể hàng linh mục.

Sau hết, vì tình hiệp thông trong chức linh mục, các ngài biết rằng mình phải có trách nhiệm đặc biệt đối với những vị đang gặp khó khăn; phải kịp thời giúp đỡ, và nếu cần phải khuyên bảo cách tế nhị. Đối với những vị khiếm khuyết về một vài vấn đề nào đó, các ngài phải luôn lấy tình bác ái huynh đệ và quảng đại mà đối xử, hãy cầu nguyện thật nhiều với Chúa và luôn tỏ ra mình là anh em và bạn hữu đích thực của họ.

**9.**Các linh mục của Tân Ước, tuy bởi bí tích Truyền Chức Thánh đang thực thi nhiệm vụ rất cao cả và cần thiết là làm cha và làm thầy trong Dân Chúa và cho Dân Chúa, nhưng đồng thời cùng với mọi Kitô hữu, các ngài cũng là môn đệ Chúa Kitô, được chính Thiên Chúa mời gọi dự phần trong vương quốc của Ngài[[50]](#footnote-50). Thật vậy, cùng với tất cả những ai đã được tái sinh trong dòng nước Thánh tẩy, các linh mục là những người anh em giữa các anh em[[51]](#footnote-51), như những chi thể của cùng một Thân Thể duy nhất của Đức Kitô mà mọi người có nhiệm vụ xây dựng[[52]](#footnote-52).

Như vậy các linh mục phải là những người lãnh đạo không phải để tìm tư lợi, nhưng tìm những điều thuộc về Đức Giêsu Kitô[[53]](#footnote-53); các ngài cùng làm việc với giáo dân và sống giữa họ theo gương của vị Thầy, Đấng đến giữa mọi người “không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá cứu chuộc nhiều người” (Mt 20,28). Các linh mục phải chân thành nhìn nhận và khích lệ phẩm giá và vai trò riêng của giáo dân trong sứ mệnh Giáo Hội. Các ngài cũng hãy tôn trọng quyền tự do chính đáng mà mọi người có quyền được hưởng trong thành đô trần thế. Các ngài phải sẵn lòng lắng nghe giáo dân, cứu xét các nguyện vọng của họ trong tinh thần huynh đệ, nhìn nhận kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của họ trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân văn, để có thể cùng với họ nhận biết những dấu chỉ của thời đại. Trong khi nghiệm xét các thần khí xem có xuất phát từ Thiên Chúa hay không[[54]](#footnote-54), các ngài phải dùng cảm thức đức tin mà phát hiện, vui mừng tiếp nhận, và nhiệt tình phát huy những đặc sủng đa dạng của giáo dân, từ ơn nhỏ bé nhất đến ơn cao cả nhất. Trong những ân huệ mà Thiên Chúa tuôn tràn trên các tín hữu, cần lưu tâm đặc biệt đến những ơn giúp cho một số giáo dân tiến xa hơn trên đường thiêng liêng. Cũng thế, các ngài phải tin tưởng trao phó nhiệm vụ cho giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội, cho họ có tự do và quyền hạn để hoạt động, hơn nữa, lúc thuận tiện, phải kêu mời họ tự ý đảm trách công việc[[55]](#footnote-55).

Sau cùng, các linh mục được đặt giữa giáo dân để làm cho mọi người hợp nhất trong đức ái, bằng cách “thương yêu nhau với tình bác ái huynh đệ, luôn coi người khác trọng hơn mình” (Rm 12,10). Vậy các ngài phải tìm cách hòa hợp các tâm tính khác nhau sao cho không ai cảm thấy mình xa lạ trong cộng đoàn tín hữu. Các ngài là những người bênh vực công ích mà các ngài đảm trách nhân danh Giám mục, đồng thời cũng là những người can đảm bảo vệ chân lý để các tín hữu không bị trôi giạt theo những cơn gió đạo lý[[56]](#footnote-56). Các ngài phải đặc biệt lo lắng, và như những người chăn chiên nhân lành, hãy ra đi tìm kiếm những người đã rời xa việc thực hành các bí tích, thậm chí là đã đánh mất đức tin.

Trong lúc vẫn lưu tâm đến những nguyên tắc về sự hiệp nhất[[57]](#footnote-57), các ngài đừng lãng quên những anh em không cùng chúng ta thông hiệp trọn vẹn với Giáo Hội.

Sau hết, các ngài cũng có trách nhiệm đối với tất cả những ai chưa nhận biết Đức Kitô là Đấng Cứu Thế.

Phần các Kitô hữu phải ý thức rằng, mình cũng có những bổn phận đối với các linh mục, phải lấy lòng thảo hiếu mà đối xử với các ngài như với chủ chăn và những người cha; cũng thế, họ phải chia sẻ những nỗi lo âu của các ngài, giúp đỡ các ngài bằng lời cầu nguyện và bằng việc làm càng nhiều càng tốt, để các ngài có thể thắng vượt những khó khăn và chu toàn trách vụ của mình một cách hữu hiệu hơn[[58]](#footnote-58).

**III. VIỆC PHÂN BỔ CÁC LINH MỤC  
VÀ VẤN ĐỀ ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC**

**10.**Ân huệ thiêng liêng mà các linh mục đã nhận lãnh khi chịu chức, chuẩn bị cho các ngài không phải cho một sứ mệnh giới hạn và thu hẹp, nhưng cho sứ mệnh cứu rỗi vô cùng rộng lớn và bao quát “đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8), vì bất cứ tác vụ linh mục nào cũng là thông chia tính cách phổ quát rộng rãi của sứ mệnh mà Đức Kitô đã trao phó cho các Tông Đồ. Thật vậy, chức Tư tế của Đức Kitô mà các linh mục được tham dự phải hướng về mọi dân nước và mọi thời đại, không bị hạn chế bởi bất cứ một ranh giới, dân tộc hay thời đại nào, như đã được biểu trưng cách huyền nhiệm trong hình ảnh của Melkisêđê[[59]](#footnote-59). Vậy các linh mục phải để tâm lo lắng cho tất cả các Giáo Hội địa phương. Do đó, các linh mục thuộc các giáo phận vốn có nhiều ơn gọi hơn, khi được Đấng Bản quyền cho phép hoặc khích lệ, hãy sẵn sàng hăng say thi hành thừa tác vụ mình trong các địa hạt, các xứ truyền giáo, hay trong những hoạt động đang bị sa sút vì thiếu linh mục.

Ngoài ra, những tiêu chuẩn về việc nhập tịch và xuất tịch phải được tu chỉnh để đáp ứng được những nhu cầu mục vụ ngày nay cách tốt đẹp hơn, trong khi vẫn duy trì quy chế đã có trước đây. Vì thế, nơi nào có nhu cầu do hoạt động tông đồ đòi hỏi, thì không những phải tạo điều kiện dễ dàng cho việc việc phân bổ các linh mục cách thích hợp, mà còn phải giúp cho những công tác mục vụ chuyên biệt được thực hiện tốt đẹp nơi những cộng đồng xã hội khác nhau trong một miền, một quốc gia, hoặc trong bất cứ phần đất nào trên thế giới. Để đạt mục đích đó, có thể thiết lập những chủng viện quốc tế, những giáo phận đặc biệt, hoặc những tổ chức tương tự khác, trong đó các linh mục có thể được bổ dụng hoặc gia nhập để mưu cầu công ích cho toàn thể Giáo Hội, tùy theo những cách thức được ấn định cho từng tổ chức và bao giờ cũng tôn trọng thẩm quyền các Đấng Bản quyền sở tại.

Nhưng khi gửi các linh mục đến một địa hạt mới, nhất là khi các ngài chưa biết rõ ngôn ngữ và phong tục bản xứ, hãy lưu ý đừng sai từng người đi cách đơn độc, nhưng theo gương các môn đệ của Đức Kitô[[60]](#footnote-60), ít là có hai hay ba người cùng đi, để có thể giúp đỡ lẫn nhau. Cũng thế, phải để tâm chăm sóc đời sống thiêng liêng, sức khỏe tinh thần và thể xác của các ngài; và nếu có thể, chuẩn bị cho các ngài nơi ở và điều kiện làm việc tùy theo hoàn cảnh cá biệt của mỗi người. Đồng thời phải tiên liệu thật kỹ lưỡng cho những vị đi đến một đất nước mới, chẳng những được học biết đầy đủ ngôn ngữ bản địa, nhưng cả những đặc tính tâm lý và xã hội của dân tộc mà các ngài muốn khiêm tốn phục vụ, để dễ dàng cảm thông được với họ, theo gương thánh Phaolô Tông Đồ, Đấng đã có thể nói về chính mình rằng: “Thật vậy, dù là người tự do không lệ thuộc ai, nhưng tôi đã trở thành tôi tớ của mọi người, để chinh phục được nhiều người. Với người Do thái, tôi trở nên Do thái, để chinh phục người Do thái...” (1 Cr 9,19-20).

**11.**Chúa Giêsu, vị Chủ Chăn và là Đấng chăm sóc linh hồn chúng ta[[61]](#footnote-61), khi thiết lập Giáo Hội của Người, đã muốn đoàn dân mà Người đã tuyển chọn và cứu chuộc bằng máu mình[[62]](#footnote-62), phải luôn luôn có các linh mục cho đến tận thế, để các Kitô hữu không bao giờ giống như những con chiên không có người chăn[[63]](#footnote-63). Nhận biết ý muốn của Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, các Tông Đồ thấy mình có nhiệm vụ chọn những thừa tác viên “sẽ có khả năng dạy lại cho người khác” (2 Tm 2,2). Nhiệm vụ đó gắn liền với chính sứ mệnh của linh mục, nên linh mục phải chia sẻ nỗi ưu tư của toàn thể Giáo Hội, để Dân Chúa ở trần gian không bao giờ thiếu người làm việc. Nhưng vì “thuyền trưởng và những khách đi tàu... cùng chung một số phận”[[64]](#footnote-64), nên toàn dân Kitô giáo phải được dạy dỗ để biết mình có nhiệm vụ phải cộng tác bằng nhiều cách thức khác nhau, bằng lời cầu nguyện tha thiết cũng như bằng những phương thế khác mà họ sẵn có[[65]](#footnote-65) để Giáo Hội lúc nào cũng không thiếu linh mục thực thi sứ mệnh Chúa trao phó. Vậy trước hết các linh mục phải chú tâm trình bày cho các tín hữu về sự cao quý và cần thiết của chức linh mục, qua lời giảng dạy và chứng tá đời sống, thể hiện rõ tinh thần phục vụ và niềm vui vượt qua đích thực, và sau khi thận trọng nhận định về những người còn trẻ hoặc đã trưởng thành có đủ tư cách thi hành tác vụ cao cả này, các ngài đừng ngại cố gắng hay khó khăn để giúp họ chuẩn bị xứng đáng cho đến ngày được các Giám mục kêu gọi tiến chức với sự tự do trọn vẹn cả bên trong lẫn bên ngoài. Để đạt đến mục đích ấy, họ rất cần nhận được sự linh hướng thật tận tình và khôn ngoan. Các phụ huynh, các giáo viên và tất cả những ai tham gia cách nào đó vào việc giáo dục thiếu nhi và thanh thiếu niên, cần phải làm sao để giúp họ khi đã nhận ra mối bận tâm của Chúa đối với đoàn chiên Người, cũng như khi nhìn đến những nhu cầu của Giáo Hội, họ sẵn sàng quảng đại đáp lại lời Chúa gọi như vị ngôn sứ ngày xưa: “Này con đây, xin hãy sai con” (Is 6,8). Nhưng đừng nghĩ rằng các linh mục tương lai sẽ nghe được tiếng gọi của Chúa một cách lạ thường. Đúng hơn, tiếng gọi đó phải được tìm hiểu và nhận định qua những dấu hiệu hằng ngày Chúa vẫn dùng để bày tỏ thánh ý Ngài cho những Kitô hữu khôn ngoan; các linh mục phải luôn để tâm nghiệm xét những dấu hiệu đó[[66]](#footnote-66).

Do đó, các ngài rất nên tham gia những tổ chức hoạt động cổ võ ơn kêu gọi ở cấp giáo phận hay cấp quốc gia[[67]](#footnote-67). Trong các bài giảng, trong giờ giáo lý, hay trong sách báo, cần phải nêu rõ những nhu cầu của Giáo Hội địa phương cũng như của Giáo Hội toàn cầu, phải trình bày cách sống động ý nghĩa và sự cao quý của tác vụ linh mục, một tác vụ với những trọng trách nặng nề nhưng đồng thời cũng tràn đầy niềm vui, và hơn nữa, như các Giáo phụ dạy, một tác vụ có thể nói lên bằng chứng cao cả nhất về tình yêu đối với Đức Kitô[[68]](#footnote-68).

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHÔN NGOAN TRONG HÀNH ĐỘNG - KIÊN TRÌ TRONG CẦU NGUYỆN VÀ HIỀN LÀNH TRONG PHỤC VỤ.**

Lời tổng nguyện trong Thánh Lễ truyền chức Phó Tế có những dòng cuối như sau: ***xin cho các thầy biết khôn ngoan trong hành động, kiên trì trong cầu nguyện và hiền lành trong phục vụ***. Lời cầu xin thật hàm súc và ý vị. Xin được chia sẻ đôi tâm tình cùng các “thầy sáu” và hẳn nhiên cũng là những lời tự kiểm cho bản thân.

***Khôn ngoan trong hành động***: Người khôn ngoan trước hết là người biết phân biệt các sự vật hiện tượng và nhận biết một vài mối tương quan giữa chúng, cách riêng mối tương quan nhân quả. Họ biết phân biệt cái gì tốt cái gì xấu, cái gì đúng cái gì sai; biết phân biệt điều hơn điều kém, điểm chính, điểm phụ, đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả, đâu là bản chất đâu là hiện tượng… Có lẽ môn toán mà ta học ở nhà trường là một trong những môn học góp phần rất lớn trong việc rèn luyện trí khôn. Từ bậc tiểu học đến bậc trung học qua các phép tính “cộng trừ nhân chia”, các dấu hiệu “bằng, hơn, kém, suy ra, ắt có và đủ…” tất thảy đều giúp ta biết phân biệt. Biết phân biệt chính là tiền đề của sự khôn ngoan.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đó thì chưa phải là khôn ngoan. Người khôn ngoan không chỉ biết phân biệt cái gì tốt cái gì xấu, nhưng còn biết chọn lựa. Họ biết chọn điều tốt hơn điều xấu, biết chọn điều tốt nhiều hơn là tốt ít và dĩ nhiên luôn ưu tiên chọn điều tốt nhất. Để đạt mục tiêu nào đó thì trong hành động, người khôn ngoan luôn chọn phương án tối ưu và luôn sẵn sàng phương án kém hơn để dự phòng một khi phương án tối ưu bị ngăn trở không thể thực thi. Trong các mục tiêu đề ra, người khôn ngoan thường chọn lựa mục tiêu tốt nhất và khả thi nhất. Và tương tự như thế, trong các nguyên nhân làm nên một kết quả thì người khôn ngoan xem trọng những nguyên nhân chính, trong các điều kiện để hình thành một sự kiện hay hiện tượng thì người khôn ngoan lưu tâm đặc biệt đến những điều kiện tất yếu phải có.

Vấn đề đặt ra ở đây không phải là trình bày thế nào là khôn ngoan, nhưng lướt qua một đôi nét khái niệm về khôn ngoan để tự kiểm xem mình có thực sự khôn ngoan hay là chỉ khôn lanh thậm chí có khi chỉ là khôn ranh. Quả thật xét lại bản thân, rất nhiều khi tôi những tưởng mình đã khôn nhưng chỉ là khôn lanh mà thôi. Đó là mặc dù có biết phân biệt điều gì tốt và điều gì là tốt hơn, thậm chí điều gì tốt nhất, thế mà tôi thường chọn lựa điều tốt “xoàng xỉnh”, điều tốt ít hơn để khỏi “bán đi tất cả gia tài để tậu cho được kho báu” (x.Mt 13,44-46), khỏi phải hy sinh hoặc để khỏi phải đụng chạm ai, nhất là khỏi phải làm mất lòng kẻ có thế, có quyền. Biết đó là điều tốt hơn mà bản thân không dám chọn lựa, quả là vẫn còn khôn ngoan theo “kiểu thế gian”, nếu không muốn nói là khôn lanh, khôn lỏi.

Người ta thường gắn sự khôn ngoan với đức cẩn trọng. Dĩ nhiên người khôn ngoan thì biết thận trọng nhưng không phải cứ hễ biết thận trọng là đã khôn ngoan. Một điều cần lưu ý đó là rất nhiều khi cái vỏ bọc thận trọng lại đang che đậy cái sự khôn lanh của chúng ta. Bên ngoài xem ra là thận trọng nhưng bên trong là sự toan tính thiệt hơn, sợ bị mang tiếng, sợ bị khó dễ, sợ bị mất lòng…Phải chăng đã và đang có đó những người ngoài đời lẫn trong đạo rất “thận trọng” nên không làm gì, không nói gì, vì thế chẳng đụng đến ai, chẳng làm mất lòng ai và mỗi khi có bầu cử chọn lựa nhân sự vào trách vụ lớn nào đó họ đều được rất nhiều phiếu. Và rồi sau đó trong chức vụ đảm nhận họ cũng chẳng làm gì vì quá thận trọng. Rất có thể chẳng làm được gì nhiều cho tha nhân khi mà họ chỉ biết lo cho sự an toàn của bản thân. Đây là khôn ngoan Chúa muốn hay là khôn ngoan của thế gian này? Bản thân cũng đã từng khuyên nhủ các thầy phó tế về giúp xứ rằng: đang thời kỳ chuyển tiếp, đừng có làm gì, nói gì đụng đến ai. Hãy cứ nói và làm kiểu chung chung không mất lòng ai cả. Cứ đợi cờ đến tay tức là thụ phong linh mục, rồi hãy phất. Quả thật, với kiểu khuyên nhủ ấy thì không khác gì bày mưu tính kế cho các vị ấy sống khôn lanh. Và rồi khi cờ đến tay thì các vị ấy cũng có phất nhưng thường là phất “theo chiều gió”!

***Kiên trì trong cầu nguyện***: Là Kitô hữu, hẳn chúng ta không thể quên lời dạy của Chúa Giêsu là hãy kiên trì cầu nguyện (x.Lc 11,1-13). Thế nhưng Chúa Giêsu lại còn căn dặn chúng ta khi cầu nguyện chớ có dài lời như anh em lương dân vì Cha trên trời thừa biết chúng ta cần những gì (x.Mt 6,7-8). Chính vì thế mà chúng ta cần xác định rõ nội hàm của việc cầu nguyện. Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên, tiếp xúc, gặp gỡ Chúa để hiểu biết Chúa, yêu mến Chúa và rồi sau đó thực thi thánh ý Người. Để tiếp xúc, gặp gỡ Chúa thì có nhiều cách thế và hình thái khác nhau. Nhưng dù là tâm nguyện hay khẩu nguyện, dù là cách cộng đoàn công khai, chính thức trong các buổi cử hành Phụng vụ hay âm thầm cá nhân riêng tư, dù là suy niệm hay chiêm niệm, dù là chi chi nữa thì cái đích nhắm cũng là để hiểu biết Chúa, yêu mến Chúa và rồi để thực thi thánh ý Người.

Quả thật không một ai dám to gan khẳng định mình có thể trong một sớm một chiều mà hiểu biết được Thiên Chúa, Đấng hoàn toàn khác mọi loài thụ tạo. Tư tưởng của Thiên Chúa thì vượt quá mọi luận lý hay nghĩ suy của con người và đường lối của Người cũng vượt xa lối đường của phàm trần (x.Is 55,8). Ngay cả với những thực tại trần thế này, những dữ kiện, những con người cụ thể quanh mình mà chúng ta nhiều khi cũng khó có thể hiểu nổi và chắc chắn không thể nào hiểu biết cách tường tận. Với chính bản thân, chúng ta cũng nhiều khi không thực sự hiểu con người của mình. Trước giờ chịu tử nạn Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện: “Sự sống đời đời là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô…” (Ga 17,3 tt). Sự hiểu biết ở đây không dừng lại ở sự nhận thức của lý trí mà gồm cả sự gắn bó của ý chí. Nếu chỉ xét nguyên về khía cạnh nhận thức của trí khôn thì để biết được Thiên Chúa một cách nào đó, một mức độ nào đó thôi thì quả là một quá trình tìm kiếm học hỏi không ngừng. Xin đừng hài lòng với việc thuộc nằm lòng một số tín điều hay một số vốn liếng thần học cho dù có cao siêu hay chặt chẽ. “Đạo khả đạo phi thường đạo; danh khả danh phi thường danh” (Lão Tử). Rất có thể chúng ta vô tình thờ ngẫu tượng do chính những khái niệm hoàn toàn mang tính nhân loại. Tuy nhiên, Thiên Chúa, Đấng xưa đã tỏ bày cho Môsê là Đấng không ai có thể nắm được khi tự giới thiệu danh tính: “Ta là Ta” ( Xh 3,13-15 ) thì nay chúng ta có thể tiếp cận qua Chúa Giêsu Kitô. “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Để ngày càng hiểu biết Chúa Giêsu Kitô thì có nhiều phương thế, tuy nhiên các bản văn Tin mừng vẫn là những phương thế không thể thay thế vì chúng trực tiếp giới thiệu cho chúng ta chân dung của Đấng Cứu Thế. Hội Thánh khẳng định: “Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô” (MK 25). Cái biết ở đây mới chỉ dừng lại ở phạm trù lý trí. Nhưng dẫu sao nó cũng là cánh cửa để lòng mến đi vào. “Vô tri bất mộ”; “Vô mộ bất hành”; “Vô hành bất thành sự”.

Đọc Kinh Thánh, nghiên cứu Kinh Thánh và cầu nguyện với Kinh Thánh là một quá trình bền bỉ của bất cứ Kitô hữu nào, cách riêng với những người có sứ mạng rao giảng Lời Chúa cách công khai và chính thức là hàng giáo sĩ (phó tế, linh mục, giám mục). Thời lượng 6-7 năm ở Chủng viện, các ứng sinh được giảng dạy về Thánh Kinh có lẽ chưa thực sự đủ đầy, vì chương trình giảng dạy có quá nhiều môn học khác, cho dù đa phần các môn học ấy đều có Lời Chúa. Có đấng bậc còn ví von rằng thời gian ở Chủng viện, ở Học viện chỉ là thời gian học biết cách lật sách. Mà xem ra sự thật thì không khác là bao. Đã biết cách lật sách mà sau đó không mở thì phỏng có ích gì. Nói rằng không mở thì quả là hàm hồ. Thế nhưng với cái thị hiếu “mì ăn liền” đang len lỏi vào mọi ngõ ngách của cuộc sống thì chúng ta cũng dễ bị cám dỗ mở những trang sách “đã xào nấu sẵn”, và cứ thế mà nhai nuốt hay dọn cho người khác dùng mà có khi chính bản thân chưa thực sự cảm nhận hương vị của “món ăn Lời Chúa”.

Điều này thật dễ nhận ra. Bà con tín hữu thỉnh thoảng than phiền đấng bậc này, đấng bậc nọ giảng lễ nhạt nhẽo, nếu không muốn nói là cách vô hồn hay thiếu xác tín. Chập chững bước vào hàng giáo sĩ, được chính thức giảng Lời Chúa trong Thánh Lễ, cái tâm lý dễ có nơi chúng ta đó là muốn chứng tỏ mình. Tài giảng dạy của mình không thua các bậc đàn anh, mà phải qua mặt các vị ấy chứ. Cái tâm lý này tự nó không xấu. Xét trên bình diện tự nhiên thì rất tốt là đàng khác vì “hậu sinh khả úy”, và “con hơn cha là nhà có phúc”. Tuy nhiên một điều không thể thiếu là cần có một chút xác tín nào đó, một chút cảm nhận nào đó về những gì mình giảng dạy. Và sẽ không có điều này nếu thiếu một đời sống cầu nguyện chuyên chăm, thiếu gắn bó với Lời Chúa cách bền bỉ. Những gì thánh tiến sĩ Tôma Aquinô để lại cho chúng ta thường là kết quả của những giờ chầu Thánh Thể và những lần lật giở các trang Thánh Kinh. Với những người đã lâu năm trong bổn phận giảng dạy thì rất có thể bị cám dỗ “liếc qua” các bài đọc Lời Chúa, có khi chỉ liếc sơ bài Tin Mừng vì chỉ cần liếc sơ sơ là biết rõ nội dung. Chính vì thế mà các vị không còn đọc Lời Chúa cách kỹ lưỡng và dường như đánh mất thói quen cầu nguyện với bản văn Lời Chúa như thuở nào. Trong nghi thức truyền chức, Đức Giám mục có nhắn nhủ các tiến chức: “Hãy tin điều con đọc; Hãy dạy điều con tin; Hãy thi hành điều con dạy”.

***Hiền lành trong phục vụ***: Một lời cầu xin và cũng là một lời khẳng định. Đã là người phục vụ thì phải hiền lành không thể khác hơn. “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc muôn người” (Mt 20,28). Hạn từ phục vụ xem ra thanh nhã nhưng cũng có thể làm ta khó sâu sát cái ý nghĩa của nó. Có bản dịch Thánh Kinh dùng hạn từ “hầu hạ”. Dù dịch là hầu hạ hay phục vụ thì từ nguyên nghĩa của chúng là làm công việc của người hầu, người nô lệ (servus). Phục dịch hay làm dịch vụ là phải hiền lành. Vì đó là một trong những điều kiện tất yếu có tính sống còn của người hầu, người nô lệ. Ngay cả với những người làm dịch vụ trong kinh doanh thì không thể nào giữ mãi thái độ hống hách như thời kinh tế bao cấp của nước ta thuở nào. Hội nhập vào nền kinh tế thị trường, người làm dịch vụ không những phải hiền lành mà còn phải tận tụy và dễ thương thì mong có và giữ chân khách hàng.

Trách vụ chính của hàng phó tế là phục vụ bắt nguồn từ thời các tông đồ, cách riêng phục vụ việc ăn uống (x.Cvtđ 6,1-7). Tuy nhiên mọi Kitô hữu, đặc biệt hàng tư tế thừa tác đều là những người phục vụ. Người càng được trao phó nhiệm vụ càng cao thì trọng trách phục vụ càng lớn. Nhận thức điều này, có nhiều Đức Giáo hoàng mà có lẽ khởi đầu từ Đức Grêgôriô Cả đã tự xưng là “tôi tớ của các tôi tớ Thiên Chúa” (Servus servorum Dei). Đã là tôi tớ thì phải đặt lợi ích của chủ lên hàng đầu. Thế mà khi một ngài tôi tớ nào đó được sai đi phục vụ như linh mục hay phó tế thì “người ta” đòi hỏi nào là có nhà ở, nào là có các tiện nghi này nọ, nào là phải lo bảo đảm đời sống nọ kia… Có thể người ta nại đến câu nói của Chúa rằng “thợ thì đáng được lĩnh công” hay câu nói truyền thống: “chăn chiên thì uống sữa chiên”. Chuyện là đương nhiên dễ hiểu nhưng trước hết những người chăn chiên, những người thợ ấy phải là những tôi tớ thực sự. Tôi đã từng mạn bàn về chủ đề: “Tìm việc cho người hay tìm người cho việc?” Các đấng bậc có trách nhiệm khi bố trí nhân sự cũng dễ bị cám dỗ xem trọng các “đầy tớ” hơn là lợi ích của những ông chủ là tập thể đoàn tín hữu. Đúng là một giải pháp giải quyết nhân sự chứ không phải là một chiến lược phục vụ đoàn chiên.

Trở lại với các thầy phó tế. Bản thân tôi đã từng gặp gỡ nhiều phó tế vĩnh viễn ở nước ngoài. Phải chăng vì đã chọn một bậc sống, một thừa tác vụ thánh cách vĩnh viễn nên các vị phó tế vĩnh viễn xem ra khá hiền hòa và tận tụy trong cung cách phục vụ? Trong khi đó, các phó tế “chuyển tiếp”, tức là các thầy sáu đang chờ đợi tiến lên chức linh mục, rất có thể sống ơn gọi phục vụ kiểu qua ngày. Chắc hẳn khi chúng ta làm một việc gì đó kiểu chiếu lệ, qua ngày thì có nhiều hạn chế khó tránh cho dù bản thân nhiều khi không có chủ ý. Chưa kể đến chuyện đã từng có, đó là các vị hữu trách khi sai các thầy đi thực tập mục vụ ở đâu thường căn dặn các linh mục sở tại là đừng để các phó tế “bị sứt mẻ” điều gì khiến khó chịu chức linh mục sau này. Thực tiễn cho thấy các thầy sáu thường được o bế từ linh mục đến đoàn tín hữu, kiểu o bế cô dâu chờ ngày lên xe hoa. Thế là mục đích phục vụ, làm tôi tớ dường như chỉ còn trên danh nghĩa hay chỉ còn trên các buổi lễ đại trào. Một sự thật đáng để chúng ta ngẫm suy. Đã được o bế, cưng chiều một thời gian, rồi sau đó lại được đưa lên tận mây xanh khi lãnh chức linh mục thì mục tiêu phục vụ thật khó thực thi cách hữu hiệu.

Một vài tâm tình gửi đến các thầy phó tế cũng là những ý tưởng để bản thân xét mình về lý tưởng sống trong đời tu trì tận hiến qua tác vụ thánh đã lãnh nhận. Khôn ngoan trong hành động, kiên trì trong cầu nguyện và hiền lành trong phục vụ quả là lời cầu thiết thực cho bất cứ ai, đặc biệt cho những người làm tông đồ trong hàng giáo sĩ. Ước gì lời cầu ấy không dừng lại trong thánh lễ truyền chức phó tế nhưng được cụ thể hóa bằng nỗ lực thực hiện hằng ngày trong đời sống của các đấng bậc đã lãnh nhận thánh chức.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHI SỐNG LẠI, NGƯỜI TA…**

Cách đây ít lâu, trong giờ giáo lý về đề tài “Tứ chung, những sự cuối cùng,” dành cho các anh chị sắp theo Đạo… Tôi giật mình khi có một chị giơ tay phát biểu : *“Em không tin.”* Chả là hôm đó đang nói về đề tài : *“Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”*… nên phát biểu *“Em không tin”* tức là *“Em không tin có sự sống lại”.*

Không phải chỉ có cô học viên đó mà cả tỉ người hiện nay cũng chẳng tin. Mà không chỉ thời nay, thời đại khoa học kỹ thuật, mà thời xưa, thời Đức Giêsu, cũng đã có không ít người chẳng tin, trong đó có phái Sađốc mà hôm nay Luca ghi lại cho chúng ta hay. Tin xác loài người ngày sau sống lại là một niềm tin khó nuốt nhất của Kitô giáo, của Đạo chúng ta.

Bởi vì nếu tin xác loài người sẽ sống lại, thì cả nghìn câu hỏi sẽ đặt ra mà không giải đáp : Sống lại tất cả chỗ đâu mà ở ? Lấy gì mà sống ? Lấy xác nào mà sống lại: xác ông già nếu mình chết lúc già, xác trẻ thơ nếu mình chết khi còn măng sữa, xác xồn xồn nếu mình tắt thở tuổi trung niên, hay là xác nào ? Hoặc xác không còn một tí gì nữa : hoả thiêu rồi, trở thành bụi mùn theo thiên niên kỷ, hoặc vung vãi tứ tung không thu được thì lấy xác nào mà sống lại ? Và khi sống lại rồi như vậy chuyện vợ chồng xưa sẽ ra làm sao ?  Đúng là cả trăm câu hỏi. Chỉ xin dừng lại ở câu hỏi cuối phù hợp với bài Tin Mừng hôm nay : *khi sống lại chuyện cưới vợ gả chồng sẽ thế nào*– nếu như người Sađốc đặt vấn nạn cho Chúa : *một bà kia lần lượt lấy 7 anh em ruột. Khi sống lại, bà là vợ của ai, vợ anh cả hay vợ của em út ?*

Cũng phải cám ơn phái Sadoc vì nhờ một hạch hỏi có vẻ không tưởng của họ : 7 anh em ruột phải lấy một vợ, mà ta có được câu trả lời là bài dạy duy nhất của Chúa Giêsu về sự sống lại sẽ thế nào.

Một vài lần Đức Giêsu có nói về sống lại: *Ta là sự Sống lại*. Nhưng sống lại sẽ thế nào, thì đây là bài dạy duy nhất của Chúa Giêsu trả lời cho bè Sadoc : *khi sống lại không còn dựng vợ gả chồng nữa.*

Câu trả lời đầy đủ của Chúa Giêsu là : *Con cái đời này mới cưới vợ lấy chồng, chứ những ai xét là xứng đáng hưởng hạnh phúc đời sau và sống lại từ cõi chết, thì không cưới vợ lấy chồng nữa, vì họ giống như các thiên thần. Họ là con cái của sự sống lại.*

Từ câu trả lời của Chúa, ta thử đặt thành 2 vế :

**1. Vế xuôi:** Tại sao khi sống lại, người ta không còn dựng vợ gả chồng nữa ? Chúa Giêsu đưa ra 2 lý do:

a) *Vì họ không chết nữa*. Tai sao không chết lại liên quan tới chuyện hôn nhân ? Vì hôn nhân là nhằm sinh con đẻ cái, một hành động kéo dài cuộc sống của mình. Khi mình chết đi thì sự sống của mình sẽ nằm nơi con cái. Nói cách khác, sinh con đẻ cái, cha truyền con nối là muốn mình được sống mãi trong con cái. Bố họ Nguyễn con họ Nguyễn cháu nội họ Nguyễn chắt nội họ Nguyễn ; Bố là Ken-nơ-đy, con là Kennedy, cháu cũng Kennedy…. Có con cái thì chết mà vẫn sống.

Vậy khi sống lại, không còn chết nữa thì chẳng cần gì phải kéo dài sự sống nơi con cái, do đó chẳng có chuyện hôn nhân nữa. Nhưng lý lẽ này ít thuyết phục được ai, nên Chúa Giêsu đưa thêm một lý lẽ nữa, đó là :

b) Khi sống lại người ta không còn dựng vợ gả chồng nữa, vì người ta *sống như các thiên thần*. Chúng ta giải thích thêm : Chúa nói : khi sống lại, người ta sống tựa như các thiên thần.

Chữ *“như”* ở đây không phải là giống hệt đâu. Bởi vì thiên thần là loài thiêng liêng – và chỉ thiêng liêng mà thôi. Còn con người là thiêng liêng và cả xác thể nữa, dù cho xác đó là xác phục sinh. Con người sống lại vẫn khác thiên thần. Vì thế chữ NHƯ mà Chúa Giêsu nói nhằm đến “công việc” : như các thiên thần, nghĩa là chẳng còn mải lo chuyện gì khác ngoài việc phụng sự tán dương yêu mến Chúa. Do đó cũng chẳng còn lo chi đến chuyện cưới gả chồng con vợ cái. Để hoá giải những thắc mắc mà trong phần đầu chúng ta đề ra : nào là chỗ đâu mà ở, lấy gì mà sống, hồn nhập xác nào đây, xác Mỹ hay xác Việt,  xác già hay trẻ, xác gãy chân cụt tay hay xác lành lặn tươi tốt; hay đã tiêu tán ra ma, lấy gì mà nhập lại, thì chữ *“như”* các thiên thần trong câu trả lời của Chúa giúp ta thảnh thơi.

“Như” có nghĩa là tựa tựa, hao hao. Thiên thần là loài thiêng liêng, sáng láng. Ta sống lại cũng hao hao sáng láng như vậy. Đến đây ta nghe các nhà khoa học – mà là khoa học cao cấp: khoa học nguyên tử lên tiếng về xác sống lại : Họ nói : *chuyện xác sống lại không phải là chuyện khó tin vì****vật chất và ánh sáng có họ gần với nhau****.*

Khi đạt đến một điều kiện nào đó thì vật chất biến thành ánh sáng (đây là khởi điểm của bom nguyên tử) và ánh sáng kết tinh lại là vật chất.

Vậy tại sao chúng ta lại ngạc nhiên, lại khó tin khi theo chương trình của Tạo Hoá : thân xác vật chất của chúng ta sẽ biến thành ánh sáng. Nếu uranium, plutonium huỷ đi, phải vỡ nguyên tử nó ra thì mới biến thành sức nóng năng lượng ánh sáng chói loà được, thì thân xác của chúng ta cũng phải chết đi, huỷ ra, tan ra, mới trở thành thân xác sáng láng vinh quang được. Chúa Giêsu và thánh Phaolô đã lấy hình ảnh hạt lúa để so sánh với sự sống lại. Hạt lúa có chết đi có huỷ tan mới nảy sinh cây lúa.

Vậy chẳng có gì khó tin khi đến một ngày nào đó thân xác tan rã của chúng ta biến thành thân xác sáng láng tựa như thiên thần.

Ta đã bước vào tín điều khó nuốt nhất: xác loài người sống lại. Nếu xác sống lại cũng giống như xác bây giờ, cũng ăn cũng ngủ cũng lập gia đình… thì quả khó tin; nhưng nếu là xác sáng láng thì lại được, khả tín, có thể tin.

**2. Vế ngược.** Để kết thúc, ta từ câu trả lời của Chúa ta mở ra một góc cạnh khác. Nếu khi sống lại trên thiên quốc, người ta không còn dựng vợ gả chồng nữa, thì khi đang sống tại trần gian, những người không lấy vợ lấy chồng, họ là ai ? Thưa họ là những người **sống trước, những người tiên báo cuộc sống phục sinh mai sau**. Đó chính là các tu sĩ với lời khấn khiết tịnh, các linh mục với lời hứa độc thân. Cuộc sống của họ minh chứng và tiên báo cho sự sống lại mai sau. Nhưng ngoài họ ra, tất cả những ai đang sống độc thân, tự nguyện hay do cảnh ngộ, những người không lấy ai, hay chẳng ai lấy, những người ở vậy nuôi con và những người không đi bước nữa, họ cũng cách này cách khác sống trước mầu nhiệm phục sinh. Tất cả đều có thể là dấu chỉ cho sự phục sinh mai sau. Vì khi thân xác sống lại, người ta không còn dựng vợ gả chồng nữa. Amen.

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỪNG SỢ (KÍNH NHỚ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM)**

***Lm. Vũ Xuân Hạnh***

«Anh em đừng sợ những kẻ chỉ giết được thân xác mà không giết được linh hồn» (Mt 28, 33). Nếu có ai giết được linh hồn thì Đấng đó phải là Thiên Chúa. Nhưng Thiên Chúa không bao giờ làm như vậy. Người chỉ cứu rỗi chứ không bao giờ hành hạ con người. Chỉ có con người mới tàn sát nhau thôi. Mà con người dẫu có hành hạ nhau dã man cách mấy, vẫn chỉ là hành hạ nhau trên thân xác.

Lời Chúa dạy «*Đừng sợ những kẻ chỉ giết được thân xác mà không giết được linh hồn*», trở thành lời an ủi, động viên niềm tin, niềm hy vọng của ta vào Chúa Giêsu: Người là Thiên Chúa, đến trần gian cứu chuộc và loan báo cho họ biết chính Người là Đấng Cứu Thế Thiên Chúa ban cho họ, vậy mà loài người còn không tha, thì huống hồ là loài người với nhau. Người Do thái nghĩ rằng, khi giết Chúa Giêsu, họ đã khử trừ được một thứ tôn giáo mới. Và do cái chết thê thảm đó, sẽ làm cho các môn đệ thoái chí, buộc lòng phải giải tán. Nhưng họ lầm. Họ lầm vì họ không biết rằng, họ chỉ có thể giết được thân xác của Giêsu, chứ không giết được linh hồn Người. Họ lầm vì họ chỉ có thể giết được thân xác Giêsu, nhưng chính Thiên Chúa nơi con người Giêsu ấy, làm sao giết được! Họ lầm vì họ không ngờ rằng, cái thân xác mà họ treo trên cây thập giá đó đã sống lại chỉ trong một thời gian ngắn: trên dưới 40 tiếng đồng hồ. Bởi loài người không thể giết Thiên Chúa, nên Kitô giáo vẫn tồn tại, đạo Chúa Kitô vẫn không ngừng phát triển.

Các thánh Tử Đạo Việt Nam cũng vậy. Một lòng trung kiên kính thờ Thiên Chúa. Sợ Thiên Chúa chứ không sợ «*những kẻ chỉ giết được thân xác mà không giết được linh hồn*». Trước mặt vua quan, các ngài đã khẳng khái tuyên xưng đức tin của mình, sẵn sàng chấp nhận mọi thiệt thòi, quyết không để đức tin bị khinh miệt, bị xúc phạm. Các thánh Tử Đạo biết rõ mất mạng sống là không còn có mặt trong cuộc đời nữa, nhưng vì đức tin: tin vào Chúa Giêsu, Đấng đã chết và sống lại, các thánh không sợ chết, quyết tâm dâng hiến mạng sống để tôn thờ Chúa đến cùng.

Còn vua quan, cũng giống những người Do thái trước kia: tưởng giết Chúa Giêsu là xong chuyện. Vua quan tưởng rằng bách hại và giết chết người có đạo là xóa được một tôn giáo mới, nhưng họ cũng lầm y như những người Do thái vậy: Vì họ chỉ có thể giết được thân xác chứ không giết được linh hồn người có đạo. Họ chỉ có thể giết được người có đạo chứ không thể giết chính Thiên Chúa của người có đạo. Các vua, các quan càng ra sức bách hại và cấm đạo triệt để bao nhiêu, thì trong hoàn cảnh trốn tránh hết sức khó khăn, đức tin của người tín hữu càng mạnh mẽ, càng kiên vững bấy nhiêu.

Gần 3 thế kỷ bắt đạo, có lúc gay gắt, có lúc nới lỏng, thì 3 thế kỷ hãi hùng ấy đã giết chết khoảng từ 130 ngàn đến trên dưới 250 ngàn người Việt Nam Công giáo. Điều đó chứng tỏ trong khó khăn, đức tin không lùi bước mà sẵn sàng đương đầu với khó khăn đó. Con số 118 vị tử đạo được tuyên phong trên bàn thờ chỉ là một phần nhỏ, chỉ là con số tượng trưng. Ba thế kỷ bắt đạo, đạo Công giáo không mất mà vẫn tồn tại, và đang phát triển. Cho nên Lời Chúa nói: «*Anh em đừng sợ*» đúng vô cùng, bởi lời ấy trở nên lời hy vọng, niềm tin tưởng, sức mạnh và tình yêu để mỗi người Việt Nam nói chung và người Công giáo Việt Nam trong hiện tại nói riêng hãnh diện bước tới và trung kiên gìn giữ đức tin, cũng như sống đức tin của mình.

Mừng lễ các thánh tử đạo hôm nay, bạn và tôi tự hào vì mình là con cháu các thánh, các thánh là tổ tiên của mình. Tự hào là con cháu các thánh, bạn và tôi càng phải **sống đức tin trung kiên như lời Chúa dạy: «*Anh em đừng sợ*».**Cái «*đừng sợ*» của chúng ta hôm nay đó là **ý thức đức tin từ những việc làm hết sức nhỏ nhặt hằng ngày.** Ví dụ làm dấu thánh giá trang nghiêm. Tôi thử hỏi một câu hỏi nhỏ để mọi người suy nghĩ: mỗi khi vào tiệm ăn, mình có dám tuyên xưng đức tin bằng dấu thánh giá trước khi bưng một tô phở hay cầm một dĩa cơm không? Từ những việc xem ra rất nhỏ nhặt ấy lại là hành động tuyên xưng đức tin rất quí giá! Tại sao có những việc lớn lao ta lại làm được, còn những việc rất nhỏ bé như thế lại không thể được? Bao hàm trong cái không thể đó, là sự sợ hãi: sợ người khác thấy, sợ người khác biết mình có đạo, sợ bị chê cười… Những cái sợ không đáng sợ lại là thực tế của người Công giáo hôm nay. Ngày xưa tuyên xưng đức tin như thế, các thánh Tử Đạo đã trả bằng giá máu, nhưng các ngài vẫn kiên tâm, không sợ những kẻ giết được thân xác mà không giết được linh hồn. Ngày nay có ai giết ta đâu tại sao ta lại không giữ nổi những điều căn bản nhất mà cha ông đã làm?

Ví dụ về dấu Thánh giá chỉ là một ví dụ đại diện cho biết bao nhiêu lời nói, việc làm, suy tư, hình thức biểu lộ đức tin của từng người Công giáo hôm nay. Qua tất cả những gì ta có thể thể hiện đức tin từ việc nhỏ nhất như hành vi tuyên xưng đức tin bằng dấu Thánh giá, đến việc sống đức tin trong suốt cuộc đời của mình, bạn và tôi đã làm được điều mà các thánh Tử Đạo đã từng làm: chọn đức tin làm lẽ sống và chọn Chúa Kitô làm gia nghiệp đời mình. Bởi chọn lựa ấy là chọn lựa quan trọng và cần thiết. Vì giữa bao nhiêu cạm bẫy và cám dỗ trong cuộc đời, ta sẽ dễ mất phương hướng, nghi nan, chao đảo, có khi còn mất cả đức tin, nếu mình không có một chọn lựa dứt khoát đứng về phía đức tin chẳng những để bảo vệ mình khỏi ngã nhào mà còn đứng vững trong đức tin của mình.

Đặc biệt sống đức tin của hôm nay còn là chuyển tải đức tin cho anh chị em xung quanh. Với ý thức này, người Công giáo Việt Nam vô cùng ao ước được đồng hành với dân tộc mình. Họ mong muốn sống giữa lòng dân tộc để phục vụ, để yêu thương và được đón nhận, được yêu thương như tất cả mọi anh chị em không có hoặc không cùng lòng tin của mình. Niềm khắc khoải này được Hội Đồng Giám mục Việt Nam trình bày trong quyển «*Giáo Hội Công Giáo Việt Nam - Niên Giám 2004*»: «*Ý thức được điều này, người Công giáo Việt Nam càng muốn hòa nhập vào lòng dân tộc để thể hiện sứ mạng đã được Cha trên trời trao phó: xây dựng dựng tình huynh đệ chân thành nơi địa phương mình sống. Trong đại gia đình dân tộc hiện nay có nhiều nền văn hóa khác nhau nên người tín hữu cần tìm hiểu và đối thoại với anh em để cùng xây dựng một nền văn minh tình thương và hòa bình*» (Lm.Ant. Nguyễn Ngọc Sơn - Lược Sử Giáo Hội Công Giáo Việt Nam - trang 202). Đó là ước nguyện lớn lao, tha thiết, cháy bỏng của người Công Giáo Việt Nam hôm nay. Đó cũng chính là tương lai của Giáo Hội Công giáo Việt Nam. Vì nếu giáo Hội không ra khỏi chính mình, đến với anh chị em, Giáo Hội đánh mất căn tính của mình.

Sau khi đã suy niệm về tấm gương anh dũng của các thánh Tử Đạo và ý thức bổn phận của người Kitô hữu hôm nay, chúng ta cùng dâng lời cầu nguyện:

Lạy các thánh Tử Đạo Việt Nam,

Các ngài đã dám sống đến cùng ơn gọi Kitô hữu

Trong một hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm.

Sự hy sinh của các ngài

Cho thấy tình yêu mạnh hơn sự chết

Và chết là cửa mở vào cuộc sống bất diệt.

Dù mang phận người yếu đuối,

Nhưng nhờ ơn Chúa nâng đỡ,

Các ngài đã chiến thắng khải hoàn.

Xin cầu cho chúng con là con cháu các ngài

Biết can trường sống đức tin của bậc cha anh

Trong một thế giới vắng bóng Thiên Chúa,

Biết nhiệt thành làm chứng về tình yêu

Bằng một đời hiến thân phục vụ.

Ước gì ngọn lửa đức tin

Mà các ngài đã thắp lên bằng cuộc sống và cái chết,

Được bừng tỏa trên Tổ quốc Việt Nam.

Ước gì máu thắm của các ngài

Thấm vào mảnh đất quê hương

Để công cuộc truyền giáo sinh nhiều hoa trái.

***Lm. JB. Vũ Xuân Hạnh***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**BỀ NGOÀI**

Nghe thông báo chiều 11.9 Lễ mừng sinh nhật Nhà Dòng. Cha Quản Lý Tỉnh thông báo anh em nào có áo thì mặc áo mình. Ai không có áo thì mặc áo chung.

Nhà gần nên về nhà lấy áo như là để dành áo cho quý Cha ở xa về.

Trước Lễ, chụp vài tấm hình kỷ niệm ngày vui này.

Gần sát giờ Lễ thì vài Cha chọc : “Mặc này người ta tưởng chủ tế”. Cha em đi ngang : “Em mặc áo này cũng bị trêu là chủ tế nè !”

Vui mà ! Lâu ngày gặp nhau chọc nhau là quý rồi.

Đang trêu chuyện áo Lễ thì cha anh đến nói : “Ê ! Anh mừng Lễ mà hết áo. Cho Anh mượn áo em nha !”

Chỉ trong vòng một nốt nhạc. “Yêu nhau cởi áo í à cho nhau” thôi.

Thế là anh em đổi áo cho nhau : Anh mặc áo, em mang dây stola.

Câu chuyện đổi áo nghĩ cũng vui.

Vài cha thấy mới mặc áo mà bây giờ mang dây nên chọc : “Áo ngoài chúng lột. May mà chúng chưa lột áo trong”.

Câu nói về hình ảnh Chúa Giêsu bị quân dữ lột áo trước khi hành hình.

Mang trên mình sợi dây stola mang nhiều dòng suy nghĩ và nhất là khi nhớ đến các cha đang ở Nhà Hưu Dưỡng.

Phận con người là vậy. Ngày mới chịu chức thì thích và trang bị hay được người thân tặng cho chén Thánh mới, những chiếc áo Lễ mới và đẹp. Thế nhưng rồi thời gian dần trôi đến lúc già nua tuổi tác như các Cha Nhà Hưu bây giờ dâng Lễ chỉ là với áo alba và dây stola. Đó là chưa nói đến các vị chỉ khoác trên người sợi stola chứ không còn áo alba nữa. Có cha thì không tự mình mang dây cho mình nũa.

Ấy ! Phận người là như vậy.

Bề ngoài cực kỳ cần thiết nhưng đến một lúc nào đó hay hoàn cảnh nào đó thì bề ngoài không còn là gì cả. Tôi không hề phủ nhận con người sống cần bề ngoài nhưng có lúc bề ngoài chả là gì cả và có khi con người chết vì cái vẻ bề ngoài nhất là ngày hôm nay người ta đang chìm trong trào lưu sống ảo.

Điều quan trọng không kém đó là quy định của Dòng Chúa Cứu Thế là khi qua đời, linh mục Dòng trước khi nhập quan chỉ khoác trên mình chiếc áo dòng và sợi dây stola chứ không kèm áo Lễ.

Điều này rất hay để khi chết, linh mục Dòng Chúa Cứu Thế mang trên mình chiếc áo Dòng như nhắc nhớ đến phận người tu sĩ.

Như thế, câu chuyện bề ngoài với chiếc áo Lễ hay sợi dây stola để nhắc nhớ cho tôi về những gì là bề ngoài. Quan trọng ở vẻ bề ngoài nhưng chất sống vẫn quan trọng hơn.

Ý thức như thế để ngày sống tôi tự nhủ mình cần buông bỏ hơn, đừng tìm danh vọng, lời ca tụng hay hình thức bên ngoài.

Ngày mỗi ngày qua đi là mỗi ngày gần đất xa trời hơn. Ngày mỗi ngày qua đi lag ngày ta về gần bên Chúa hơn. Phải ý thức như vậy để cân chỉnh cuộc đời mình hơn.

Tự nhủ lòng sống huông bỏ cho nhẹ lòng. Đơn giản là dù khoác trong mình chiếc áo Lễ thật đẹp hay chỉ là với sợi dây stola đơn giản thì Thánh Lễ vẫn được dâng lên Chúa. Chuyện quan trọng và cần thiết nhất đó là ta dâng Lễ với tâm tình như thế nào.

**Lm. Anmai, CSsR**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**“COME OUT” MANG Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI GIỚI TRẺ HIỆN NAY?**

**Chuyên mục  
“Huế - Sàigòn – Hànội”:**

**“COME OUT” MANG Ý NGHĨA GÌ**

**ĐỐI VỚI GIỚI TRẺ HIỆN NAY?**

**Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3e5EPMw>

Tại các nước Âu Mỹ, việc **thừa nhận phái tính và tiết lộ giới tính** không còn là cái gì mới mẻ, cấm cản và bị xã hội phê phán nữa. Nhưng dường như những hành động này đang được cho là mới mẻ, hiện đại và **thu hút nhiều thành phần giới trẻ Việt Nam.** Thành ngữ **“come out” đang được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông giải trí.** Tuổi trẻ Việt Nam, nhất là thành phần tự nhận mình là những người thuộc cộng đồng đồng tính rất ưa nói về từ ngữ này. Một số phụ huynh đã bắt đầu lo lắng, đặt câu hỏi, và muốn biết về mấy chữ này có nghĩa là gì?



Một cách nôm na, “come out” có thể hiểu là hành động **tự giới thiệu, tự lộ diện, và tự nhận mình là người thuộc thành phần giới tính thứ ba,** bao gồm: đồng tính nữ (lesbian), đồng tính nam (gay), lưỡng tính (bisexual), chuyển giới (transgender), và nghi ngờ phái tính (questioning), **gọi tắt là LGBTQ**. Dưới cái nhìn chuyên môn, come out được hiểu  như một tiến trình của những người thuộc cộng đồng LGBTQ trải qua khi họ hành động để **chấp nhận định hướng giới tính** *(sexual orientation)* hoặc **căn tính phái tính** *(gender identity)*và **chia sẻ căn tính này một cách công khai với người khác.** (Coming out refers to *the process that people who are LGBTQ go through as they work to accept their sexual orientation or gender identity and share that identity openly with other people*.)

 Như vậy, khi nói đến cộng đồng LGBTQ, điều mà chúng ta cần biết đó là:

**Giới tính** (gender): nam, nữ, ái nam, ái nữ.

**Đồng tính** (homosexuality): đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính.

**Chuyển giới** (transgender): nữ thành nam, nam thành nữ.

Tuy nhiên, có lẽ phần đông phụ huynh cũng như chính các bạn đồng tính **muốn biết là tại sao con tôi như vậy, hoặc tại sao tôi như vậy?** Câu trả lời này không đơn giản mà phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố như bẩm sinh, tâm lý phát triển, tâm lý giáo dục, ảnh hưởng gia đình, và ảnh hưởng môi trường. Đặc biệt ảnh hưởng môi trường gồm các bạn bè, người cùng sở, hoặc những người mà thường ngày chúng ta giao tiếp, gần gũi. Tóm lại, đây là một trong những vấn nạn phức tạp dựa trên nhiều yếu tố, nhiều hoàn cảnh, và nhiều ảnh hưởng khác nhau. Trong bài viết này, tôi muốn chú trọng nhiều hơn vào ảnh hưởng của **môi trường và giáo dục.**

****

**-Gia đình:**

Như chúng ta biết, gia đình là học đường đầu tiên và quan trọng mà ở đó trẻ em học những bài học đầu tiên về những gì cần thiết cho cuộc sống tương lai. “Học ăn, học nói, học gói, học mở.” **Con cái học trực tiếp từ cha mẹ, bởi vì đối với con cái, cha mẹ là những bậc thầy vĩ đại nhất. Ảnh hưởng của cha mẹ trên con cái không chỉ là những vấn đề di truyền, máu huyết, mà còn mang cả tính chất tâm lý và tâm linh.**

 Từ đó, chúng ta không ngạc nhiên để nói như các nhà tâm lý, lối sống và xu hướng đồng tính của một người con chịu ảnh hưởng rất lớn nơi cha mẹ. Thí dụ, nếu người con gái nhìn thấy bố mình tối ngày nhậu nhẹt, say xỉn, thô tục, lười biếng, và nhất là có những hành động vũ phu đối với mẹ mình hoặc ngay cả với chính mình. Câu hỏi được đặt ra là khi lớn lên em liệu có muốn lấy chồng không? Hoặc nếu như em muốn lấy chồng, mà gặp phải một người bạn trai có những dấu hiệu như bố mình, thì những hình ảnh tuổi thơ lại trở về, và đương nhiên em sẽ rất dè dặt, mà phần lớn là đóng cửa trái tim của mình lại. Một cách tương tự như vậy, nếu người con trai nào đó sống trong hoàn cảnh gia đình ở đó bố mẹ chão chuộc nhau sáng tối. Người mẹ lấn lướt, khinh thường bố, và ngoại tình, thử hỏi những hình ảnh như vậy sẽ giúp gì cho em khi lớn lên, hoặc khi bắt đầu một cuộc hẹn hò đầu tiên mà lại gặp một cô gái chảnh chẹ, đòi hỏi, gây nhiều phiền phức! Câu hỏi của những người con trai và con gái trong những trường hợp như vậy là: **“Lấy vợ làm gì? Lấy chồng làm gì?”** Ở vậy vui chơi với bạn bè, gặp gỡ bạn bè cùng phái hiểu và nâng đỡ nhau sướng hơn, không gặp phiền phức. Và **ý tưởng về đồng tính có cơ hội nhen nhúm từ đó.**

Theo nhà phân tâm học nổi tiếng Sigmund Freud (1856-1939), và kết quả khảo cứu của Hiệp Hội Tâm Lý Gia Hoa Kỳ, đồng tính có những dấu hiệu liên quan đến thời gian phát triển của tuổi thơ.



**-Bạn bè:**

Đây là những người có sức ảnh hưởng rất lớn ngoài cha mẹ, anh chị em thân thiết trong gia đình. Sức ép bạn bè (peer pressure) là sức ép mà hầu hết mọi người, nhất là tuổi trẻ đều cảm nhận. Lý do vì **con người luôn có xã hội tính trong người.** Nếu hình ảnh gia đình, hôn nhân không tốt đẹp. Nếu người yêu đầu đời đã để lại những vết thương trong trái tim, trong kỷ niệm, thì việc tìm gặp những bạn bè **cùng trang lứa, cùng hoàn cảnh** là điều thích hợp.

Một điểm mà phụ huynh cần biết là trong những **nhóm bạn nam của con mình vẫn luôn có những bạn mang nhiều nữ tính.** Và đó là những đối tượng chọn lựa của những người bạn cùng lứa có khuynh hướng hoặc bị cám dỗ hay bắt buộc phải chọn lựa một tình cảm tương đối hòa hợp.

Gặp **người nam mang nữ tính**, hoặc gặp **người nữ mang nam tính.** Sự gặp gỡ này nếu được bạn bè thúc đẩy, hoặc trong những trường hợp tình cảm, tình yêu trai gái không thật sự dẫn đến một tình yêu lứa đôi thông thường, nó sẽ **dễ biến những tình cảm này thành tình yêu đồng tính.**

****

**-Môi trường:**

Môi trường ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng đồng tính đầu tiên là **học đường**. Các học sinh ngày nay được học về phái tính, giới tính, tình yêu, tình dục, đời sống đồng tính và hôn nhân đồng tính ngay từ trong nhà trường từ rất sớm. Trong khuôn viên đại học, nhớ lại thời 1980, chúng tôi đã được mời gọi tham dự những sinh hoạt của giới đồng tính. Ngoài ra sách vở khảo cứu, và những buổi hội thảo được các người đồng tính tổ chức rất quy mô. Việc này, ngày nay còn rộng rãi và phổ biến hơn nữa. **Hình ảnh những cặp đôi đồng tính nhan nhản ở khuôn viên các đại học.**

 Tiếp đến môi trường sở làm, bạn bè giao tiếp.

 Một phụ nữ đã có gia đình và hai con rất dễ thương. Trong một lần cãi vã, nàng tuyên bố ly dị chồng. Sau khi ly dị, nàng đã dọn đến sống với một người bạn nữ cùng sở làm cũng đã ly dị. Họ tự cho mình là cặp đôi đồng tính, và sống với nhau như hai vợ chồng.

 Trường hợp khác tương tự, một người đàn ông đã có gia đình, có con cái học hành tử tế. Bỗng một ngày anh đơn phương ly dị vợ. Và sau khi ly dị đã dọn đến sống với người bạn trai. Cả hai công khai tay trong tay tỏ ra rất hạnh phúc.

Những trường hợp như vậy **không thể nói là đồng tính bẩm sinh, mà là một chọn lựa vong thân, một hành động chối bỏ căn tính và giới tính.**

**-Truyền thông:**

Chúng ta không thể phủ nhận sự đóng góp tích cực và đáng kể của giới truyền thông vào cuộc cách mạng tình dục, và cách mạng giới tính hiện nay. Những hình ảnh, tin tức về giới tính, đồng tính, hôn nhân đồng tính là những hình ảnh, tin tức rất thông thường và phổ biến một cách tinh vi, rộng rãi. Thêm vào đó còn phải kể đến những sách báo, và phim ảnh khiêu dâm. **Tất cả đang đứng trong một trận chiến khốc liệt chống lại những giá trị thật của con người, những nguyên tắc căn bản của đời sống hôn nhân, gia đình.**

**-Xã hội**:

Sau cùng là sự tiếp tay của giới chính trị. Ngày nay các nhà chính trị muốn **chính trị hóa mọi sinh hoạt xã hội trong đó có cả tình yêu, hôn nhân, gia đình, giáo dục, và tôn giáo.** Công giáo yêu nước, Công giáo ái quốc, Phật giáo quốc doanh, Nữ quyền, Quyền tự do chọn lựa…. Tất cả nhằm mục đích chính trị và **phục vụ cho chủ đích chính trị.**

Ngoài ra, những triết lý sống như Hiện Sinh, Khoái Lạc Chủ Nghĩa, Cá Nhân Chủ Nghĩa, Luân Lý và Đạo Đức Tương Đối. Những lý thuyết này không những được đề cao mà còn đưa vào những sinh hoạt xã hội **như một mồi nhử làm quên đi mục đích và giá trị con người, và cuộc sống tình yêu, hôn nhân, gia đình.**

**-Hấp lực của dao kéo:**

 Ngày nay, không chỉ mơ ước, khát khao, hoặc mong được ai đó hiểu mình là đồng tính, là chuyển giới mà người ta có thể tìm gặp những sự trợ giúp của khoa học, của y khoa, và của tâm lý xã hội.

Nếu bạn muốn có một khuôn mặt, một hàm răng, một đôi mắt, một cặp nhũ hoa đẹp, hấp dẫn, khêu gợi, mời bạn qua Nam Hàn, quê hương sửa sắc đẹp. Dao kéo sẽ cho bạn như ý muốn.

Nếu bạn muốn trở thành một người con trai hay một người con gái, bạn cứ việc qua Thái Lan, quê hương của thành phần chuyển giới. Tại đây 1/70 dân số là người chuyển giới. Mỗi năm bệnh viện Yanhee ở thủ đô Bangkok thực hiện trung bình 1000 ca phẫu thuật chuyển giới.

Tóm lại **sửa đổi cho đẹp, làm đẹp là một chuyện.** **Nhưng biến cải nam thành nữ và nữ thành nam, ngày nay y khoa và khoa học đang làm việc này thay cho Đấng Tạo Hóa.**

Để thực hiện một ca chuyển giới cần từ 25-30 ca phẫu thuật lớn nhỏ. Với phí tổn theo ước tính của Bowers and Ettner trung bình 75.000$ chuyển từ nữ qua nam. Và 40.000 - 50.000$ từ nam qua nữ. Ước tính này được phổ biến Feb 9, 2015.  Tuy nhiên, phí tổn này đang tăng theo thời gian.

Theo thống kê mới đây, giải phẫu thay đổi cơ quan sinh dục, trung bình 25.600$ nam thành nữ, và 24.900$ nữ thành nam.

Giải phẫu nâng ngực nam thành nữ giá 9.000$. Nữ thành nam giá từ 7.800$ - 10.900$.

 Ngoài ra giải phẫu khuôn mặt, toàn cơ thể để trở thành nam giá 53.700$, nữ giá 70.100$. Số tiền này thêm vào giải phẫu nâng hoặc cắt ngực, và bộ phận sinh dục nam, nữ. [https://www.investopedia.com › ... › Health Insurance Paying for Transgender Surgeries - Investopedia]

**-Được hay mất gì?**

 25-30 ca phẫu thuật, đau đớn, nguy hiểm đến tính mạng, với tốn kém trên dưới 100.000 dollars để được gì? Trước mắt, người chuyển giới sẽ **giảm 10-20 năm tuổi thọ so với người bình thường**. Cộng thêm những phức tạp trong việc trị liệu, và tiếp tục nuôi dưỡng cơ thể bằng những kích thích tố độc hại sau khi phẫu thuật. Trung bình tuổi thọ hiện nay là 71 tuổi, trong khi người chuyển giới sống được 30 tuổi.

**Come out, một nghĩa nào đó là một hình thức vong thân, phủ nhận bản sắc và căn tính.** Hậu quả của cuộc cách mạng tình dục, cách mạng giới tính, cách mạng phái tính. Nó đóng góp vào sự **phá bỏ nền tảng căn bản hạnh phúc cá nhân, hôn nhân, và gia đình.**

Tóm lại, việc nói hoặc tỏ cho cha mẹ, người thân, anh chị em về tình cảm, cảm xúc, hoặc những cám dỗ đang ảnh hưởng đến phái tính và giới tính của mình là điều tốt. **Nhưng hãnh diện hoặc cho đó như một cái mốt thời thượng thì đây là hành động ảnh hưởng bởi “văn hóa sự chết”**, bởi chứng hoang tưởng, ảo tưởng và ảo giác về một thân hình, một lối sống. Thành phần này cần được hướng dẫn và giúp đỡ để có thể nhận ra đâu là những cám dỗ của xã hội, đâu là những dồn nén của tâm lý, và đâu là giá trị thật về con người, về phái tính, về quan niệm giới tính để có thể loại bỏ những quyết định nông nổi, mà sau này khi nghĩ lại cũng đã quá muộn. Hướng dẫn và giáo dục này **đặt nền tảng trên đạo đức, đạo đức tâm linh, đạo đức xã hội, trên ảnh hưởng tốt của cha mẹ trong đời sống hôn nhân, gia đình, và trên những hướng dẫn đạo đức, tâm lý cần thiết cho từng lứa tuổi, và từng hoàn cảnh.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Trần Mỹ Duyệt**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CƠ SỞ TÂN ƯỚC VỀ LUYỆN NGỤC: HÌNH ẢNH MỘT NGỌN LỬA THANH LUYỆN**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**CƠ SỞ TÂN ƯỚC VỀ LUYỆN NGỤC:**

**HÌNH ẢNH MỘT NGỌN LỬA**

**THANH LUYỆN**

**Tác giả: Tom Mulcahy, MA,** [www.catholicstrength.com](http://www.catholicstrength.com)

**Phêrô Phạm Văn Trung** chuyển ngữ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3tpDJzR>

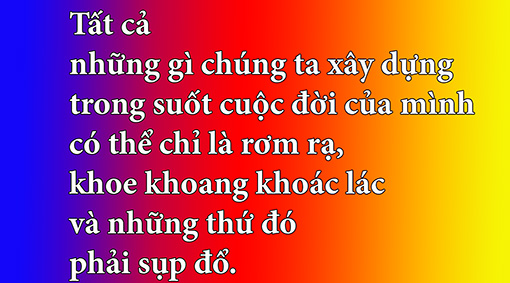
**“*Quả thật, Thiên Chúa chúng ta là một ngọn lửa thiêu*”** (Hípri 12:29).



Trong thông điệp về Hy Vọng, **Spe Salvi, Đức Bênêđíctô XVI đã làm một công việc tuyệt vời khi chứng minh thư 1Côrintô 3: 10 -15 ủng hộ rõ ràng học thuyết về Luyện Ngục.** Cũng rất thú vị khi lưu ý rằng **Tiến sĩ Scott Hahn, một người Tin Lành trở lại Công Giáo, đã đề cập đến đoạn Kinh Thánh Tân Ước này như mang tính quyết định khiến ông chấp nhận giáo huấn của Giáo hội về Luyện Ngục** (ông nói: “Tôi phải thừa nhận rằng về mặt thần học và tâm lý học, thư 1Côrintô 3 cơ bản mang tính quyết định. Tất cả đã được sắp xếp cho tôi khi tôi làm việc này, cầu nguyện, nghiên cứu, suy ngẫm. Tôi nghĩ nó mạnh mẽ và rõ ràng.”)

Đây là bản văn 1 Côrintô 3: 10-15.

“*Theo ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi đặt nền móng như một kiến trúc sư lành nghề, còn người khác thì xây trên nền móng đó. Nhưng ai nấy phải coi chừng về cách mình xây cất. Vì không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài* ***nền móng đã đặt sẵn là Chúa Giêsu Kitô. Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm mà xây trên nền đó.*** *Nhưng công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó,* ***vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người.*** *Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền, thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng. Còn công việc của ai bị thiêu huỷ, thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng* ***như thể băng qua lửa****.*”



Bản văn này có thể khó hiểu, nhưng thực ra nó không phức tạp như vậy. Hãy tưởng tượng bạn ký hợp đồng để xây dựng một ngôi nhà. Nếu bạn xây nhà bằng vật liệu chất lượng cao như vàng, bạc và đá đắt tiền, lửa sẽ không thiêu rụi nó. Nhưng nếu bạn xây nhà bằng vật liệu kém hơn như gỗ, cỏ khô hoặc rơm, thì ngôi nhà sẽ bị thiêu rụi khi bị thử trong lửa**. Còn ngôi nhà tâm linh của bạn thì sao? Những công việc tốt mà bạn đã thực hiện trong suốt cuộc đời để xây dựng dinh thự tinh thần của mình - những công việc này có chịu được sự soi xét hừng hực như lửa vào ngày phán xét không?** Hay chất lượng thấp và vật liệu tồi tàn đã làm hỏng vẻ ngoài của dinh thự tâm linh của bạn?

Bây giờ có hai điều có thể xảy ra với bạn nếu bạn ở trong một ngôi nhà đang cháy: bạn có thể bỏ mạng trong đám cháy hoặc thoát ra ngoài an toàn! Trong trường hợp thứ hai, **khi bạn thoát ra ngoài, đám cháy chứng tỏ có tính chữa trị hoặc thanh luyện.** **Công việc kém cỏi của bạn bị thiêu hủy, nhưng bạn vẫn thoát ra và sống sót. Trong bối cảnh phán xét, hình ảnh một ngọn lửa cứu độ hoặc thanh luyện như thế này xem ra rất giống Luyện Ngục!** Và trong đoạn Kinh Thánh được đề cập lấy từ 1 Côrintô 3, Thánh Phaolô nói về một tình huống mà công việc kém cỏi bị thiêu rụi và **“*người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua lửa*”** (1 Côrintô 3:15).

Cuốn Kinh Thánh Nghiên Cứu Công Giáo của Ignatius giải thích 1 Côrintô 3:15 theo cách này:

“Một số Kitô hữu, là những người nỗ lực kém cỏi và bất toàn, **sẽ vượt qua sự phán xét rực lửa của Thiên Chúa giống như một người vừa thoát khỏi một tòa nhà đang cháy vẫn giữ được mạng sống của mình.** Khúc dạo đầu của sự cứu thoát này sẽ liên quan đến những hậu quả tinh thần đau đớn, mặc dù nghiêm trọng, nhưng **sẽ giúp họ tránh bị trầm luân vĩnh viễn…** Truyền Thống Công Giáo giải thích lời dạy của thánh Phaolô về **Luyện Ngục như một giai đoạn thanh luyện cuối cùng vốn dành cho những người đã được dự liệu lên thiên đàng** nhưng rời khỏi cuộc sống này mà vẫn còn mang gánh nặng những tội nhẹ hoặc một món nợ chưa trả được là hình phạt tạm thời phát sinh từ những tội đã phạm trong quá khứ (những tội trọng đã được tha nhưng không ăn năn cách trọn hảo). Vì thế, **băng qua lửa là một tiến trình tâm linh, nơi đó các linh hồn được thanh tẩy khỏi những ích kỷ còn sót lại và được tinh luyện trong tình yêu của Thiên Chúa:** **“*Những người chết trong ân nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn, mặc dù chắn chắc được cứu độ đời đời, còn phải chịu thanh luyện sau khi chết, để đạt được sự thánh thiện cần thiết để vào hưởng phúc Thiên Đàng*”** (GLGHCG 1030). ”

Đức Bênêđíctô giải thích một cách rất hay và sâu sắc trong thông điệp Spe Salvi của ngài, về cách thư 1Côrintô chương 3 soi sáng giáo huấn của Giáo Hội về Luyện Ngục:

“Thánh Phaolô bắt đầu bằng cách nói rằng **đời sống Kitô hữu được xây dựng trên một nền tảng chung: Chúa Giêsu Kitô. Nền tảng này sẽ bền vững mãi mãi.** Nếu chúng ta đã đứng vững trên nền tảng này và xây dựng cuộc sống của mình trên đó, thì chúng ta biết rằng nền tảng đó không thể bị lấy đi khỏi chúng ta **ngay cả trong cái chết**. Sau đó, thánh Phaolô tiếp tục: “*Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm mà xây trên nền đó. Nhưng công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người. Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền, thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng. Còn công việc của ai bị thiêu huỷ, thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua lửa*” (1Cr 3,12-15). Trong bản văn này, rõ ràng là ở bất cứ trường hợp nào, **sự cứu rỗi của chúng ta có thể có những hình thức khác nhau, rõ ràng là một số thứ đã được xây dựng có thể bị thiêu rụi, và rõ ràng là để được cứu, cá nhân chúng ta phải vượt qua “lửa” để cõi lòng trở nên cởi mở trọn vẹn đón nhận Thiên Chúa và có thể ngồi vào chỗ của chúng ta nơi bàn tiệc cưới vĩnh cửu.**

****

**47. Một số nhà thần học gần đây cho rằng ngọn lửa vừa đốt cháy vừa cứu thoát là chính Chúa Kitô, Đấng Phán Xét và Đấng Cứu Độ**. **Cuộc gặp gỡ với Ngài là hành vi phán xét dứt khoát.** **Trước cái nhìn của Ngài, tất cả mọi sự giả dối đều tan biến. Cuộc gặp gỡ này với Ngài, trong khi thiêu đốt chúng ta, biến đổi và giải thoát chúng ta, cho phép chúng ta trở nên thực sự là chính mình.** **Tất cả những gì chúng ta xây dựng trong suốt cuộc đời của mình có thể chỉ là rơm rạ, khoe khoang khoác lác và những thứ đó phải sụp đổ.** Tuy nhiên, trong nỗi đau của cuộc gặp gỡ này, khi sự dơ bẩn và bệnh tật của cuộc đời chúng ta trở nên sáng rõ cho chúng ta, thì sự cứu rỗi nằm ở đó. **Ánh mắt của Ngài, sự đụng chạm vào trái tim của Ngài chữa lành chúng ta nhờ một sự biến đổi đau đớn không thể phủ nhận, giống “như đi ngang qua lửa”.** Nhưng đó là một **nỗi đau đem lại phúc lành, trong đó sức mạnh thánh thiện của tình yêu của Thiên Chúa truyền qua chúng ta như một ngọn lửa, giúp chúng ta trở nên hoàn toàn là chính mình và do đó trọn vẹn thuộc về Thiên Chúa.** Bằng cách này, mối liên hệ giữa công lý và ân sủng cũng trở nên sáng tỏ: cung cách chúng ta sống cuộc sống của mình không phải là không quan trọng, nhưng sự dơ bẩn của chúng ta không làm chúng ta vấy bẩn mãi mãi nếu ít ra chúng ta tiếp tục vươn tới Chúa Kitô, hướng tới sự thật và hướng tới tình yêu. Thật vậy, cách sống đó đã bị thiêu rụi qua cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô. Tại thời điểm phán xét, chúng ta trải nghiệm và chúng ta hấp thụ sức mạnh áp đảo của tình yêu thương của Ngài đối với tất cả những điều xấu xa trên thế giới và trong chính chúng ta. Nỗi đau tình yêu trở thành sự cứu rỗi và niềm vui của chúng ta. Rõ ràng là chúng ta không thể tính toán “khoảng thời gian” của việc thiêu cháy mang tính biến đổi này theo các phép đo thời gian của thế giới này. “Thời điểm” biến đổi của cuộc gặp gỡ này thoát khỏi cách tính toán thời gian trần thế — **đó là thời gian của trái tim, là thời gian “vượt qua” để đi tới sự hiệp thông với Thiên Chúa trong Thân Mình Chúa Kitô. Sự phán xét của Thiên Chúa là niềm hy vọng, bởi vì sự phán xét đó vừa là công lý vừa là ân sủng.** Nếu sự phán xét đó chỉ đơn thuần là ân sủng, làm cho mọi sự trên trần gian không còn gì là quan trọng nữa, thì Thiên Chúa vẫn nợ chúng ta một câu trả lời cho vấn đề công lý — câu hỏi trọng yếu mà chúng ta vẫn đặt ra cho lịch sử và cho Thiên Chúa. Nếu sự phán xét đó chỉ đơn thuần là công lý, thì rốt cuộc sự phán xét đó chỉ có thể mang lại nỗi sợ hãi cho tất cả chúng ta. **Sự nhập thể của Thiên Chúa trong Chúa Kitô đã liên kết rất chặt chẽ cả hai với nhau — phán xét và ân sủng — đến nỗi công lý được thiết lập vững chắc: tất cả chúng ta đều thực hiện sự cứu rỗi của mình “*với sự sợ hãi và run rẩy*”** (Philíp 2:12). Tuy nhiên, ân sủng cho phép tất cả chúng ta hy vọng và tin cậy đến gặp **Đấng Phán Xét mà chúng ta biết là “Đấng Bào Chữa”**, hay **parakletos – Đấng Bảo Trợ** (1 Gioan 2:1)”

Về mặt lịch sử, khá rõ ràng rằng những Kitô hữu đầu tiên tin vào tình trạng thanh luyện sau khi chết. Ví dụ, chúng ta biết rằng các Kitô hữu sống trong hầm mộ ở Rôma đã ghi lên tường những lời cầu nguyện cho những người chết. Ngoài ra, những lời cầu nguyện cho những người chết còn có trong một số tác phẩm cổ xưa nhất của Kitô giáo. Một văn bản bằng chứng quan trọng khác trong Sách Thánh là quyển 2 Macabê 12:46, trong đó nói rằng: **“*Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi*.”** Rõ ràng, chúng ta sẽ không cầu nguyện cho người chết nếu họ đã ở trên thiên đàng rồi. Mỗi Thánh Lễ Công Giáo được cử hành trên khắp thế giới đều có những lời cầu nguyện cho người sống và người chết, và có một danh sách lạ thường các vị thánh Công Giáo đã trải nghiệm những mặc khải riêng tư về luyện ngục, trong đó gần đây nhất là Thánh Padre Pio và Thánh Faustina Kowalska - vị thánh của những mặc khải về Lòng Chúa Thương Xót. Cuối cùng, không phải trong trái tim chúng ta đều có bản năng do Thiên Chúa ban tặng để cầu nguyện cho linh hồn những người chết hay sao? Trong Thư gửi cho Malcolm, Clive.Staples. Lewis đã đề cập đến bản năng cầu nguyện cho người chết này:

**“*Tất nhiên là tôi cầu nguyện cho những người đã mất. Hành động này rất tự phát, hầu như không thể không làm,*** *đến độ chỉ có tình huống thần học nào thúc ép nhất chống lại việc cầu nguyện đó mới có thể ngăn cản tôi. Và tôi gần như không biết những lời cầu nguyện khác của tôi sẽ tồn tại như thế nào nếu những lời cầu nguyện dành cho những người chết bị cấm. Ở tuổi của chúng tôi, phần lớn những người chúng tôi yêu thương nhất đã chết.* ***Tôi có thể giao tiếp với Thiên Chúa cách gì nếu những gì tôi yêu quý nhất lại không thể được nói cho Ngài nghe? Tôi tin có Luyện Ngục*.”**

****

Ngoài những lý do chứng tỏ sự hợp lý của giáo huấn của Giáo Hội về Luyện Ngục, người Công Giáo cần nhận ra sự hỗ trợ mạnh mẽ trong **chương ba Thư thứ nhất của thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô** nói đến Luyện Ngục và những ngọn lửa thanh luyện ở đó.

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

\*\*\*\*\*\*

**Tài liệu tham khảo:**

1.Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, Thông điệp Spe Salvi –Niềm Hy Vọng Cứu Độ.

2.Ignatius Catholic Study Bible, trang 288-289.

3.Dr. Scott Hahn audio, “Purgatory: Holy Fire – Luyện Ngục: Ngọn Lửa Thánh”.

4.Catholicism and Fundamentalism – Công Giáo và Chủ trương chính thống cực đoan, của Karl Keating.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐNG TỐT BÍ TÍCH GIẢI TỘI - BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



**Phần Thứ Hai**

**CÁC GIẢI PHÁP BỞI NỖ LỰC BẢN THÂN**

**(Tiếp theo)**

Bảy

SỐNG TỐT BÍ TÍCH GIẢI TỘI - BÍ TÍCH CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

1. Linh Mục Ý Thức Về Sứ Vụ Của Mình

Bí tích Giải Tội là một quà tặng đặc biệt linh mục trao cho kẻ khác, nhưng đồng thời cũng là khí cụ tăng trưởng đời sống thiêng liêng và bác ái mục tử cho linh mục. Thánh Gioan XXIII đã nói rằng *Giáo Hội phải công bố lòng thương xót của Thiên Chúa, cung cấp cho mọi người lòng thương xót của Chúa, cụ thể qua bí tích giải tội, và để lòng thương xót của Chúa thể hiện cách rõ rệt trong toàn bộ đời sống, các cơ cấu và cả trong luật lệ của mình nữa*[[69]](#footnote-69). Linh mục trở thành dấu chỉ hữu hiệu cho hành động thương xót của Chúa, *khi linh mục để cho chính mình trở thành những hối nhân đang nài xin ơn tha thứ”[[70]](#footnote-70)*.

Linh mục nhìn sâu hơn vào chính tâm hồn mình và tự hỏi xem Chúa Kitô chết và sống lại có là trọng tâm đời sống và sứ vụ của mình không? Lắm khi linh mục có thể che khuất Chúa Kitô và việc cứu độ đầy lòng thương xót của Ngài, vì thiếu chứng tá của con tim được biến đổi. Có thể linh mục đã giảng rất nhiều, nhưng chẳng thúc đẩy được lương tâm giáo dân hoán cải, vì chưa có cái chết thực sự cho tội nơi mình. Bỏ lơ trong thinh lặng các đòi hỏi luân lý là đồng lõa với nền văn hóa sự chết của thế gian. Lời trách móc nặng nề nhất có thể nêu lên chống lại linh mục là linh mục không thực hành điều mình dạy người khác.

Linh mục cần hoán cải trước ai hết, để nhờ sự biến đổi đời sống, Lời Chúa có thể thấm nhập trí óc và con tim mình, hầu trở nên người viết tiếp Tin Mừng của lòng thương xót, như ĐTC Phanxicô nói: “*Thiên Chúa muốn chữa lành nhân loại, nhưng chính chúng ta phải viết nên Tin mừng của lòng thương xót... Tin Mừng của lòng thương xót phải được công bố và được viết ra trong cuộc sống thường nhật của chúng ta... Nó* là một quyển sách mở, được viết tiếp bởi các môn đệ Chúa Kitô”*[[71]](#footnote-71).* Nhiều khi linh mục ngần ngại chỉnh sửa và khiển trách giáo dân phạm tội, vì linh mục đang ý thức về tội lỗi và những yếu đuối của chính mình, bởi *“nói người hãy nghĩ đến ta, thử sờ lên gáy xem xa hay gần”*. Nỗ lực hoán cải người có tội chỉ thực sự sinh hoa kết quả khi linh mục thực sự cải thiện đời sống mình, nhất là đối với những con chiên lạc do trách nhiệm và tội lỗi hay gương xấu của chính mình khiến họ lìa xa Giáo Hội, có khi bỏ cả Chúa. Linh mục phải đền tội mình và ra sức đi tìm kiếm những con chiên lạc này về lại cho Chúa và Giáo Hội.

Muốn hoán cải người khác mà chính mình không hoán cải, không phải là con người cầu nguyện, không thấm nhuần các mầu nhiệm của Chúa, thì nhất thiết linh mục sẽ bị thất bại, và chỉ là “*thanh la inh ỏi, não bạt rền vang mà thôi*” (x. 1Cr 13,1). Thánh Grêgôriô Cả trăn trở: “*Bao giờ chúng tôi mới sửa đuợc lỗi của người ta, nếu chúng tôi sao lãng đời sống của mình?”[[72]](#footnote-72)* Linh mục cần biết đặt mình vào địa vị của người khác mà xét mình như ĐTC Phanxicô nói: “*Mỗi khi tôi đến ngưỡng cửa nhà tù để dâng thánh lễ hay thăm viếng, tôi luôn tự hỏi vì sao là họ mà không phải là tôi? Sự sa ngã của họ có thể là của tôi, tôi không nghĩ tôi tốt hơn những người đang đứng trước mặt tôi*”[[73]](#footnote-73).

2. Tính quan trọng cấp bách của Bí Tích Giải Tội

Chúa Giêsu không ngừng tìm kiếm và cứu vớt tội nhân, dù bị tiếng là giao du với người tội lỗi và thu thuế (x.Mt 11,9). Ngay cả trong cơn đau quằn quại trên Thập Giá, Ngài cũng đã tha thứ và bảo đảm thiên đàng cho người trộm lành (x. Lc 23,43). Ngài đã chịu chết để thu họp tất cả các con cái tản mác của Thiên Chúa (x. Ga 11,52). Là nhịp cầu nối kết, Ngài đến hàn gắn tất cả những gì đổ vỡ. Tội lỗi và sự dữ chia cắt và làm phân rẽ, khiến người ta đoạn tuyệt mình khỏi Thiên Chúa, khỏi tha nhân và tha hóa chính mình. Sự xung đột giữa người với người chỉ chấm dứt khi sự xung đột bên trong bản thân mỗi người chấm dứt. Kinh nghiệm bản thân cho chúng ta biết cõi lòng mình là một bãi chiến trường: muốn tránh sự dữ nhưng lại sa vào làm mồi cho sự dữ, muốn làm điều tốt nhưng lại bị kéo lôi bởi điều xấu, như thánh Phaolô thốt lên: “*Khốn cho tôi! Ai sẽ kéo tôi ra khỏi tấm thân hay chết này?*” (Rm 7,24).

Linh mục vẫn thường nói về những cơ chế của tội lỗi, của bất công, nhưng lại dễ quên những cơ sở hạ tầng của tội lỗi bên trong chính mình. Cơ chế bên ngoài của tội sẽ chỉ biến mất nếu những cơ chế tội lỗi đồn trú bên trong bản thân mỗi người bị giải thể. Tội lớn nhất của thời đại chúng ta là đánh mất cảm thức về tội. Đây là căn bệnh cần được chữa trị khẩn cấp. Chúa Giêsu cung ứng sự chữa trị đó khi thiết lập Bí tích Giải Tội. Là thừa tác viên, linh mục cần biết nhìn nhận rằng mình cần được hòa giải, ngay cả khi đem lại sự hòa giải cho người khác (x. Gc 5, 19-20).

Chỉ khi nào biết nhìn nhận tội lỗi của mình thì những lời “*xin Chúa thương xót*” mới chân thực và có ý nghĩa. Chính lòng thống hối mở cửa lòng thương xót, tha thứ và khoan nhân. Nhờ bí tích Giải Tội, chúng ta nhận lãnh sự thứ tha tội lỗi và sức mạnh của ơn Chúa để có thể phá tan những cơ chế tội lỗi. Thánh Phaolô viết*: “Đức Kitô đã chết vì chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân, và đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta”* (x. Rm 5, 1-8)*.* Thánh Syrilô dạy: *“Qua việc thú tội, anh em cởi bỏ con người cũ đã ra hư hỏng vì những ước muốn lầm lạc, để mặc lấy con người mới được canh tân theo hình ảnh của Đấng đã dựng nên nó… Nếu bạn có bất bình với ai, hãy tha thứ đi. Bạn đến để đón nhận ơn tha tội thì bạn cần phải tha thứ cho kẻ xúc phạm đến bạn*”[[74]](#footnote-74). ĐTC Phanxicô nói:“*Một giám mục hay một linh mục không thường xuyên xưng tội sẽ trở nên tầm thường và chẳng giúp ích gì cho Giáo hội*”[[75]](#footnote-75). *“Đúng là khi đi xưng tội, mình cảm thấy xấu hổ một chút”[[76]](#footnote-76)… Nhưng*  “*xấu hổ khi ý thức về tội là một ơn, vì nó cho mình gặp được lòng thương xót của Chúa và làm cho mình khiêm tốn*”[[77]](#footnote-77)…“*Tôi xưng tội vì tôi cần cảm nhận được lòng thương xót của Chúa vẫn còn ở trên tôi*”[[78]](#footnote-78).

3. Thừa Tác Viên và Hối Nhân

ĐTC Phanxicô dạy: “*Giải tội là Bí tích giúp chúng ta cảm nghiệm sức mạnh lòng thương xót của Chúa, vốn giải thoát con người khỏi tội lỗi và ban cho con người thưởng nếm vẻ đẹp của việc trở về với Chúa là người cha đích thực yêu thương mỗi một con cái Ngài. Vì thế, thừa tác viên phải xác tín cách cá nhân rằng chỉ khi cư xử như con cái của Chúa, không nản lòng vì những sa ngã và tội lỗi của mình, chỉ khi cảm thấy mình được Chúa yêu thương thì cuộc sống của mình mới được đổi mới, được khích lệ bởi sự thanh thản và niềm vui”[[79]](#footnote-79).*

Linh mục vừa thực thi vai trò thừa tác viên vừa là hối nhân ân cần đều đặn lãnh nhận bí tích Giải tội mới trở nên chứng nhân của lòng Chúa thương xót dành cho tội nhân. Linh mục phải là một hối nhân mẫu mực thì mới có thể làm một cha giải tội mẫu mực được. ĐTC Phanxicô nói: “*Các linh mục cũng là con người như chúng ta, các ngài cũng cần sự thương xót… cũng phải xưng tội, các Giám mục cũng vậy: Tất cả chúng ta là tội nhân. ĐGH cũng xưng tội, bởi vì Ngài cũng là một tội nhân!*”[[80]](#footnote-80)

Là thừa tác viên, linh mục phải có cùng những tâm tình như Đấng đã yêu thương các tội nhân cho đến chết trên thập giá và trở nên*bàn tay dịu dàng của người Samaritanô Nhân Hậu đổ dầu xoa dịu những vết thương, không chỉ của thể xác mà còn của tâm hồn (x. Lc 10, 34)*. *Linh mục là khí cụ để tha thứ tội lỗi, vì sự tha thứ của Chúa được trao ban cho chúng ta nơi Giáo Hội, và được thông chuyển cho chúng ta qua thừa tác vụ của một người anh em chúng ta”[[81]](#footnote-81).* Thánh Giacôbê thúc giục: “*Anh em hãy thú tội với nhau và cầu nguyện cho nhau để được cứu thoát, vì lời cầu xin tha thiết của người công chính rất có hiệu lực… Nếu có người nào trong anh em lạc xa chân lý và có ai đưa người ấy trở về, thì hãy biết rằng kẻ nào làm cho một tội nhân bỏ đường lầm lạc mà trở về sẽ cứu được linh hồn ấy khỏi chết và che lấp được muôn vàn tội lỗi của mình*” (Gc 5, 16.19-20).

Thánh Gioan Phaolô II đã viết: “*Đời sống tu đức và mục vụ của linh mục muốn thực sự có chất lượng và sinh động cần phải là một đời sống lãnh nhận Bí tích Giải Tội thường xuyên và đầy ý thức. Việc cử hành Bí tích Thánh Thể của linh mục, vai trò của ngài trong các bí tích khác, sự nhiệt tâm mục vụ, mối quan hệ đối với các tín hữu, mối hiệp thông đối với các anh em linh mục khác, sự cộng tác với Giám mục, đời sống cầu nguyện và tất cả cuộc sống linh mục của ngài sẽ lụn bại thảm khốc, nếu do cẩu thả hay do một lý do nào khác mà ngài không lãnh nhận Bí tích Giải Tội một cách đều đặn với lòng tin và lòng sốt mến chân thành. Nếu một linh mục không còn bước đến tòa giải tội nữa hay không còn xưng thú tội lỗi của mình một cách nghiêm túc nữa, thì con người và sứ vụ linh mục của ngài chẳng mấy chốc sẽ gánh lấy hậu quả thê thảm, và hậu quả này sẽ tác động rõ ràng trên chính cộng đoàn mà ngài phụ trách”[[82]](#footnote-82).*

ĐTC Phanxicô chất vấn: “*Có ai ở đây trong căn phòng này không phải là một tội nhân? Hãy luôn thẳng thắn với cha giải tội. Hãy nói với ngài mọi sự, đừng sợ hãi… Hãy nói sự thật, đừng che giấu lấp lửng gì cả, bởi các con đang nói với chính Đức Giêsu trong con người cha giải tội. Đức Giêsu biết sự thật, nhưng Ngài muốn các con nói với Ngài điều Ngài đã biết. Chính Đức Giêsu đang lắng nghe các con. Hãy luôn luôn có sự minh bạch này trước mặt Đức Giêsu nơi cha Giải tội! Chúa ôm hôn và nói với các con: Hãy đi và đừng phạm tội nữa!*”[[83]](#footnote-83)

Tông Sắc *Dung Mạo Lòng Thương Xót* nói: “*Lòng thương xót luôn lớn hơn tội lỗi và không ai có thể đặt giới hạn cho tình yêu tha thứ của Thiên Chúa*”*[[84]](#footnote-84)*. Và Tông Huấn *Niềm Vui của Tình Yêu* khẳng định: “không một ai có thể bị lên án mãi mãi, bởi vì nó không nằm trong tính hợp lý của Phúc âm”. Hãy tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai (x. 1 Cr 6,11), vì Chúa Giêsu không bao giờ nhìn đàng sau, Ngài luôn nhìn đàng trước. “*Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mẫu gương của Thánh Phêrô có thể giúp chúng ta hướng về phía trước. Chúa luôn luôn ở đó, gần gũi chúng ta, tìm kiếm chúng ta. Nhưng đôi khi chúng ta nhìn theo hướng khác vì không muốn nói chuyện với Chúa hoặc không muốn để cho Chúa tìm thấy chúng ta*”[[85]](#footnote-85).

Việc cử hành Bí tích Giải Tội luôn là một cử hành phụng vụ và cầu nguyện của cả người xưng thú lẫn người nghe xưng thú. Là thừa tác viên, linh mục không chỉ thực hành bí tích này, mà còn cố gắng hiểu biết để cử hành tốt hơn, vì bí tích này cũng là một tập luyện tuyệt vời về nhân đức và đền tội…, là trường tu đức không thể thay thế, là một sự trợ giúp thực sự trên con đường đổi mới và nên thánh. Bí tích Giải Tội giúp tái định hướng và tăng trưởng đời sống thiêng liêng, đặc biệt khi trao đổi với một cha giải tội có kinh nghiệm linh hướng, nhờ đó mà đạt được sự chữa lành mọi uẩn khúc ngóc ngách của tâm hồn và được vui sống bằng an. ĐTC Biển Đức XVI nói: “*Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Chúa.* *Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ lòng từ nhân của Chúa đối với con cái của Ngài”.*

4. Việc Xưng Tội Cá Nhân và Tiến Đức

ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh rằng các linh mục có thể học được nơi thánh Gioan Maria Vianney “*không chỉ một niềm tín thác vô tận nơi bí tích sám hối, mà còn một phương pháp đối thoại cứu độ phải được thực hiện trong khi ngồi tòa*”[[86]](#footnote-86). Cuộc đối thoại giữa hối nhân và cha giải tội làm cho việc cử hành bí tích đáp ứng sít sao hơn với mọi tình huống cụ thể của hối nhân (chẳng hạn về bậc sống của hối nhân và người liên hệ). Nhưng trong cuộc đối thoại này phải tránh đề cập trực tiếp đến đệ tam nhân. Phải rất cẩn thận và tế nhị trong các câu hỏi làm sáng tỏ hầu có giải pháp và lời khuyên thích ứng giúp hối nhân thay đổi trở nên tốt hơn. ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Trong đối thoại với cha giải tội, giáo dân cần được lắng nghe, chứ không muốn bị tra hỏi. Đừng bao giờ để tòa giải tội thành phòng tra tấn; đừng tò mò quá, nhất là về vấn đề tình dục, hoặc bắt phải giải thích những chi tiết không cần thiết*”*[[87]](#footnote-87)*.

5. Cha Giải Tội Tốt theo ĐTC Phanxicô

Trước hết, linh mục chào đón hối nhân “*không phải với thái độ của quan tòa, cũng chẳng phải thái độ của người bạn, nhưng là với tình yêu của Thiên Chúa. Trái tim cha giải tội là trái tim có khả năng được đánh động, mủi lòng… Nếu truyền thống cho rằng cha giải tội có vai trò kép là thầy thuốc và là quan tòa, thì không bao giờ được quên rằng thầy thuốc thì chữa lành, còn quan tòa thì giải án*”. Thế mà nhiều linh mục giải tội lại quá cứng nhắc hoặc quá khoan hòa. Hai thái độ này không mang tính chất của lòng thương xót: “*Giáo hội không ở đó để lên án nhưng để gặp gỡ với lòng thương xót của Chúa, một tình yêu vô cùng sâu thẳm. Linh mục cần phải đi ra để đến với giáo dân nơi họ sống, nơi họ đau khổ, nơi họ hy vọng*”[[88]](#footnote-88).

Thứ hai, linh mục phải *quảng đại trao ban* *Bí tích Giải Tội thông ban sự sống của Chúa Phục Sinh đổi mới ơn rửa tội cho anh chị em mình. Linh mục nào không lưu tâm tới khía cạnh này thì cũng giống như người chăn chiên không lưu tâm tới con chiên lạc của mình… Thiên Chúa luôn yêu thương người tội lỗi, lôi kéo họ tới với Người và mời gọi họ trở lại. Cha giải tội không được quên rằng nhiều tín hữu thường khó khăn lắm mới đi lãnh nhận được Bí Tích này, cả vì các lý do thực tiễn lẫn nỗi khó khăn tự nhiên là phải xưng thú tội lỗi mình cho một con người khác. Do đó, cha giải tội phải cố gắng nhiều để đừng bao giờ là trở ngại, song tạo dễ dàng cho lòng xót thương và tha thứ. Tòa giải tội không phải là nơi kết án, mà là nơi trải nghiệm yêu thương và nhân từ!*”

Giáo hội phải là căn nhà của người cha, nơi có chỗ cho mỗi người: *tình trạng của họ càng nghiêm trọng, thì lòng thương xót của Chúa càng phải được tỏ hiện cách mạnh mẽ hơn.* Một cha già nói lên nỗi hối tiếc của mình rằng “*Nếu tôi được bắt đầu lại đời linh mục của mình, tôi sẽ nhẹ nhàng hơn với giáo dân. Tôi sẽ không hà tiện lòng thương xót của Chúa qua các bí tích, nhất là phép tha tội. Tôi sợ là tôi đã quá cứng rắn với đoàn chiên. Họ đã có quá đủ đau khổ rồi, không nên đặt thêm gánh nặng trên vai họ nữa. Đáng ra tôi nên liều lĩnh hơn nữa với lòng thương xót của Chúa!”* George Eliot viết: “*Khi thần chết đến, điều chúng ta hối hận không bao giờ vì chúng ta đã dịu dàng ân cần, mà là vì chúng ta đã gay gắt khắc nghiệt*”[[89]](#footnote-89).

Cuối cùng, cha giải tội *phải hết sức lưu tâm tới việc cử hành Bí Tích tha thứ và cứu rỗi này, làm sao cho tín hữu biết khi nào họ có thể tìm được linh mục sẵn sàng, vì khi có tin tưởng, hoa trái sẽ tỏ tường*”[[90]](#footnote-90). ĐTC chia sẻ: “*Tôi luôn cố gắng bỏ thì giờ để giải tội, dù khi đã làm Giám mục hay Hồng y. Bây giờ tôi ít giải tội, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn còn giải tội. Đôi khi tôi muốn vào nhà thờ và ngồi ở tòa giải tội”[[91]](#footnote-91).* Ngài cảnh giác các cha giải tội đừng vặn hỏi các hối nhân, nhưng hãy luôn tha thứ, đừng trách mắng họ. Người đến xưng tội là người tìm kiếm sự an ủi, ơn tha thứ và an bình cho tâm hồn. Linh mục hãy nồng nhiệt tiếp đón và nói với họ: “*Thiên Chúa rất thương con!*” “*Sức mạnh duy nhất có thể chinh phục quả tim con người là tình âu yếm dịu dàng của Chúa. Điều phấn khởi và lôi cuốn, điều làm dịu dàng và khắc phục, điều mở ra và nới lòng, không phải sức mạnh của khí cụ hay luật lệ nghiêm khắc, nhưng là sự yếu đuối trong quyền năng tình yêu của Chúa, sức mạnh không cưỡng lại được của sự dịu dàng và lời hứa bất di bất dịch của lòng thương xót*”[[92]](#footnote-92).

“*Linh mục luôn tìm các cách thế để ban sự xá giải. Nhưng đôi khi không thể xá giải, thì hãy giải thích và nói: ‘Thiên Chúa yêu thương ông/bà nhiều lắm. Thiên Chúa muốn ông/bà được mọi điều tốt lành. Chúng ta có nhiều nẻo đường để đến với Chúa. Tôi không thể ban sự xá giải cho ông/bà, nhưng tôi chúc lành cho ông/bà. Ông/bà nhớ trở lại nhé, bất cứ khi nào ông/bà trở lại đây, tôi sẽ chúc lành cho ông/bà như dấu chỉ Thiên Chúa yêu thương ông/bà’. Như vậy, con người ấy sẽ bước ra về với đầy niềm vui, vì người ấy đã gặp thấy một hình ảnh của Chúa Cha, Đấng không bao giờ xua đuổi. Cách này hay cách khác, họ được Thiên Chúa ôm vào lòng*”[[93]](#footnote-93). “Với các cha giải tội, tôi chỉ muốn nói: hãy kiên nhẫn lắng nghe, hãy nói với những người đến gặp mình rằng Chúa thương yêu họ”*[[94]](#footnote-94)*.

6. Những Vấn Đề Nhạy Cảm

***a. Tội và Vạ Tiền Kết Dành Riêng:*** Có ba tội mà linh mục phạm thì bị vạ tiền kết dứt phép thông công dành riêng cho Tòa Thánh là lỗi ấn tòa giải tội, khuyến dâm trong tòa và giải tội cho đồng phạm giới răn thứ sáu. Ai có nhỡ mà sa ngã thì đừng có giải tội cho người ấy, để khỏi nguy cơ tội chồng chất thêm tội phạm thánh, sống bất an suốt đời, và khi chết biết đi về đâu?! Chính ĐTC Phanxicô nói: “*Nếu linh mục không ở trong tình trạng tâm hồn bình an, thì tốt hơn là ngài đừng ban Bí Tích này cho đến khi sửa đổi*”[[95]](#footnote-95). Vì thế, trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, Ngài đã gửi đi 1142 Thừa Sai của Lòng Thương Xót, tức là những linh mục được ban quyền tha cả những tội dành quyền giải cho Tòa Thánh, trừ việc các Giám mục tấn phong hoặc nhận tấn phong Giám Mục mà không có sự ủy nhiệm của Đức Giáo Hoàng. Và nay, tuy Năm Thánh đã qua rồi mà với Tông Thư *Misericordia et Misera*, ĐTC vẫn tiếp tục duy trì đặc ân này[[96]](#footnote-96). Ngài cũng ban quyền cho tất cả các cha giải tội được tha tội và vạ phá thai.

***b. Liên Quan đến Ấn Tòa Giải Tội***

Chính quyền Úc đòi các linh mục ngồi tòa phải tố cáo người xưng tội ấu dâm, nếu không sẽ bị qui tội hình sự[[97]](#footnote-97). Dự luật 360 của Thượng viện California Hoa Kỳ và Costa Rica (Trung Mỹ) cũng đưa ra dự luật buộc báo cáo người xưng tội ấu dâm cho chính quyền dân sự. Trước những đòi hỏi đó, các linh mục chọn án tù hơn là phản bội ấn tòa giải tội, vi phạm lương tâm sâu sắc nhất của mình, cũng như luật pháp của Thiên Chúa và Giáo Hội, vì việc xưng tội cơ bản là cuộc gặp gỡ giữa hối nhân với Thiên Chúa thông qua linh mục. Hối nhân tiết lộ phần sâu thẳm nhất trong lương tâm của mình trước Thiên Chúa, nên thông tin nhận được trong tòa giải tội không thuộc về linh mục, mà chỉ thuộc về Chúa, nên linh mục giải tội dứt khoát bị cấm tiết lộ, không có bất kỳ ngoại lệ nào[[98]](#footnote-98).

TGM Quiros khẳng định: “*Ấn tòa giải tội không thể bị vi phạm, những điều được nói trong tòa không thể bị tiết lộ*”. Dự luật trên gián tiếp đe dọa quyền tự do tôn giáo[[99]](#footnote-99), nhưng không làm điều gì để bênh vực công lý[[100]](#footnote-100). ĐGM Michael Barber cho biết ngài chấp nhận bị bắt bỏ tù hơn là tuân thủ luật tiểu bang buộc vi phạm ấn tín tòa giải tội: “*Quyền thú nhận với Thiên Chúa là quyền riêng tư phải được bảo vệ. Theo Giáo Luật, linh mục nào nói ra bất cứ điều gì học được trong bối cảnh bí tích cho bất cứ ai, bất cứ lúc nào, vì bất kỳ lý do gì đều phải bị lập tức dứt phép thông công và các hình phạt khác, kể cả mất trạng thái giáo sĩ”*[[101]](#footnote-101). Các nhà phê bình nói rằng dự luật này chối bỏ quyền tự do tôn giáo hơn là để thực sự bảo vệ trẻ em[[102]](#footnote-102). Với sự đồng lòng của mọi Giám Mục tiểu bang, TGM Jose H. Gomez công bố thư kêu gọi các tín hữu chống lại Dự luật *áp đặt các điều khoản cho mối liên hệ đích thân của chúng ta với Chúa Giêsu*”[[103]](#footnote-103). TGM Peter Comensoli cũng nói với Radio Melbourne rằng ngài sẵn sàng bất chấp luật mới buộc các linh mục ở bang Victoria, Úc, vi phạm ấn tín bí tích giải tội[[104]](#footnote-104).

***c. Lập Trường Chính Thức Của Tòa Thánh***

Ngày 1/7/2019, Toà Ân Giải Tối Cao ra thông cáo chính thức tái khẳng định lập trường của Giáo Hội Công Giáo về bí mật bí tích và những cấp độ bí mật khác (linh hướng và bí mật nghề nghiệp), như đã được quy định trong Giáo Luật và Giáo Lý của GHCG. Việc giữ bí mật giải tội không phải là một nghĩa vụ được áp đặt từ bên ngoài, mà là một yêu cầu nội tại của chính bí tích, và như thế, không thể bị hủy tiêu. Nếu niềm tin vào ấn tín bị phản bội, tín hữu sẽ không tiếp cận bí tích Hòa giải, điều này rõ ràng sẽ dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho các linh hồn. ĐTC Phanxicô đã nói: “*Ấn tín bí tích Hòa giải là một ơn phúc mà sự khôn ngoan của Giáo Hội luôn bảo vệ bằng mọi khả năng tinh thần và luật pháp của mình. Không thể miễn chước đối với tính thánh thiêng của bí tích và tự do lương tâm của hối nhân. Ấn tín bí tích là điều không thể miễn chước và không quyền lực nhân bản nào có quyền tài phán đối với nó, cũng như không thể đưa ra bất cứ đòi hỏi nào đối với nó”[[105]](#footnote-105).*

Việc giữ bí mật tòa giải tội là một yêu cầu nội tại của bí tích nên không thể bị hủy tiêu, dù là bởi hối nhân. Hối nhân không nói với vị giải tội như một con người, nhưng nói với Thiên Chúa, do đó, yêu sách một điều chính đáng chỉ thuộc về Thiên Chúa quả là một phạm thánh. Nó liên quan đến việc bảo vệ chính bí tích đã được Chúa Kitô thiết lập để cứu rỗi con người tội lỗi. Mặt khác, chính mối quan tâm đối với phần rỗi các linh hồn này đã khiến Giáo hội phải thiết lập ra các hình phạt nghiêm khắc nhất đối với những người vi phạm ấn tín (GL 1388; 728, § 1 và điều 1456 Bộ Giáo Luật các Giáo Hội Đông Phương)[[106]](#footnote-106).

Ấn Tòa Giải Tội là một yêu cầu nội tại của bí tích và do đó không thể bị giải thể, dù chính người xưng tội đồng ý cho cha giải tội nói ra những gì nghe được trong tòa giải tội, ngài vẫn bị buộc phải giữ bí mật không được tiết lộ[[107]](#footnote-107). Tuy nhiên, vị giải tội nên nói cho hối nhân biết quyền của họ và các bước thực tế họ có thể làm với các thẩm quyền dân sự lẫn Giáo Hội trong việc báo cáo tội ác này, nhưng không bao giờ được đặt lên hối nhân nghĩa vụ phải tường trình với nền công lý dân sự như một điều kiện để được tha tội[[108]](#footnote-108).

Với phản ứng của Dân Chúa khắp nơi và nhất là trước thái độ rõ ràng dứt khoát của Tòa Thánh, dự luật 360 đã được các nhà bảo trợ rút lại một ngày trước khi dự tính đem ra điều trần tại Ủy Ban An Toàn Công Cộng của Quốc Hội California, vì biết nó sẽ không đủ phiếu để được thông qua. Các nhà lãnh đạo Hồi Giáo, Chính Thống Giáo, phái Luthêrô, Anh Giáo và Baptist cũng như đại diện các Giáo Hội Đông phương và các nhà thờ Da Đen, đã gửi tới các thành viên của Ủy ban Quốc Hội một bản tuyên bố rằng “*chúng tôi một lòng với người Công Giáo Rôma Hoa Kỳ trong việc lên án việc tấn công vào tự do tôn giáo đại diện bởi phiên bản dự luật 360 của Thượng Viện California*”[[109]](#footnote-109).

7. Việc Dốc Lòng Chừa giúp đổi đời hữu hiệu

Có sự biến đổi nào hữu hiệu và sâu xa cho bằng sự biến đổi do Bí tích Giải Tội? Ơn Chúa biến tội nhân thành thánh nhân, khi tha thứ và xóa sạch hết mọi tội lỗi. Không có tội gì quá nặng đến đỗi Thiên Chúa không thể tha thứ, nếu ta thực lòng ăn năn trở về đón nhận, *“vì Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi để tha thứ*”[[110]](#footnote-110). ĐTC Biển Đức XVI khẳng định: “*bao nhiêu cuộc hoán cải và bao nhiêu cuộc sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu từ trong một tòa giải tội!”[[111]](#footnote-111)*

Nhưng điều này chỉ có được khi hối nhân tích cực cộng tác với ơn tác động biến đổi của Chúa bằng việc dốc lòng chừa tội thực sự để không tái phạm nữa. Ta đã xưng tội bao nhiêu lần trong đời, nhưng vẫn đâu hoàn đó, không có gì thay đổi, không có gì tiến bộ vì chưa có sự dốc lòng chừa thực sự. Việc dốc lòng chừa phải cụ thể, khả thi và thực hiện cho bằng được. Nếu chỉ dốc lòng chung chung thì không khả thi và không thể xét mình và thực hiện hầu tiến bộ nên tốt hơn. Hạ quyết tâm không phải là chuyện dễ. Nhưng nếu có quyết tâm thì mới tìm giải quyết vấn đề ở gốc rễ của nó.

Bí tích Giải tội giúp thay đổi trí não và con tim. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, thì chúng ta cũng phải đổi mới lời đáp trả của mình cho tương xứng. Mọi việc Chúa làm đều mang dấu ấn của thay đổi và qua những thay đổi ấy, chúng ta được tái sinh, được tồn tại, ngày một tích cực hơn, thánh thiện hơn, nhờ giết chết cái chất trần tục quá khứ và lớn lên trong con người mới hướng về tương lai (x. 2Cr 5,16).

8. Các Mẫu Gương Tuyệt Vời về Cha Giải tội

Cha thánh Gioan Maria Vianney chỉ có thể rời tòa giải tội vài giờ trong một ngày. Nơi ấy đã gắn chặt với ngài trong phần đời còn lại: nhốt mình trong một hộp gỗ chật hẹp, cứ ngồi giờ này qua giờ khác trên chiếc ghế gỗ xù xì để lắng nghe hối nhân tìm kiếm ơn thứ tha và hoà giải, vì nhiệm vụ của linh mục là ở bên cạnh hối nhân, cũng như nhiệm vụ bác sĩ là ở bên cạnh bệnh nhân: “*Giáo hội đã khôn ngoan dạy các linh mục phải ngồi lại chờ hối nhân nơi tòa giải tội vào lúc thuận tiện cho hối nhân, kiên nhẫn chờ đợi như Thiên Chúa đã kiên nhẫn”*[[112]](#footnote-112). Nhờ bí tích Giải Tội, ngài đã dành lại khỏi tay ma quỉ biết bao linh hồn cho Chúa, nên nó giận dữ điên cuồng tấn công ngài cách tàn bạo và trút lên ngài những đòn ác liệt: nó đánh đập ngài, xô đẩy ngài va vào tường rướm máu, đốt cháy cả giường ngài nằm... nhưng nó vẫn thua, đành thú nhận và thách thức ngài: “*Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua*.” Tiếc là mới chỉ mới có một Gioan Maria Vianney nên chúng ta còn phải chịu ma quỷ tấn công nhiều lắm.

Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, ĐTC Phanxicô muốn di hài của thánh Leopold Mandic và Pio Năm Dấu được đặt ở Đền thờ Thánh Phêrô cho giáo dân kính viếng. Ngài nói: “*Cha muốn nhắc về hai cha giải tội đã biểu lộ được tình yêu thương và lòng thương xót của Chúa qua sự nhiệt thành trong tòa giải tội: thánh Leopold Mandic và Pio Năm Dấu. Thánh Leopold thường bảo những ai đang đau khổ rằng ‘Trên thiên đàng, chúng ta có Mẹ. Đức Mẹ là Mẹ chúng ta đã ở dưới chân thập giá, trải qua mọi đau khổ của một con người, Mẹ hiểu được những khó khăn của chúng ta và Mẹ an ủi chúng ta. Nguyện xin Đức Mẹ, nơi nương náu của những kẻ có tội, Mẹ của Lòng thương xót, luôn luôn hướng dẫn và nâng đỡ mục vụ hệ trọng của Bí tích Hòa giải”[[113]](#footnote-113).*  *Thánh Piô Năm Dấu cũng đích thực là một vị “tông đồ của tòa giải tội”*. *Con số giáo dân muốn xưng tội với ngài nhiều đến mức phải mở một văn phòng để phát vé. Một số người phải chờ từ hai đến ba tuần để đến lượt mình[[114]](#footnote-114).*

Xin cho chúng ta được trung tín và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta ở đời này, được Chúa thương xót và hết lòng thương xót mọi người, chuẩn bị hành trang đi vào đời sau, như giai thoại về thánh Gioan Maria Vianney: Một ngày kia, sau nhiều giờ miệt mài với hối nhân nơi tòa giải tội, cha thánh trở về kiệt sức và té ngã. Giáo dân hay tin chạy đến và hô hoán lên: “Cha bị bệnh, đi kêu bác sĩ gấp!” Ngài khoát tay ôn tồn bảo: “Kêu linh mục chứ không kêu bác sĩ”… Và sau khi được lãnh các bí tích sau hết, ngài ôn tồn nói với vị linh mục trẻ ban bí tích: “Đẹp làm sao cái chết của một linh mục hoàn tất trách nhiệm của mình”.

9. Đề Nghị Một Bản Xét Mình

*Chúng ta được mời gọi suy tư về chính mình, tìm lại sự thật về đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, vì sự hoán cải nội tâm trở về cùng Chúa chỉ thực hiện được trong tận đáy lòng, chứ không phải chỉ dốc lòng hời hợt thoáng qua”[[115]](#footnote-115). ĐTC Phanxicô nói “Thiên Chúa không bao giờ mỏi mệt để tha thứ, chúng ta cũng đừng bao giờ mỏi mệt để xin ơn tha thứ”. Chúng ta chân thành đặt mình trước mặt Chúa, nhìn nhận chúng ta là người tội lỗi, nhưng được tha thứ, khiến toàn thể Giáo hội và cả triều thần thánh đều vui mừng, nhất là vì linh mục chúng ta không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa. Chúng ta cùng nhau đến với Chúa, mang trong trái tim, tâm trí và cơ thể của chúng ta mọi người, để tất cả có thể tham gia vào sức mạnh giải phóng từ tình yêu tha thứ của Thiên Chúa.*

**ĐTC Biển Đức XVI dạy rằng *“****việc xét mình giúp hối nhân chân thành cứu xét cuộc sống của mình, đối chiếu với chân lý Phúc Âm và đánh giá nó không chỉ theo các tiêu chuẩn con người, mà nhất là theo các tiêu chuẩn của Mạc Khải. Sự đối chiếu cuộc sống với các giới răn, các mối phúc thật và nhất là với giới luật yêu thương, chính là một trường học lớn của bí tích giải tội”[[116]](#footnote-116), và là con đường nên thánh mỗi ngày một hơn, vì hòa giải với Thiên Chúa giúp chúng ta hòa giải với anh chị em và với tất cả các tạo vật****.***

* ***Việc Thánh Hóa Bản Thân***

Tôi có nghiêm túc nghĩ đến việc nên thánh của mình không? Tôi có nỗ lực đồng hóa với Chúa Kitô hiến dâng đời mình để cứu độ thế giới không?

Tôi có cử hành thánh lễ với ý hướng ngay lành đúng nghi thức chữ đỏ của Giáo Hội không? Tôi có cẩn thận cất giữ và thay MTC trong Nhà Tạm đều đặn không? Tôi có ân cần chăm lo các đồ thánh và mặc lễ phục xứng đáng không? Tôi có ý thức đang hành động nhân danh Chúa Kitô không?

Tôi có năng đến với Chúa Giêsu Thánh Thể, thờ lạy và suy niệm không? Tôi có trung thành viếng Thánh Thể hằng ngày không? Nhà Tạm có là nơi tôi năng đến không?

Tôi có nguyện gẫm hằng ngày để được gần Chúa, được Chúa soi sáng không? Tôi có chuyên cần đọc Kinh Nhật Tụng và Kinh Thánh không?

Tôi có xưng tội đều đặn theo đúng bậc sống của mình và liên quan đến những sự việc linh thiêng không?

***b. Sứ Vụ Mục Tử***

Tôi có xác tín sự thành công trong tác vụ linh mục là do ơn Chúa Thánh Thần không? Tôi có chạy đến lòng thương xót của Chúa, ca ngợi và cảm tạ những ơn lành của Chúa?

Thánh Lễ có là trung tâm đời sống linh mục của tôi không? Tôi có chuẩn bị chu đáo, cử hành sốt sắng và cám ơn sau thánh lễ không? Tôi có chỉ ý dâng lễ đền tội tôi và tội con chiên, nhất là những chiên lạc do gương mù gương xấu của tôi không?

Tôi có trung thành cầu nguyện nhân danh toàn thể Giáo Hội không? Tôi có xác tín rằng khi hành động nhân danh Đức Kitô là tôi trực tiếp để mình trở nên một với thân mình Ngài là Giáo Hội không? Tôi có thật lòng mình yêu mến Giáo Hội, vui vẻ ra sức làm cho Giáo Hội phát triển không? Tôi có quan tâm tới những quyền lợi của Giáo Hội và của mọi thành phần trong Giáo Hội không? Tôi có giữ phong cách, ngôn từ giáo sĩ trong giao tiếp, trò chuyện không? Tôi có tỏ ra yếu đuối, lười biếng, mệt mỏi, chán nản và chạy theo hư danh đời này không?

Công bố Lời Chúa là để dẫn dắt tín hữu đến với các bí tích. Tôi có quảng đại cử hành bí tích Sám Hối không? Tôi có sẵn lòng làm việc linh hướng cho giáo dân và dành thời gian riêng cho việc này không? Tôi có cẩn thận chuẩn bị trước khi giảng và dạy giáo lý không? Tôi có giảng dạy một cách nhiệt tình và với lòng yêu Chúa không?

Tôi có cầu nguyện đủ, với cả hy sinh cho các linh hồn đã được giao phó cho tôi không? Tôi có chu toàn nhiệm vụ người mục tử đối với mọi thành phần dân Chúa không? Tôi có đặc biệt quan tâm bảo vệ sự sống, chăm sóc đủ cho người già và trẻ em không?

***c. Về Đức Vâng Lời***

Thánh Ignatiô Antiokia nói “*Linh mục không làm gì mà không có Giám Mục*”. Tôi có sẵn lòng đón nhận mệnh lệnh, lời khuyên và sự sửa dạy của Đấng Bản Quyền không? Tôi có thường xuyên cầu nguyện cho Đức Thánh Cha và Giám Mục của tôi không? Tôi có hiệp thông hoàn toàn với giáo huấn và kế hoạch của các ngài không? Tôi có biết các ngài có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn biện phân của Chúa Thánh Thần mà tôi không có nên tôi phải vâng lời không? Thánh Maximilianô Maria Kônbê nói chỉ có một trường hợp duy nhất tôi được không vâng lời là khi các ngài dạy làm điều có tội.

Hiểu biết của tôi về giáo huấn của Giáo Hội đã thật sự đầy đủ và chính xác chưa? Tôi có tiêu hoá và truyền đạt lại giáo huấn ấy không? Tôi có ý thức rằng giảng dạy điều gì ngược với Huấn Quyền là lỗi phạm trầm trọng và gây thiệt hại cho giáo dân không?

Tôi có phạm tội kiêu ngạo bởi có những khúc mắc quá mẫn cảm, mau nóng giận, khó tha thứ, có khuynh hướng không chịu thay đổi bất cứ điều gì không? Tôi có cầu xin Chúa ban cho đức khiêm nhường không?

Tôi có nhận ra Đức Kitô nơi Thập giá với tình yêu lớn nhất không? Tôi có xã thân phục vụ theo gương Ngài không? Tôi có thực thi quyền bính bằng cách phục vụ không?

***d. Về Đời Sống Khó Nghèo***

Tuy không có lời khấn khó nghèo, tôi có yêu quý sự khó nghèo của Đức Kitô không? Lòng tôi có thuộc về Chúa chưa? Tôi có siêu thoát với mọi sự chưa? Hay lòng cứ bám dính tình cảm, vật chất? Tôi có sẵn sàng làm những việc hy sinh để phục vụ Chúa tốt hơn không? Vì Chúa, tôi có sẵn sàng từ bỏ các tiện nghi, kế hoạch riêng không? Tôi có đang sở hữu thứ gì dư thừa không? Tôi có chi tiêu nào không cần thiết và bị óc tiêu thụ chi phối không? Tôi có dùng thời gian rảnh rỗi để gần gũi Chúa hay thăm viếng người nghèo khổ, bệnh nhân, bị tai nạn không? Tôi có nghĩ đến và tìm cách giúp đỡ những người kém may mắn hơn tôi không?

1. ***Về Độc Thân Khiết Tịnh***

Tôi có yêu mến Chúa Kitô và vui giữ cam kết độc thân khiết tịnh đã cam kết ngày chịu chức không? Tôi có tránh những ý nghĩ, ước muốn và hành vi thiếu trong sạch không? Tôi có giữ năm yếu tố sống tốt đức khiết tịnh trong mọi mối tương quan là *nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba và sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng thấu suốt mọi sự của Chúa* không?

Trong thời đại đạo đức suy đồi mà con người thì yếu đuối, bậc độc thân khiết tịnh có là thách đố quá lớn cho tôi không? Tôi có thường xuyên bị cám dỗ trong tư tưởng không? Tôi có biểu hiện gì liên quan đến đồng tính luyến ái và lạm dụng hay vi phạm tình dục không? Chúa Giêsu có phải là tình yêu đích thực của cuộc đời tôi không? Tôi có ý thức cắt đứt những ý tưởng và ước muốn, những chuyện vãn hay hành động có thể phạm đến đức trong sạch không? Tôi có tin tưởng chạy đến với Đức Mẹ, là mẹ của linh mục mà Chúa Giêsu đã trối lại cho tôi không? Tôi có lần chuỗi Mân Côi mỗi ngày không? Tôi có xin Đức Mẹ chuyển cầu mỗi khi phải chiến đấu với ma quỷ, dục vọng và thế gian không? Tôi có cầu xin ơn bền đỗ và khuyến khích người khác cũng làm như vậy không ?

1. ***Về Tình Huynh Đệ Bí Tích Linh Mục***

Tôi có bác ái khi cư xử với anh em linh mục không? Hay vì ích kỷ mà vô tâm, lãnh đạm với anh em? Tôi có hay chỉ trích anh em không? Tôi có dấn thân làm việc bác ái huynh đệ để không anh em nào bị bỏ rơi không? Tôi có cư xử với tất cả anh em linh mục và cả giáo dân cách bác ái và kiên nhẫn như Đức Kitô chưa?

Tôi có ý thức linh mục là “con người của tương quan” và tình huynh đệ bí tích linh mục là thiết yếu không? Tôi đã làm gì để vun đắp cho tình huynh đệ này? Tôi có sẵn lòng giúp đỡ, chỉ bảo cho anh em, và để anh em giúp đỡ, chỉ bảo cho tôi không? Tinh thần hợp tác của tôi với anh em và Bề trên thế nào?

Tôi có nỗ lực yêu thương anh em và làm vô hiệu câu nói chua chát: “*Người với người là lang sói, nữ tu với nữ tu là lang sói hơn, linh mục với linh mục là lang sói nhất*” không? Tôi có tự phụ, kiêu ngạo, dễ tự ái, dễ bị kích động nóng giận, khó tha thứ, dễ bị chán nản không? Tôi có năng cầu xin nhân đức khiêm nhường không? Tôi có thăm viếng và gần gũi các anh em đang gặp thử thách đau khổ không? Tôi có nâng đỡ những anh em đang đau yếu về thể lý hay tinh thần không?

1. ***Chuẩn Bị Nhân Sự Tương Lai Giáo Hội***

Tôi có cẩn thận giới thiệu ơn gọi linh mục và ơn gọi tu trì không? Tôi có gây ý thức nhiều hơn nữa cho mọi người biết ơn gọi nên thánh là ơn gọi phổ quát của hết mọi người không? Tôi có cổ võ mọi người cầu nguyện cho có nhiều ơn gọi và cho hàng giáo sĩ được nên thánh không? Tôi đã làm gì để giúp đỡ, dẫn dắt các thanh thiếu niên những bước đầu tiên và tận tình cộng tác với Chủng viện và Nhà Dòng để đào tạo họ nên linh mục hay tu sĩ tốt lành thánh thiện hầu họ tiếp tục sứ mệnh của Chúa Kitô ở giữa trần gian.

***h. Chuẩn Bị Ra Đi Về Với Chúa***

Tôi có hết lòng chăm sóc kẻ liệt và hấp hối không? Tôi có quan tâm đến giáo lý của Hội Thánh về các sự sau cùng không? Tôi có xin ơn bền đỗ và xin các tín hữu cũng làm như thế không? Tôi có năng dâng lễ cầu cho các người đã qua đời, cũng như cho chính mình không? Ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình, tôi đã có khi nào nghĩ đến việc dọn mình chết chưa? Tôi đã làm chúc thư chưa? Trong đó, tôi có quan tâm tới lẽ công bằng, giúp đỡ người nghèo, góp phần xây dựng và phát triển Giáo Hội?

**KINH ĐỌC TRƯỚC KHI GIẢI TỘI**

*Lạy Chúa Giêsu Kitô là Đấng yêu thương và thánh hóa các linh hồn cách dịu dàng, xin đổ Thánh Thần xuống trên con để thanh tẩy lòng con khỏi mọi tình cảm và ý nghĩ xấu xa. Xin ban cho con sự khôn ngoan hằng ngự bên toà Chúa, để con biết dùng sự công bằng và công tâm mà xét xử dân Chúa. Xin dạy con biết sử dụng chìa khoá Nuớc Trời, để không mở cho người đáng bị đóng và không đóng cho người đáng được mở. Xin làm cho ý hướng của con nên thanh sạch, lòng nhiệt thành của con thật chân tình, đức bác ái của con được kiên nhẫn và việc con làm được kết quả. Xin dạy con biết dịu dàng mà không yếu đuối, biết nghiêm nghị mà không gay gắt. Xin đừng để con coi khinh kẻ nghèo hèn mà săn đón người giàu có quyền thế. Xin làm cho con trở nên dễ thương để thu hút tội nhân, thận trọng khi hỏi han, khéo léo khi hướng dẫn. Xin ban cho con sự khôn khéo để dẫn đưa họ ra khỏi tội, lòng hăng hái để củng cố họ trong điều tốt, đức chuyên cần để đưa họ trở nên tốt hơn. Xin ban cho con nói năng đúng đắn khi khuyên nhủ, phán đoán lành mạnh khi giải đáp. Xin ban cho con ánh sáng khi sự việc mù mịt, khôn ngoan khi sự việc rối ren, và thành công khi sự việc khó khăn. Xin đừng để con bao giờ bị lạc mất. Amen.*

**KINH ĐỌC SAU KHI GIẢI TỘI**

*Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa vì lòng thương xót và thông cảm vô biên của Chúa mà cất đi khỏi sứ vụ của con tất cả những gì có thể gây cớ cho người ta phạm tội, chỉ vì sự dốt nát hay chểnh mảng của con. Những linh hồn Chúa đã dẫn đưa tới chỗ ăn năn thống hối và đã dùng máu châu báu để thánh hoá, con xin trao cho Chúa ủ ấp trong những vết thương của Chúa, để Chúa canh giữ họ khỏi mọi tội lỗi. Còn tất cả những ai kính sợ Chúa, xin Chúa gìn giữ họ trong tình yêu Chúa để mỗi ngày các nhân đức phát triển thêm nơi họ. Nếu có điều gì trong khi cử hành bí tích này con đã làm một cách bất cẩn và bất xứng, thì xin Chúa đoái thương bổ sung và bù đắp. Con xin trao cho Thánh Tâm Chúa tất cả những người đã xưng tội với con. Xin Chúa canh giữ họ cho khỏi sa ngã. Và sau cuộc đời khốn khổ này, xin Chúa dẫn đưa họ cùng với con vào hưởng mọi sự hoan lạc của cuộc sống vĩnh hằng. Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời. Amen.*

*Lạy Thiên Chúa toàn năng và từ bi, Chúa đã tác thành con người cách lạ lùng và còn tái tạo cách lạ lùng hơn nữa. Khi con người phạm tội, Chúa không từ bỏ nhưng lấy tình phụ tử tìm kiếm và dẫn đưa về. Chúa đã sai Con Chúa đến chịu khổ nạn để hủy diệt tội lỗi và sự chết, cùng sống lại để ban cho chúng con sự sống mới và niềm hoan lạc. Chúa đã ban Thánh Thần xuống canh tân chúng con bằng các bí tích cứu độ của Hội Thánh và cho chúng con ngày càng trở nên giống Con Yêu Dấu Chúa. Chúng con tạ ơn Chúa và cùng toàn thể Hội Thánh, chúng con ca tụng Chúa hết lòng. Nhờ Đức Kitô và trong Chúa Thánh Thần, chúng con nguyện xin Danh Cha được vinh hiển, bây giời và muôn đời. Amen.*

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Khổ và cứu khổ - *Khổ trong truyện Kiều***

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**

****

**Khổ và cứu khổ**

***Khổ trong truyện Kiều***

Hầu như đồng thời với Hegel và Nietzsche, và cùng sống những cảnh đổi thay lịch sử, Nguyễn Du, qua truyện Kiều, đã giúp chúng ta hiểu được tâm thức của tiên sinh, và hẳn đó cũng là tâm thức của người Việt Nam đương thời, về cuộc đời và phản ứng trước khổ đau của hiện sinh.

Mở đầu câu truyện tác giả cho thấy cuộc đời là một trường chiến đấu, giữa *tài* và *mệnh.*

Qua câu nói tổng quát này, cần hiểu là nhân vật Kiều là chính mỗi một con người chúng ta, vượt lên biên giới của bất cứ thời kỳ lịch sử nào. Nếu câu truyện có mượn khung cảnh lịch sử xã hội thời nào đó, thì phải xem là một kỹ thuật văn chương. Hơn nữa, những tên gọi như Kiều, Thúc Sinh, Từ Hải, Giác Duyên... đều mang một ý nghĩa tượng trưng, chuyên chở những ý niệm văn hóa vượt thời gian lịch sử (không khác gì trong Tây Du Ký của văn học Trung Hoa với các tên gọi Tề Thiên, Trư Bát Giái, Sa Tăng…).

Muốn hiểu được khung cảnh của *Khổ* trong Kiều, không thể bỏ qua việc phân tích chữ *Tài* và *Mệnh*.

Trước hết theo chính nghĩa đen của truyện Kiều, *tài* được kể là những gì xã hội con người xem là giỏi, hay, đẹp: Kiều mặt đẹp, văn hay, đàn giỏi.

Dẫu không quá hấp tấp để đồng hóa *chữ* *tài* với thế giới nhân vi, giả ảo, xa Đạo tự nhiên trong tư tưởng Lão Trang, hoặc với thế giới sắc sắc, không không do nghiệp *(karma)* là ước muốn, bàn tay con người làm ra, theo ngôn ngữ nhà Phật, nhưng người đọc cũng có thể nhận ra rằng trong sự thâu hóa nhuần nhuyễn các nội dung của Tam giáo, người Việt Nam ta cũng có một ý niệm về *chữ tài* không xa với các ý nghĩa đó.

Nếu đọc bản văn, ta sẽ thấy *chữ tài* không những là một số tài năng của Kiều, mà còn là những giải pháp tưởng chừng như cứu Kiều khỏi số mệnh long đong của mình: như lòng trắc ẩn và những xoay xở của Thúc Sinh, lòng hào hiệp, quảng đại của Từ Hải anh hùng... Do đó có thể đi đến định nghĩa *chữ tài* là tất cả những gì phát xuất từ con người, việc đánh giá, nỗ lực giải phóng...Và *chữ mệnh*, là nguồn cơ từ đâu đến con người không thể suy biết được. *Chữ mệnh* trong Kiều lại gắn bó với hai chữ khác: đó là *Duyên* và *Tâm*.

Theo đúng ý nghĩa câu truyện, *duyên* thì không phải là sự ngẫu nhiên, bất ngờ mà thôi, nhưng là việc làm của *Bề Trên* mà con người hữu hạn không thể lý hội được.

Chữ *Tâm* cũng không phải là cảm tình, ý muốn, chủ định phát xuất từ con người, nhưng là cái bên trong ẩn kín, điều mà Kinh Thư gọi là *"Đạo Tâm duy vi"*, kín đáo ở với con người nhưng *không đồng hóa với suy tư và việc làm con người*.

Như thế phải khẳng định rằng *chữ mệnh* của Kiều không liên quan đến thuyết định mệnh của các trường phái khắc kỷ Tây phương như nhiều nhà phê bình văn học gán ghép. Theo trường phái khắc kỷ Tây phương, định mệnh là vòng quay hữu lý, máy móc của vũ trụ, bất chấp ước muốn con người; *nhưng nhờ đồng hóa với lý trí của vũ trụ*, con người có thể dùng ý chí và lý trí của mình để *tự giải thoát*. Trong cuốn VIII, Epictète khuyên:

*Ngươi đừng đòi sự thể ở đời xảy ra theo như ngươi ước muốn, nhưng hãy ao ước chúng xảy ra như thực trạng chúng xảy ra, thì ngươi sẽ luôn mãi hạnh phúc*

Kiều là thân phận con người, con người gắn bó với nghiệp của mình là mang lấy "thân".

*Ngẫm hay muôn sự tại trời,*

*Trời kia đã bắt làm người có thân* (3241-42)

Chữ *"thân"* này gói ghém tất cả những đặc tính của thời gian. Thời gian, thế giới người đó là thung lũng nước mắt, mà con người cảm nhận qua những nố bất tương phùng giữa ước muốn và thực tế, giữa những thay thay đổi đổi gây nhiều thương đau hơn là đem lại thành quả vui vẻ. Nguyên do gây nên khổ không những không giải thích được, như vô cớ gia đình họ Vương lâm nạn, mà còn nằm trong những việc làm của con người, tốt cũng như xấu theo mẫu mực định giá của nó. Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Bạc Bà... đã gây ra khổ cho Kiều vì ác độc, nhưng nỗ lực cứu Kiều khỏi khổ của Thúc Sinh, những cố gắng của nếp sống thoát tục nơi Quan Âm Các, những cử chỉ hào hiệp của Từ Hải cũng không cứu Kiều khỏi căn khổ nơi *thân*.

Nếu Nguyễn Du không tiền cảm ba mẫu mực văn hóa con người – *homo sapiens* (Tề Thiên), *homo ludens* (Trư Bát Giới) *homo faber* (Sa Tăng) - trên đường tìm chân lý cứu thoát như trong truyện Tây Du Ký của Trung Hoa, thì thi sĩ này cũng cho thấy khá nhiều những giải pháp cứu khổ mà lịch sử con người và nhân loại đề nghị:

- **Thúc Sinh** và những tình cảm hết sức là thông thường của con người, những khôn ngoan xoay xở tùy lúc, sự tốt lành bình dị của cuộc sống hằng ngày.

- **Quan Âm Các**, Phật đường - "giữ chùa, tụng kinh" Con đường khổ hạnh, quên lãng.

*Tạm qui ngũ giới cho nàng xuất gia*

*Áo xanh đổi lấy cà sa . . .* (1920-21)

- **Từ Hải**, lòng hào hiệp muốn cứu đời bằng bạo lực gươm đao, cách mạng:

*- Anh hùng đoán giữa trần ai mới già*  (2202)

*- Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương*

*Trông với trời bể mênh mang*

*Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng rong*

(2214-16)

*- Bằng nay bốn bể không nhà* (2225)

*- Dọc ngang nào biết trên đầu có ai* (2472)

*- Ngẫm từ đấy việc binh đao*

*Đống xương vô định đã cao bằng đầu*

(2492-94)

Những giải pháp đưa ra đó có hay đấy, nhưng tạm bợ và giả tạo làm sao:

*Rằng hay thì thật là hay*

*Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào* (489-490)

hoặc:

*Vui là vui gượng kẻo là*

*Ai tri âm đó, mặn mà với ai?* (1246-47)

Phải chăng như giấc mộng đã cho hay:

*Rì rằng: nhân quả dở dang*

*Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao*

*Số còn nặng nghiệp má đào*

*Người dầu muốn quyết trời nào đã cho* (995-998)

Phải, Nguyễn Du đã có gợi lên vài lần trong truyện Kiều về luật nhân quả luân hồi, đặc biệt khi Kiều muốn tỏ bày mối tình chung thủy với Kim Trọng bất chấp những hoàn cảnh buộc phải phân ly nơi cuộc sống trần ai:

*Biết bao duyên nợ thề bồi?*

*Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì*

*Tái sinh chưa dứt hương thề*

*Làm thân trâu ngựa đền ghì trúc mai*

*Nợ tình chưa trả cho ai*

*Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan.*

(705-710)

Nhưng trong toàn bộ câu truyện, Nguyễn Du không lấy luật nhân quả, vay trả trả vay, và ngay cả luân hồi nhiều kiếp để giải thích khổ đau, ít nhất là khổ đau của kiếp làm người. Đối với Nguyễn Du, nghiệp má đào là *nghiệp làm người*, và tự thân phận *làm người có thân* đó là một *cái nhân,* một *món nợ* phải trả .

Nợ làm người, và đó là thảm kịch. Đôi lúc Nguyễn Du ví món quà Tạo Hóa cho con người có cuộc sống trong thời gian là một cuộc thanh luyện, một cái Khổ giúp người được thanh cao:

*Bắt phong trần phải phong trần*

*Cho thanh cao mới được phần thanh cao*

(3243-44)

Tại sao món quà cho làm người được gọi là nợ, và được cảm nhận là khổ?

Nợ phải chăng vì phận làm người không phải do con người tự mình làm ra?

Khổ phải chăng vì con người còn có khả năng và tự do để đạt quyền sở hữu phận mình và quên nguồn gốc nguyên sơ?

Cũng vì thế *tài* và *mệnh* tương giao trong một nỗi *ghen*, một cuộc chiến đấu của chân lý và mê hoặc. Và phải chăng vì thế, Kiều phải trả lại cuộc đời, toàn cuộc đời, khi chết đi con người oan nghiệt *của chữ tài* trên sông Tiền Đường để *ngộ* được, hay *giác* được *duyên* của mệnh trời.

Phần sau của câu truyện khi Kiều đã trả lại kiếp người của mình trên sông Tiền Đường, hẳn không phải là thiên đàng trần thế có thực. Trăm năm trong cõi người ta, đời vẫn luôn mãi là đấu trường của tài-mệnh, và đời vẫn là khổ. Nhưng đây hẳn là một *cuộc đổi mới cái nhìn, một cảnh giới của kẻ đã giác duyên*, ngộ được mối tương giao trời-đất-người chân thật. Và đó là *nghĩa*, một đòi hỏi đạo đức, phải như thế, tức là đạo làm người, như trong phần kết đã nói rõ:

*Đã mang lấy nghiệp vào thân*

*Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa*

*Thiện căn ở tại lòng ta*

*Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài* (3249-52)

Chữ Tâm đó ở bên trong, nghĩa là không phải phát xuất tự *cái Tài* con người thể hiện ra bên ngoài; và con người chỉ nghe được tiếng vang vọng của nó khi đã chết đi nhân loại ảo ảnh do bàn tay con người cố tạo ra. Và việc đó cũng cần đến *"duyên"* nữa.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – TÔN TRỌNG THA NHÂN**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 08**

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – TÔN TRỌNG THA NHÂN**

**1. LỜI CHÚA :** Chúa Giê-su phán : **“Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó”** (Mt 7,12).



**2. CÂU CHUYỆN :** **GIÁ TRỊ** **CỦA THÁI ĐỘ** **TÔN TRỌNG THA NHÂN.**

Vào một ngày nọ, khi mới tốt nghiệp đại học, A-DI-AN đã nộp đơn xin làm công việc quảng cáo tại một công ty quốc tế có mức lương khá cao. Sau mấy vòng sơ tuyển, cô biết mình không có nhiều tài năng bằng một số thí sinh khác và nghĩ cô sẽ rất khó trúng tuyển để được làm công việc này. Sau buổi thi cuối cùng, khi đang cùng các thí sinh khác ra chỗ để xe. Đang khi các thí sinh khác đều tỏ ra lạc quan nói cười vui vẻ, thì A-DI-AN lại lủi thủi đi tụt hậu với tâm trạng chán nản. Sau một đọan đường ngắn, bỗng xuất hiện một lão ăn xin đang đứng cầm chiếc mũ để xin tiền các thí sinh đi tới. Anh chàng đi đầu liền lớn tiếng xua đuổi : “Lão già kia, mau cút đi chỗ khác. Đừng có đứng đó làm phiền chúng tôi nghe !”. Một người khác nói thêm : “Tránh ra, tôi không có tiền cho lão đâu”. Có người còn mỉa mai : “Dường như ăn xin là cách làm tiền dễ nhất của bọn người lười biếng !”. Một số người cũng quay mặt sang chỗ khác khi ngang qua ông lão. Còn lão ăn xin đã không quan tâm đến thái độ khinh thường của mọi người mà chỉ giơ chiếc mũ ra im lặng chờ đợi…

Khi đến lượt A-DI-AN đi ngang qua ông lão, cô liền dừng lại mỉm cười với ông rồi thò tay vào túi định lấy tiền lẻ cho ông. Nhưng cô hơi ngượng khi không tìm thấy chiếc ví đựng tiền trong túi. Bấy giờ cô liền nắm lấy hai bàn tay ông lão và nói với giọng thành khẩn : “Thưa ông, cháu thật có lỗi vì đã để quên ví tiền ở nhà, nên hiện giờ cháu không có đồng nào để biếu ông được”. Bấy giờ lão ăn mày liền nói với đôi mắt ngấn lệ : “Không sao đâu cô. Lão thật biết ơn cô rất nhiều. ***Những gì cô cho lão hôm nay còn đáng giá hơn tiền bạc gấp bội.*** Vì cô là người đầu tiên đã ***tỏ thái độ tôn trọng*** đối với một người ăn xin như lão”.

Một tuần sau, A-DI-AN nhận được thư của công ty báo tin cô đã được trúng tuyển. Đây là công việc mà cô luôn mơ ước ngay từ những ngày chuẩn bị thi tốt nghiệp đại học. Về sau khi có dịp gặp Phó Giám Đốc có mặt trong buổi phỏng vấn hôm trước, A-DI-AN đã hỏi lý do tại sao cô lại được tuyển chọn đang khi nhiều bạn ứng viên khác trổi vượt hơn cô về nhiều phương diện. Bấy giờ ông Phó Giám Đốc đã trả lời như sau : “Sở dĩ công ty chọn cô vì cô là người thích hợp nhất với công việc quảng cáo của công ty. Cô có thể ***không giỏi hơn các ứng viên khác về nhiều mặt, nhưng điều quan trọng nhất công ty muốn thì các ứng viên khác lại không ai bằng cô.*** Chính thái độ ***tôn trọng kẻ khác***, bất kể họ là ai và thuộc hạng người nào của cô là nhân tố quyết định khịến ban giám đốc chúng tôi chọn cô”. Thì ra ***sự tôn trọng tha nhân lại được đánh giá cao hơn nhiều tài năng khác***. Qua câu chuyện với ông Phó Giám Đốc, A-DI-AN cũng biết được lão ăn xin hôm trước chính là người đã được công ty bố trí đóng vai để sát hạch về lối ứng xử của các thí sinh mà công ty đang cần tuyển dụng.

**3. SUY NIỆM :**

**a) *Phải cẩn trọng về lời nói* :** Cách đây vài năm, trong một chương trình giao lưu âm nhạc, một MC trẻ trung, xinh đẹp của đài truyền hình Trung Ương đã giới thiệu trước đông đảo cử tọa : “Đây là nhạc sĩ P. Có lẽ khán giả chúng ta ***không ai lạ gì cái bản mặt của anh***”. Chắc cô muốn nói là “không ai lạ gì anh” !. Quả là một sự cố “đáng tiếc !”. Không những cô MC tái mặt vì lỡ lời, mà hết mọi người trong khán phòng cũng đều thấy ngượng thay cho cô. Ai trong chúng ta cũng đều có lần nói sai, nói ngọng, nói lắp hay lỡ lời… Nhưng phải *tránh kiểu nói năng ấu trĩ do thói quen, mà không phù hợp với hoàn cảnh và không thể rút lại được như trường hợp này.*

**b) *Sai lỗi về lời nói cũng được xếp vào lọai văn hóa ứng xử* :** Ca dao có câu : “Vụng ăn có thể cho qua; Nhưng mà vụng nói người ta chê cười”; “Sảy chân gượng lại còn vừa; Sảy miệng, biết nói làm sao bây giờ” …

**c) *Kính trọng tha nhân qua lời nói* :** “Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”; “Lời chào cao hơn mâm cỗ”; “Kim vàng ai nỡ uốn câu. Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời”; ”Người khôn nói mánh. Người dại đánh đòn”…

**d) *Mau nghe chậm nói* :** Hãy biết lắng nghe lời người khác đang nói, ngay cả khi họ nói điều trái với ý bạn. Bạn cũng cần suy nghĩ trước khi nói. Vì : “Mau nói mau lỗi”; “Hãy uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”…

**e) *Phải tránh nói dai nói dài* :** Khi trao đổi trong buổi họp, cần tránh nói dài vì : “Rượu nhạt, uống lắm cũng say. Người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm”; và “Đa ngôn đa quá !”…

**g) *Phải tránh nói to tiếng* :** Đây là điều bất lịch sự vì gây cho người khác sự bực bội như người xưa dạy : “Chim khôn hót tiếng rảnh rang, Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”.

**h) *Phải biết giữ chữ tín* :** “Một sự thất tín, vạn sự chẳng tin”. Đã hứa thì phải giữ lời : “Quân tử nhất ngôn” (Người quân tử chỉ nói một lời); “Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy” (Một lời nói ra, bốn ngựa khó đuổi kịp).

**i) *Phải tránh tranh cãi về tôn giáo* :** Bạn có thể thuyết phục người khác về điều bạn tin tưởng, nhưng cần có bằng chứng thực tế, hơn là chỉ tranh cãi suông. Do đó cần tránh đả kích niềm tin của tha nhân như người ta thường nói : “Đả kích niềm tin của kẻ khác là cách hữu hiệu nhất để có thêm kẻ thù”.

**4. SINH HOẠT :**

Qua câu chuyện đầu bài, bạn có thể rút ra bài học nào trong việc ứng xử với tha nhân ? Tại sao ta phải tôn trọng tha nhân ? Bạn tâm đắc với câu ca dao tục ngữ nào trong bài suy niệm trên ? Tại sao ?

**5. LỜI CẦU :**

LẠY Chúa Giê-su. Xin cho chúng con luôn biết tôn trọng tha nhân, nhất là ***tôn trọng những người nghèo khổ túng cực***, để gây được thiện cảm của mọi người. Xin cho chúng con ý thức tầm quan trọng của sự tôn trọng tha nhân, ***thể hiện trình độ văn hoá của một người trưởng thành về nhân cách***. Xin cho chúng con luôn nhìn thấy Chúa hiện thân trong mọi người, nhất là trong những người nghèo khổ để ***chia sẻ phục vụ họ như phục vụ chính Chúa,*** hầu nên con thảo đẹp lòng Chúa Cha và nên chứng nhân tình yêu của Chúa trước mặt người đời. – AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – BÀI GIÁO LÝ VI VỀ PHÂN ĐỊNH : ĐỪNG TRỐN TRÁNH NỖI BUỒN NHƯNG HÃY HỌC CÁCH ĐỂ HIỂU NÓ…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1667468869.jpg'))

Đức Thánh Cha đã trình bày bài giáo lý VI này về Phân Định ở ngày thứ tư 26/10/2022 tại Quảng Trường thánh Phêrô …Ngài nói về ***Nỗi Buồn*** và dạy chúng ta ***biết cách để hiểu về nó***…thay vì trốn tránh nỗi buồn bằng những “*giải buồn*” ma thuật , dễ đánh mất bản thân…và rời xa Thiên Chúa vốn là cội nguồn Niềm Vui và sự An Lạc…

Để khai đề, Đức Thánh Cha dạy : Việc đối mặt với “***những đêm tối của linh hồn***” và “***phân định điều Chúa muốn nói với chúng ta***”  qua những đêm tối ấy…là *cách* *giúp mỗi người lớn dần lên trong đời sống thiêng liêng*…Đồng thời đôi khi ***sự sầu khổ****có thể là lời kêu gọi****chúng ta nhìn nhận tình trạng tội lỗi****của chúng ta,****mời gọi chúng ta đón nhận tình yêu****và****sự tha thứ của Thiên Chúa*.** Và Ngài nhắc lại trải nghiệm của thánh giáo phụ Tôma Aquinô bảo rằng: *Cũng giống như thân xác mình vậy, linh hốn chúng ta có thể cảm nhận một nỗi đớn đau khiến chúng ta cảnh giác về****những đe dọa đối với sức khỏe thiêng liêng***…

Đức Thánh Cha lưu ý : Sự sầu khổ đôi khi có thể là một cám dỗ khiến chúng ta trở nên ***hờ hững*** trong cầu nguyện và trong việc tuân giữ kỷ luật của đời sống Kitô hữu…Các bậc Thầy tu đức khuyên chúng ta là *trong những hoàn cảnh như thế,* ***chúng ta đừng để cho mình bị khuất phục trước cám dỗ này –****cám dỗ trở nên hờ hững trong cầu nguyện và trong việc tuân giữ kỷ luật của đời sống Kitô hữu* - nhưng hãy ***kiên trì****và****tin tưởng rằng*** – *qua thứ thách ấy* – *Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta để chúng ta có thể hiểu biết đầy đủ hơn về****kế hoạch nhân từ Người dành cho cuộc đời của mỗi chúng ta****…và – từ đó –****chúng ta kết hợp với Người sâu sắc hơn trong đức tin, đức cậy và đức mến***…

Đức Thánh Cha quảng diễn chủ đề bài giáo lý và Ngài mời gọi chúng ta dừng lại ở 7 điểm dừng…

· ***Sầu khổ thiêng liêng : kinh nghiệm chung***…

Việc đầu tiên là nhắc lại định nghĩa về sự “***sầu khổ thiêng liêng***” : “*Đấy là đêm tối của tâm hồn, sự xáo trộn nội tâm, sự thúc đẩy hướng đến những thứ thấp hèn và trần tục, sụ bồn chồn bởi những kích động và cám dỗ khác nhau : cứ thế…linh hồn dần dà sẽ mất tin tưởng, không hy vọng, không yêu thương, linh hồn cảm thấy mình hoàn toàn lười biếng, buồn tẻ, rã rượi và như bị chia cách với Đấng Tạo Hóa và Chúa của mình*” (Thánh Inhaxiô thành Loyola, Linh Thao, 317)…Và Đức Thánh Cha chia sẻ :*Tôi tin rằng tất cả chúng ta đều đã từng có****kinh nghiệm về sự sầu khổ thiêng liêng này****– theo một cách nào đó ! Vấn đế là làm sao để có thể giải thích về sự sầu khổ thiêng liêng này, bởi vì chinh nó –*nỗi sầu khổ thiêng liêng*– cũng có một điều gì đấy quan trọng để nói với chúng ta, và nếu chúng ta vội vàng lẩn tránh nó…thì chúng ta có nguy cơ đánh mất cái sứ điệp quan trọng ấy*…

· ***Cắn rứt lương tâm***…

Đức Thánh Cha tâm sự : Không ai thích thú sự trống vắng, buồn bã…Ngược lại, tất cả đều mong muốn một cuộc sống luôn vui vẻ, hạnh phúc và viên mãn…Tuy nhiên triền miên trong niềm vui, trong hạnh phúc và sự viên mãn…cũng là chuyện không thể và không tốt…Tại sao ? Bởi cuộc sống luôn cần có những thay đổi…và chúng ta biết rằng *sự thay đổi của một cuộc sống vốn có khuynh hướng nghiêng về tội lỗi…****có thể bắt đầu từ một tình cảnh đau buồn, hối hận về những gì mình đã làm***…Cắn rứt lương tâm – nghĩa đen là “***không cho phép có sự an bình***” trong tâm hồn mình…

Đức Thánh Cha nói đến tác phẩm “The Betrothed – Ngưởi hứa hôn” của tác giả Alessandro Manzoni…Ông đã mô tả cách tuyệt vời về ***sự hối hận như một cơ hội để thay đồi cuộc đời của một người***…Đó là cuộc đối thoại nổi tiếng giữa Đức Hồng Y Federico Borromeo và Người Vô Danh…Sau một đêm kinh hoàng, anh ta – Người Vô Danh – đã đến với Đức Hồng Y trong tâm trạng suy sụp…Đức Hồng Y nói với anh những lời khiến anh ngạc nhiên : “*Anh có tin tốt cho tôi đấy à ? Sao anh lại ngại ngần nói về nó ?* – *Tin tốt à ? Thưa Ngài, tôi có cả một địa ngục trong tâm hồn mình đây này* […] Và anh ta năn nỉ : “*Hãy nói cho tôi biết, thưa Ngài, xin hãy nói cho tôi biết…nếu Ngài nhận thấy có một thứ tin tốt nào đấy Ngài có thể chờ đợi từ một người như tôi đây… nào ?* – Một cách bình tĩnh, Vị Hồng Y chậm rãi : “***Thiên Chúa đã chạm vào trái tim bạn****và có điều gì đấy đang xảy ra trong lòng bạn : nỗi buồn, sự ray rứt…bởi điều gì đấy trong lòng bạn…****là một lời mời gọi bạn bắt đầu lại hành trình của mình****…Một con người thuộc về Thiên Chúa sẽ biết cách để lưu tâm đến những gì đang chuyển động trong trái tim mình*”…

· ***Cần học cách đọc nỗi buồn***…

Đức Thánh Cha huấn dụ : Điều quan trọng là *phải học cách để****đọc****nỗi buồn*…Tất cả chúng ta đều biết buồn là gi, nhưng chúng ta có biết đọc nó không? Người của thời đại chúng ta – theo Đức Thánh Cha – coi nỗi buồn là *một tình trạng tiêu cực*, *một căn bệnh phải tránh bằng mọi giá*…Thế nhưng nỗi buồn có thể *là****một hồi chuông cảnh báo***không thể thiếu cho cuộc sống, nó mời gọi chúng ta *khám phá  những cảnh quan sinh động hơn* mà…*tính hời hợt* và *triết lý thích lẩn tránh*…ngăn cản chúng ta…dấn thân vào hành trình khám phá…đáng lý ra phải có…

Đức Thánh Cha nhắc lại ***định nghĩa về nỗi buồn***  của thánh Tôma: *Nỗi buồn như một nỗi đau của tâm hồn*… *Giống như hệ thần kinh trong thân thể, nỗi buồn hướng chú ý của chúng ta đến mối nguy hiểm có thể xảy ra*, hoặc *một lợi ích không được chú ý tới* (x. Summa Theologica I – II, q.36, a-1)…Cho nên – theo Đức Thánh Cha – *nỗi buồn không thể thiếu đối với sức khỏe* của chúng ta, nó giúp ngăn cản chúng ta không gây hại cho chinh bản thân mình và những người khác…Sẽ nghiêm trọng và nguy hiểm hơn rất nhiều nếu chúng ta không cảm nhận được cảm xúc này…Nỗi buồn đôi khi cũng giống như đèn giao thông…nhắc chúng ta : “*Dừng lại ! Dừng lại ! Đèn còn đang đỏ, hãy dừng lại !****Bạn đang buồn…nghĩa là có một điều gì đó…cần lưu tâm đến****…”*

· ***Sầu khổ là trở ngại cho người muốn làm điều thiện***…

Ở điểm dừng này, Đức Thánh Cha cho biết : Nỗi buồn, nỗi đau có thể là ***một trở ngại*** cho những người mong muốn làm điều tốt – trở ngại do Thần Cám Dỗ tìm cách làm chúng ta nản lòng…Trong trường hợp này, chúng ta phải hành động theo cách ***hoàn toàn ngược lại*** với những gì Thần Cám Dỗ đề nghị…và ***quyết tâm tiếp tục những gì chúng ta đã dự định thực hiện***(x. Linh Thao , 318)…Đức Thánh Cha khuyến khích : Chúng ta hãy nghĩ đến công việc bổn phận,sự học tập, cầu nguyện, hay một cam kết để thực hiện một điều gì  đấy : nếu chúng ta từ bỏ ngay những công việc thường nhật hay đã quyết định sẽ thực hiện…khi chúng ta cảm thấy chán nản hoặc buồn bã, chúng ta sẽ không bao giờ hoàn thành được bất cứ điều gì…Trong đời sống thiêng liêng cũng vậy : Phúc Âm nhắc nhở chúng ta rằng ***con đường dẫn đến sự THIỆN thì hẹp và dốc***, ***nó đòi hỏi phải chiến đấu và chiến thắng chính bản thân mình***…

· ***Không nên thay đổi quyết định khi bạn đang ở trong tình trạng sầu khổ thiêng liêng (***hay **đêm tối đức tin*)…***

Đức Thánh Cha nhấn mạnh : Điều quan trọng là – đối với những ai muốn phục vụ Chúa – thì ***đừng để mình bị sự sần khổ thiêng liêng dẫn dắt***…Và thực sự là có khá nhiều những trường hợp người ta bỏ bê việc cầu nguyện, hoặc những lựa chọn đã được quyết định – chẳng hạn việc hôn nhân hay theo đuổi ơn gọi tu trì – mà không có được những giây phút dừng lại để xem xét xem tình trạng tâm và trí của minh ra sao và như thế nào, đặc biệt là không cố gắng kiếm tìm sự giúp đỡ của một người hướng dẫn – trong đời sống thiêng liêng thì thường là một vị linh hướng với sự già dặn những trải nghiệm…Một qui tắc khôn ngoan, đấy là “***không nên có những thay đổi khi bạn đang ở trong tình trạng sầu khổ thiêng liêng*(**hay**đêm tối đức tin)*, bởi ngay thời gian sau đó, sự lắng đọng tâm hồn sẽ giúp chúng ta thấy được sự tốt đẹp hay mặt khác của những chọn lựa của chúng ta***”…

· ***Không có thử thách nào quá sức chúng ta…***

Đức Thánh Cha kết thúc giáo huấn hôm nay của Ngài : Nếu chúng ta ***biêt cách*** vượt qua sự cô đơn và sầu khổ bằng ***sự cởi mở***và ***nhận thức***…thì chúng ta ***có thể thoát ra được*** và ***mạnh mẽ hơn trong chiều kích nhân bản và thiêng liêng***…Ngài quả quyết : Không có thử thách nào vượt quá khả năng của chúng ta, không có thử thách nào sẽ vượt quá những gì chúng ta có thể làm…Nhưng ***đừng chạy trốn những thử thách***, ngược lại hãy xem xem thử thách này có nghĩa gì -  điều tôi đang buồn có nghĩa gì: tại sao tôi buồn ? Việc tôi đang ở trong sự sầu khổ lúc này đây là như thế nào? Tình trạng sầu khổ của tôi và sự thể tôi không tiến tới được này có nghĩa gì đối với tôi ?

Và Đức Thánh Cha mượn lời thánh Phaolô để quả quyết với chúng ta rằng: ***Không ai bị cám dỗ quá sức của họ…vì Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta, và khi Người ở gần, chúng ta có  thể chiến thắng mọi cám dỗ*** (x. 1Cr 10,13)…

Bạn thấy không : người viết đã chọn cho bài viết này tấm hình minh họa với hình dáng một con người mong manh giữa bao la đất trời nặng sắc mầu u ám…Tuy nhiên đâu đó vẫn lóe lên con đường sáng trước mặt và ở đường chân trời…Quả thật là như thế…

Như giáo huấn rất quyết liệt của đức Thánh Cha nhắn gửi : *Vả nếu chúng ta không chiến thắng được nó*(cơn cám dỗ)*ngày hôm nay, chúng ta hãy đứng dậy lần nữa, bước đi và chúng ta sẽ chiến thắngđược nó vào ngày mai…Nhưng đừng chết luôn, đừng để một phút giây buồn bã, trống vắng nào chiến thắng chúng ta…Hãy tiến bước…Xin Chúa chúc lành cho anh chị em trên hành trình can trường của đời sống thiêng liêng…****Hãy luôn luôn đi tới***…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỒNG ĐÔ LA NHÂN NGHĨA**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**ĐỒNG ĐÔ LA NHÂN NGHĨA**

Mấy bữa nay ở Việt Nam bàu trời thật là ảm đạm. Hết “áp thấp nhiệt đới” thì liền quay sang bão, thành thử mưa gió cứ sập xùi triền miên. Mà hễ cứ mưa to và gió lớn, thì y như rằng thế nào cũng cúp điện. Đây chính là một căn bệnh mãn tính của ông điện lực phe ta.

Giá như ở nước ngoài, có lẽ thiên hạ đã lôi ông ta ra ba tòa quan lớn mà đòi bồi thường thiệt hại, còn ở đây, thà rằng vạch đầu gối lên mà than vắn thở dài còn hơn. Có vác đơn đi kiện thì cũng chỉ như “con kiến mà kiện củ khoai” mà thôi.

Ngày xưa khi còn xử dụng chiếc máy chữ cà rịch cà tàng, thì bất kể thời tiết nắng mưa, ngày và đêm, lúc nào cũng có thể ngồi vào bàn mà gõ lóc cóc.

Còn bây giờ, ti toe bắt chước thiên hạ, đèo bồng chiếc vi tính, thành thử hễ cúp điện là thất ngiệp, ngồi chơi xơi nước, hay ngáp vặt chờ cơm.

Vì thế, để điền vào những khoảng trống cho hợp nghĩa, gã bèn lôi hết các thứ sách vở, báo chí cũ ra đọc, để cho chúng khỏi mốc meo…đọc cho đến lúc mờ cả mắt mới thôi. Và đoạn sách hôm nay gã ghiền gẫm nói về lịch sử dân Do thái, đại khái như thế  này :

Vào năm 66, nhóm “Zélotes” đã phát động một cuộc nổi dậy, chống lại sự thống trị tàn bạo của các viên chức La mã. Vì thế, vào năm 70, tướng Titus đã đem quân chiếm đóng Giêrusalem, thiêu hủy đền thờ, hàng ngàn người Do thái đã bị giết, còn phần đông đã bị bắt đi làm nô lệ. Đất nước Do thái tan hoang từ đó.

Trong nhiều thế kỷ, người Do thái lưu vong đã bị dân Âu châu nhìn bằng một cặp mắt khinh bỉ về phương diện dân sự vì họ chỉ là những kẻ ngoại lai, coi thường về phương diện tinh thần vì họ chẳng có một nền văn hóa nào cả, cũng như về phương diện tôn giáo vì họ là quân “Giu dêu” đã giết Chúa.

Trong khi đó, giải đất Palestine lần lượt bị những người Ả rập và Thổ nhỉ kỳ thống trị.

Mãi cho đến năm 1879, cuộc cách mạng Pháp mới công nhận quyền tự do của người Do thái. Rồi sau đó, nhiều chính phủ khác cũng đã chấp nhận lập trường ấy. Và người Do thái đã liên tục phát triển một cách rất đặc biệt. Họ trở nên những ông chủ của ngành tài chánh và báo chí thế giới.

Sau khi cuộc đại chiến lần thứ hai kết thúc, Liên hiệp quốc, vào năm 1947, đã phân chia giải đất Palestine thành hai miền riêng biệt , rồi ngày 15 tháng 8 năm 1948, nhà nước Israel được chính thức thiết lập và những người Do thái từ khắp nơi trên thế giới lục tục kéo nhau về để xây dựng lại quê hương đất nước.

So sánh sự kiện năm 70 của dân Do thái với sự kiện năm 1975 của người Việt Nam, gã nhận thấy mình hơn hẳn họ ở nhiều điểm.

Trước hết, nhờ biến cố này mà hôm nay người Việt Nam mình đã có mặt trên toàn cõi địa cầu, không riêng gì bên châu Âu hay châu Mỹ như  dân Do thái, mà còn ở khắp mọi nơi, từ nam chí bắc, từ đông chí tây.

Nếu ngày xưa cha ông chúng ta đã bảo : đi một ngày đàng, học một sàng khôn, thì không hiểu đồng bào ta ở nước ngoài đã thâu lượn được biết bao nhiêu “xe tải chất đầy sự khôn ngoan” của cả và thiên hạ.

Hơn thế nữa, khả năng “tiêu hóa” của người Việt Nam mình lại thuộc vào hằng siêu đẳng, bằng chứng là ngày xưa Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo đã được cha ông chúng ta “cập nhật hóa” thành cái vốn riêng của nền văn hóa dân tộc.

Hay như Kitô giáo với nền văn minh phương tây đặt chân tới miền đất khỉ ho cò gáy này, thì cha ông chúng ta đã mượn tạm bản mẫu tự La tinh mà chế biến thành chữ quốc ngữ ngày hôm nay.

Và như thế, đồng bào chúng ta ở nước ngoài đã, đang và sẽ còn gạn lọc được những tinh hoa, những cốt lõi của muôn dân, muôn nước trên thế giới. Gã mong rằng họ sẽ là những con tằm sẽ nhả ra được những sợi tơ vàng óng ánh.

Tiếp đến, trừ một vài nơi có nạn kỳ thị chủng tộc, dân địa phương sợ “nạn da vàng” như sợ một chứng bệnh dịch nguy hiển. Hay vì ghen tức với những thành công của phe ta mà đem lòng thù oán, còn phần đông người Việt nam mình đều được vị nể, chứ không bị khinh bỉ như dân Do thái ở Âu châu. Bằng chứng là trong lịch sử, mỗi khi có những biến loạn, người Âu châu cứ nhè dân Do thái mà…xơi tái.

Và sau cùng, người Việt Nam mình dù sinh sống ở nước ngoài, thì vẫn còn một quê hương, một đất nước để hướng về, chứ không tan bày xẻ nghé như dân Do thái sau khi Giêrusalem bị hủy diệt.

Cũng vì ý thức đồng bào ở nước ngoài là một phần tử trong đại gia đình dân tộc, nên nhà nước ta mới thay đổi hẳn lập trường, từ thái độ coi họ là những kẻ phản quốc đến thái độ coi họ là những người yêu nước. Từ thái độ nghi kỵ thù oán đến thái độ mở rộng vòng tay chờ đón.

Phải chăng chuyển biến và đổi thay đã là một quy luật muôn đời. Vì nếu không chuyển biến, không đổi thay, lúc nào cũng dậm chân tại chỗ, thì chắc chắn con người sẽ rơi vào chỗ…tụt hậu, lẽo đẽo theo sau người ta mà vẫn chẳng kịp.

Qua những tin tức về sinh hoạt của các cộng đồng người Việt, gã rất mừng vì những thành công mà người mình đã gặt hái được nơi đất lạ quê người.

Thứ nhất là những thành công trên con đường học vấn.

Gã rất mừng vì có những bà già trầu, nếu như ở Việt Nam, thì chỉ biết cái xó bếp nhà mình, cả đời chẳng hiểu có được một lần ra thành phố hay không, thế mà giờ đây cũng ti toe dăm ba câu tiếng Mỹ, tiếng Ăng lê, nào là con cá này nặng mấy “pao”, nào là chiếc đò này dài mấy “phít”, rồi cũng “hai” giơ tay bắt khi gặp nhau và “bai” vẫy tay chào khi rời nhau, khiến cho gã vô cùng cảm phục.

Gã rất mừng vì có những thằng bạn, nếu như ở Việt Nam, thì cũng chỉ là dân “cu trâu” suốt ngày chỉ biết đến thửa ruộng và ca bản “con trâu đi trước cái cày theo sau”, có bửa đầu ra cũng chẳng thấy được một nửa tiếng OK hay Yes. Nếu ông trời có đãi ngộ và số phận có mỉm cười, chui lên được thành phố, thì cũng chỉ là dân cu li cu leo. Thế mà bây giờ chúng nghiễm nhiên trở thành kỹ sư điện tử, chuyên viên máy móc. Thận chí có anh, khi công ti của mình giảm biên chế, rút bớt nhân viên, thì anh không những chẳng bị loại trừ để ăn lương thất nghiệp, mà còn được tăng lương, tăng cổ phần vì công ti sợ anh đi làm chỗ khác.

Chỉ phiền một nỗi là khi trở về Việt Nam, anh đã quên béng mất cái thói quen xơi…thịt chó mắm tôm, rồi lại còn sợ muỗi, sợ ruồi, sợ nước dơ… có đi đâu thì cũng phải kè kè mấy chai nước khoáng bên mình, có tắm gội thì mấy đứa em phải chịu khó đi xin vài gánh nước mưa từ nhà hàng xóm về cho anh dùng và nếu đứa nhỏ của anh có đòi uống sữa thì phải dùng sữa thứ thiệc, “made in USA” chính hiệu con nai vàng, mới bảo đảm chất lượng cho cái bao tử của đứa nhỏ.

Dường như anh cũng đã quên béng mất cái gốc gác của mình, không còn nhớ mình cũng đã xuất thân từ vùng đồng chua nước…phèn này. Thấy thế, gã cũng cảm thấy một thoáng tủi hờn. Nhưng thôi hãy biết bằng lòng với số phận của mình.

Gã rất mừng vì có những sinh viên học sinh Việt Nam ở nước ngoài đạt thành tích cao trong những cuộc thi quốc tế, thậm chí có những sinh viên học sinh được chính tổng thống nước Mỹ khen tặng. Phải chăng đây cũng là một niềm vinh hạnh cho đất nước.

Biết đâu trong một thời gian gần đây, những sinh viên học sinh này sẽ trở về để phục vụ cho quê hương. Biết đâu mấy chục năm nữa, những sinh viên học sinh này sẽ trở thành dân biểu, nghị sĩ và cũng biết đâu chừng là tổng thống của một đất nước hùng mạnh, như Kennedy, tổng thống Hoa kỳ, vốn là dân Mỹ gốc Ái nhĩ lan, như Fugimoto, tổng thống Ba tây, vốn là dân Brasil gốc Nhật…

Phải, biết đâu cũng sẽ có một tổng thống Hoa kỳ, là dân Mỹ gốc Việt. Nghĩ tới đây, gã cảm thấy vô cùng hồ hởi và niềm kiêu hãnh của dân tộc nổi lên đùng đùng.

Tuy nhiên cho đến bây giờ gã vẫn còn nhớ lời phát biểu của một ông giáo sư ngoại quốc về những sinh viên Việt Nam ở Saigon trước ngày giải phóng. Lời phát biểu ấy như thế này :

- Sinh viên Việt Nam rất thông minh. Nếu một sinh viên Việt Nam chọi với một sinh viên ngoại quốc, dù là nước Nhật, nước Mỹ, nước Đức hay nước Pháp…thì sinh viên Việt Nam cũng chẳng hề phải kiêng nể. Những nếu một nhóm sinh viên Việt Nam chọi với một nhóm sinh viên ngoại quốc thì họ sẽ thua xa. Sở dĩ như vậy vì họ không biết cộng tác, không biết làm việc chung với nhau.

Phải chăng sự chia rẽ là một căn bệnh trầm trọng trong những cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài.

Những chuyên viên Việt Nam ở nước ngoài. Quả thực đây là một kho tàng “chất sám” vô giá, nếu như nhà nước ta biết lợi dụng, thì sẽ đem lại cho quê hương một tương lai tươi sáng.

Gã thử làm một phép tính : Gửi một thanh niên du học, từ lúc bước chân ra đi cho đến lúc thành tài, nhà nước và gia đình phải tốn biết bao nhiêu công sức và tiền của, thế mà cái “kho tàng chất xám” này như một quà tặng từ trên trời rơi xuống, có nằm mơ cũng chẳng thấy được. Bỏ qua, không tạo điều kiện cho họ trở về phục vụ thì quả là một lãng phí to lớn.

Thứ hai là những thành công trong công việc làm ăn.

Gã rất mừng vì đa số người Việt Nam đã ăn nên làm ra ở nước ngoài. Khởi đầu từ một con số không khi đặt chân tới miền đất lạ, thế mà giờ đây họ đã có được một cơ ngơi bề thế. Nào là con cái được học hành đến  nơi đến chốn, nào là nhà riêng, nào là xe riêng…sở dĩ như vậy vì họ là những người cần cù siêng năng lại lắm sáng kiến.

Nhiều người sẵn sàng “kéo cày” ngoài giờ lao động để được hưởng tiền lương cao. Cộng thêm vào đó là tính tiết kiệm trong chi tiêu…nên họ phất lên trông thấy và mỗi ngày một thêm khấm khớ khiến cho thiên hạ phát thèm rỏ dãi.

Gã cũng rất mừng vì những người ngoài nước đã không quên mà còn nghĩ tới những người trong nước bằng cách gửi quà hay tiền về để giúp đỡ, như cha ông chúng ta ngày trước đã dạy :

- Nhiễu điều phủ lấy giá gương,

  Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Thực vậy, cho đến bây giờ người ta vẫn không thể làm được một thống kê đầy đủ cho biết mỗi năm đã có bao nhiêu triệu đồng đô la được các Việt kiều gửi hay đem về giúp đỡ cho thân nhân tại quê nhà, bởi vì có rất nhiều cách thức gửi : gửi qua ngân hàng như Vietcombank, ngân hàng ngoại thương…gửi qua những cơ quan chính thức được nhà nước cho phép, như Vina…gửi qua những Việt kiều về nước, gửi chui qua những tổ chức tư nhân…Những cách thức sau này thì làm sao nhà nước có thể nắm vững được mà lên bản thống kê.

Thế nhưng, dù gửi bằng cách nào chăng nữa, thì những đồng đô la ấy vẫn có thể được gọi là những đồng đô la nhân nghĩa, vì chúng đã được rót vào đất nước Việt Nam, giúp đỡ những  gia đình Việt Nam  và được chính những người Việt Nam tiêu dùng để cải thiện và nâng cao đời sống.

Đây cũng lại là một thứ quà tặng từ trên trời rơi xuống, chẳng phải lao động mệt mỏi, chẳng phải vật vả đầu tư mà cũng có được một số vốn bằng ngoại tệ kha khá để làm giàu và làm đẹp cho xứ sở.

Thời gian đầu, thiên hạ thường gửi về những thùng hàng. Mỗi khi đi lãnh hàng hay mỗi khi nhận được hàng thì cả ấp đều biết, kéo đến chia vui và hỏi thăm. Tuy nhiên việc nhận hàng và lãnh hàng đôi khi cũng có những vui buồn của nó. Gã xin phô ra những chuyện riêng tư  của bản thân mình.

Có lần thằng bạn gã vửi về cho gã một gói hàng nho nhỏ, trong đó gồm một chai rượu tây, một gói Pall Mall, một mớ trà Lipton và hai cục xà bông. Trong bức thư báo trước hắn viết :

- Gửi về cho mi một chai rượu tây để mi nhâm nhi cho quên chuyện buồn. Gửi về cho mi một bao thuốc lá để mi ngồi hút rồi thả hồn theo khói mà mơ đến ta. Gửi về cho mi mấy gói trà để mi uống mà sớm làm ông cụ non. Gửi về cho mi hai cục xà bông để mi tắm gội cho sạch bụi trần…

Thì ra hắn đã nhái một bài hát thịnh hành ở nước ngoài lúc bấy giờ, mà thỉnh thoảng đài VOA vẫn phát đi, thế nhưng bây giờ gã không còn nhớ lời lẽ như thế nào, hình như có câu :

-Gửi về cho em dăm ba thước vải để em đem may làm chiếc áo cưới…

Thế nhưng, khi đến lãnh, thì nhân viên bưu điện đã phán với  gã :

- Chai rượu tây và bao Pall Mall bị tịch thu vì bị liệt vào hàng…quốc cấm.

Thế là mặt mũi gã ỉu xìu như chiếc bánh bao chiều.

Lần khác, gã phải lặn lội lên tới tận thành phố, lãnh được một thùng hàng khá lớn. Trên đường về, gã những khấp khởi mừng thầm :

- Phen này ắt hẳn vớ ăn to.

Đến khi khui thùng hàng ra thì mới vỡ nhẽ : Trong đó được chia làm hai mươi mốt phần đều nhau. Hai mươi phần được người gửi nhờ gã chuyển cho xấp bạn của nó. Còn gã thì cũng chỉ được một phần như mọi người. Nếu cộng tiền chi phí với tiền đóng thuế rồi đem chia đồng đều, bắt mỗi người phải chịu một ít thì cũng kỳ, còn để một mình gánh lấy tất cả thì cũng…đau.

Thế nhưng gã thầm nghĩ :

- Đau một tí cũng chẳng sao, biết đâu lần này mình thả con săn sắt, lần sau mình bắt con cá rô.

Và thế là đành phải vén môi cười trừ cho vui vẻ cả làng. Mặc dù lúc bấy giờ nụ cười có phần méo mó và héo hắt.

Lần khác nữa, một thằng bạn mở tiệm thuốc tây ở bên Mỹ gửi cho gã một thùng. Trong thư hắn còn căn dặn :

- Ngoại trừ một số thuốc cảm cúm thông thường, còn toàn thuốc mới nhất và mắc nhất đấy, mi liệu mà nhớ cho kỹ.

Sau khi nhận được, gã cũng chỉ giữ lại mấy loại thuốc cảm cúm thông thường, còn những thuốc mới nhất và mắc nhất kia đành phải đem đi bán vì không biết nó trị bệnh gì và liều lượng xử dụng ra làm sao. Chẳng lẽ bây giờ mình lại cầu cho mình mắc phải những chứng bệnh ấy để rồi được xử dụng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ…Thậm chí có những thứ thuốc bác sĩ cũng vẫy tay chào thua vì chưa biết mặt mũi chúng như thế nào.

Cũng vì chúng mới quá nên chẳng tiệm nào dám mua. Thôi thì đành phải bán tống bán tháo, được tí nào hay tí ấy. Và thế là tiền bán thùng thuốc chẳng được bao nhiêu, lỗ chỏng gọng, lỗ chỏng vó so với giá tiền mà thằng bạn đã ghi trong thư. Đau ơi là đau.

Gửi hàng về vừa cồng kềnh, lại vừa phức tạp, nên dần dần thiên hạ bắt đầu chuyển hệ, gửi tiền về vừa gọn nhẹ, vừa kín đáo lại vừa có thể xử dụng được ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Thực vậy, nhiều lần mấy thằng bạn đã viết thư cho gã và bảo :

- Mi cần gì thì cho biết, ta sẽ gửi về cho.

Và gã đã phải mỉm cười, rủa thầm trong bụng chứ không dám viết thành chữ hay nói thành lời thành tiếng mà rằng :

- Ngu chi ngu lạ, đô la ai mà chẳng cần. Mi cứ thử gửi cho ta mấy chục bạc lẻ xem ta có nỡ lòng nào mà từ chối hay không ?

Lại nữa, không phải chỉ ở Việt Nam mà còn ở khắp nơi trên thế giới, đi tới đâu chúng ta cũng đều nghe thấy vang vọng một điệp khúc :

- Em chỉ thích bản nhạc có hai nốt đô và la mà thôi.

Bàn về chuyện nhận đô la của những người thân gửi về, gã đã ky cóp tích lũy được những mẩu chuyện vui vui.

Thỉnh thoảng vào những buổi trưa hè oi ả, đang mơ mơ màng với giấc ngủ nặng nề, mồ hôi mồ kê vãi ra nhễ nhại, thì bỗng một kẻ lạ hoắc bước chân vào nhà. Kẻ lạ ấy có thề là đờn ông mà cũng có thể là đờn bà, có thể là thanh niên mà cũng có thể là thiếu nữ. Kẻ lạ ấy mắt trước mắt sau, vội vã hỏi một vài câu vắn gọn :

- Ông có ai quen ở bên Mỹ hay không ? Tên gì ? Bang nào ? Vui lòng cho mượn chứng minh nhân dân.

Rồi kẻ lạ đưa một mẩu giấy chỉ to bằng hai đầu ngón tay và  nói :

- Phiền ông hãy ghi là mình đã nhận đủ số tiền bằng này. Rồi ký tên. Nếu có nhắn gửi gì cho người bên đó thì cứ việc ghi thêm vào.

Sau đó, kẻ lạ mặt trao tiền, rồi vội vã ra đi như khi đã đến, không dám uống cả một ly nước, hay một ly cà phê…vì sợ bị bỏ thuốc mê và bị trấn lột.

Có lần gã gặp một nhỏ em, đang tập tễnh bước vào nghề này, nghề chuyển đô la cho thiên hạ. Gã bèn nói :

- Xin chào cô em, sứ giả đem tin vui đến cho mọi người.

Nghe lời chào này, nhỏ em liền….”chu mỏ chuột” lên mà phát ngôn :

- Ghét anh ghê, chỉ chọc quê người ta hoài. Chỉ có mình anh mới phong cho em làm sứ giả mang tin vui. Nghe qua thì oách lắm, nhưng nghề này cũng thật lắm cái long đong. Thức lâu mới biết đêm dài, có ở trong chăn mới biết chăn có rận.

Trước cặp mắt tròn xoe vì ngạc nhiên của gã, nhỏ em thương tình liền cắt nghĩa :

- Này nhé, anh thử nghĩ coi, thân gái dặm trường như em, trong mình ôm một bó tiền, đi đến những nơi xa lắc xa lơ, gặp những người lạ hoắc lạ huơ. Có những địa chỉ nằm ở tận trong hóc bà tó, đường xe không có, đường đò cũng không. Đi bộ băng đồng mấy cây số, vừa đi vừa hỏi thăm, tới nơi trao vội trao vàng, đánh mau rút lẹ, ở lâu chỉ sợ nguy hiểm. Nếu chẳng may bị kẻ gian giở trò thì không khéo mất cả chì lẫn chài, cả vốn lẫn lãi. Tiền mất đã đành mà không chừng mạng sống của mình cũng đi đoong luôn. Rất may là chưa gặp phải tình huống nào như thế. Trừ chi phí đi lại, ăn uống rồi cũng chả được bao nhiêu, chỉ mấy mụ chủ ở thành phố là…xơi được miếng to, mới ra nghề có mấy năm mà đã phất lên hẳn ra, mua nhà mua đất.

Thuở bấy giờ, ở những nơi khỉ ho cò gáy như nơi gã cắm dùi, thì làm gì được ông bưu điện ghé mắt nhìn tới. Để liên hệ, gã đành phải mượn địa chỉ của một người ở trên tỉnh. Ngày kia gã được người ấy nhắn lên để lĩnh tiền. Người ấy bảo :

- Số tiền này từ bên Úc gửi về, mà mình chẳng có ai thân ở bên đó cả, nên chắc là của chú mày đấy. Thôi, cứ cầm về xài đỡ.

Nhận xấp tiền mà cứ băn khoăn thắc thỏm :

- Sao mấy đứa bên Úc gửi mà chẳng báo. Thôi, kệ bà nó, tới đâu hay tới đó. Tiền đến tay ta, ta cứ việc…thoải mái.

Và thế là mùa xuân năm ấy, gã đã có được một cái tết tưng bừng khói lửa. Tiền lì xì cho bọn nhóc cũng được tăng lên gấp đôi, gấp ba…Nhưng rồi ngày vui qua mau, sau tết, người ấy bèn triệu gã lên mà phán :

- Xin lỗi chú mày nhé, số tiền hôm trước chẳng phải của chú mày đâu mà là của thiên hạ. Bây giờ mình mới nhận được thư báo. Vậy cảm phiền chú mày hãy mau mau hoàn trả lại số tiền ấy để rồi mình còn trao cho họ nhé.

Ké nhờ địa chỉ của người khác cũng lắm cái nhiêu khê và phức tạp. Vì thế, khi bàu không khí đã thoáng đãng, không còn ngột ngạt nữa, gã bèn đăng ký một hộp thư ngoài huyện. Có hộp thư riêng, gã liền được thiên hạ chiếu cố nhờ vả. Và khi cho mượn địa chỉ đôi lúc cũng xảy ra những chuyện…phiền.

Có lần vào ngày hai mươi chín tết, gã nhận được điện tín với nội dụng :

- Mời ông lên địa chỉ số….để lãnh tiền.

Nhận được bức điện này, gã vội vã khăn gói quả mướp đi ngày đi đêm để lên thành phố vì đã cận tết lắm rồi. Thế nhưng lúc nhận tiền thì mới vỡ lẽ tiền không phải là của mình, nhưng là của người này người nọ mà thiên hạ nhờ mình chuyển hộ.

Và như thế, khi đi thì vui mừng hồ hởi vẽ ra trong đầu óc một cái tết huy hoàng, còn khi về thì tiu nghỉu, ai hỏi cũng chẳng buồn thưa. Tới nhà thì mệt phờ râu cá chốt. Tắm rửa qua quít rồi giao hàng. Chủ nhân có lẽ vì bận rộn với những công việc dọn dẹp nhà cửa vào chiều ba mươi tết, nên rất vui vẻ cám ơn mà quên béng mất những sự rất…đời thường còn lại.

Và thế là gã cũng phải tự an ủi :

- Việc đâu còn đó, cứ để cho thiên hạ vui vẻ cái đã. Sau tết mình sẽ tính toán lại cũng chưa muộn cơ mà.

Có khi phải đi vài ba lần mới lĩnh được tiền, nhưng rốt cuộc tiền lại không phải là của mình, chỉ nhờ mình chuyển mà thôi. Kể cũng hơi đau. Nhưng thôi rán làm việc lành để đức lại cho con cho cháu.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn mà công nhận rằng : nhờ những đồng đô la được rót về, nhiều gia đình đã thoát khỏi cảnh nghèo túng khố rách áo ôm.

Thực vậy, nhờ những đồng đô la nhân nghĩa này, nhà cửa được xây dựng lại cho mới. Nhờ những đồng đô la nhân nghĩa này, cha mẹ già được chăm sóc hẳn hoi, những người thân yêu được ăn mặc tươm tất và xấp nhỏ được học hành đến nơi đến chốn. Nhờ những đồng đô la nhân nghĩa này, cuộc sống được cải thiện.

Có mấy cán bộ gặp một linh mục và hỏi :

- Tại sao xứ của linh mục không được phát triển như những xứ khác vì con số nhà xây lại còn ít.

Và linh mục này đã thẳng thừng trả lời :

- Hiện nay tại Việt Nam, xứ nào có nhiều việt kiều, thì xứ ấy giàu và liên tục phát triển. Hồi năm 1978, tôi đã nghe các ông, không ngừng khuyên nhủ giáo dân hãy ở lại để xây dựng quê hương đất nước. Bây giờ nghĩ  lại, tôi thấy mình đã dại. Giá như hồi đó, tôi cứ nhắm mắt làm ngơ cho họ vượt biên, thì bây giờ xứ tôi đâu có còn những mái nhà tranh vách đất xiêu vẹo.

Gã xin khẩu phục tâm phục vị linh mục đã bạo mồm bạo miệng dám nói thẳng và nói thực.

Gã cũng xin khẩu phục tâm phục khi đọc thấy trên những tờ báo công giáo ở nước ngoài như Mục vụ, Dân Chúa, Đức Mẹ hằng cứu giúp… có khoản kêu gọi yểm trợ cho những giáo xứ nghèo, hay những tổ chức từ thiện tại quê nhà.

Và gã càng xin khẩu phục tâm phục hơn nữa khi thấy có những việt kiều lúc về nước, mặc dầu thời gian ít ỏi, cũng đã cất công lặn lội đến những trại cùi để trao tận tay số tiền của mình hay của một số người chắt chiu dành dụm mà giúp đỡ. Xin đa tạ và bái phục.

Đồng đô la hiện thời rất có giá, nên khi cầm đô la về nước, những việt kiều không phải chỉ giúp đỡ cho thân nhân của mình, mà hơn thế nữa, chính bản thân họ cũng được nhiều lợi ích.

Thực vậy, giá cả sinh hoạt ở Việt Nam tương đối rẻ, nên tha hồ tiêu xài rủng rỉnh. Có những việt kiều đã về nước để sửa lại sắc đẹp, để may sắm áo quần…Có những việt kiều đã về nước để cưới vợ, để hưu dưỡng và không chừng để chết trên vùng đất thân yêu. Vì tất cả đều rẻ hơn so với bên đó.

Đồng tiền thì có mặt phải mặt trái. Hôm nay gã đã bàn đến những đồng đô la nhân nghĩa. Còn những đồng đô la bất hạnh thì sao ?  Gã xin hẹn gặp lại ở lần sau sẽ phân giải.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. 1 Pr 1,23; Cv 6,7; 12,24. “Các Tông đồ đã rao giảng lời chân lý và đã khai sinh các Giáo Hội”: T. AUGUSTINÔ, *Enarr. in Ps*. 44, 23: PL 36, 508. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Ml 2,7; 1 Tm 4,11-13; 2 Tm 4,5; Tt 1,9. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Mc 16,16. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. 2 Cr 11,7. Những gì nói về các Giám mục cũng có giá trị cho các linh mục với tư cách là cộng tác viên của Giám mục; x. *Statuta Ecclesiae Antiqua*, ch.3 (xb. Ch. Munier, Paris 1960 tr. 79); *Decretum Gratiani*, C. 6, D. 88 (xb. Friedberg, I, 307); CĐ TRENTÔ Sắc lệnh *De reform*., khóa V, ch. 2, số 9 (Conc*. Oec. Decreta*, xb. Herder, Roma 1962, tr. 645), khóa XXIV, ch. 4, tr. 739; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 25: ASS 57 (1965), tr. 29-31. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. *Constitutiones Apostolorum*, II, 26, 7: “(Các linh mục) hãy trở nên những vị tiến sĩ thông thạo khoa học về Thiên Chúa, vì chính Chúa đã ra lệnh truyền cho chúng ta: Các con hãy đi giảng dạy v.v...”: xb. F.X. Funk; *Didascalia et Constitutiones Apostolorum*, I, Paderborn, 1905, tr. 105; *Sacramentarium Leonianum* và những sách lễ nghi khác cho tới *Pontificale Romanum*; Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: “Lạy Chúa, với sự quan phòng ấy, Chúa đã cho các Tông Đồ của Con Chúa có những phụ tá là thầy dạy đức tin, để nhờ những người rao giảng trong cấp bậc nhị phẩm, các Tông Đồ hiện diện trên toàn thế giới”; *Liber Ordinum Liturgiae Mozarabicae*, Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: “Là thầy dạy của dân và là người lãnh đạo cộng đoàn, ước gì các ngài giữ gìn chính xác đức tin công giáo và rao giảng ơn cứu rỗi đích thực cho mọi người”: xb. M. Férotin, *Le Liber Ordinum en usage dans l'Eglise Wisigothique et Mozarabe d’Espagne*: *Monumenta Ecclesiae Liturgica*, vol. V, Paris 1904, cột 55, dòng 4-6. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Gl 2,5. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. 1 Pr 2,12. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. Nghi lễ phong chức linh mục trong Giáo Hội Giacobit tại Alexandria: “... Hãy tập họp dân chúng ngươi đến nghe lời giáo lý, như người mẹ nâng niu con cái mình”: H. Denzinger, *Ritus Orientalium*, Bộ II, Wošrzburg 1863, tr. 14. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. Mt 28,19; Mc 16,16; TERTULLIANÔ, *De baptismo*, 14, 2 (Corpus Christianorum, Series latina, I, tr. 289, 11-13); T. ATHANASIÔ, *Adv. Arianos*, 2, 42: PG 26, 237 A-B; T. HIÊRÔNYMÔ, In *Mt.* 28,19: PL 26, 226 D: “Trước hết các ngài dạy dỗ muôn dân, tiếp đến lấy nước Rửa tội cho những kẻ đã được giáo huấn. Thật vậy, không được để cho thể xác nhận lãnh bí tích Rửa tội khi linh hồn chưa nhận lãnh chân lý đức tin”; T. TÔMA, *Expositio primae Decretalis*, §1: “Khi sai các môn đệ đi rao giảng, Đấng Cứu Thế của chúng ta đã trao cho họ ba mệnh lệnh. Trước nhất là rao giảng đức tin, thứ đến là ban các bí tích cho những kẻ có lòng tin”: xb. Marietti, Opuscula Theologica, Taurini - Romae 1954, 1138. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 35, 2: AAS 56 (1964), tr. 109. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 33, 35, 48, 52: AAS 56 (1964), tr. 108-109, 113, 114. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 7: AAS 56 (1964), tr. 100-101; PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 230. [↑](#footnote-ref-12)
13. T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Smyrn.,* 8, 1-2: xb. F.X. Funk, tr. 240; *Constitutiones Apostolorum*, VIII, 12, 3: xb. F.X. Funk, tr. 496; VIII, 29, 2, nt., tr. 532. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 33-36. [↑](#footnote-ref-14)
15. Bí tích Thánh Thể là sự đúc kết tất cả đời sống thiêng liêng và là cứu cánh của tất cả các bí tích khác: T. TÔMA, *Summa Theol. III*, q. 73, a.3 c: x. *Summa Theol. III*, q. 65, a. 3. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. T. TÔMA, *Summa Theol. III*, q. 65, a. 3, ad 1; q. 79, a. 1, c, và ad 1. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. Ep 5,19-20. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. T. HIÊRÔNYMÔ, *Epist.* 114, 2: “... chén thánh, khăn thánh và những vật dụng liên quan đến việc tôn sùng cuộc Tử nạn của Chúa, phải được cung kính cùng với Mình và Máu Chúa “: PL 22, 934; x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 122-127: AAS 56 (1964), tr. 130-132. [↑](#footnote-ref-18)
19. “Hơn nữa, các tín hữu đừng xao lãng việc siêng năng viếng Mình Thánh Chúa được cung kính cất giữ tại một vị trí xứng đáng nhất trong nhà thờ theo đúng luật phụng vụ, việc kính viếng Chúa Kitô hiện diện nơi đây là một dấu chỉ của lòng biết ơn, là bảo chứng tình yêu và là việc tôn thờ thích đáng dâng lên Người”: PHAOLÔ VI, Thông điệp *Mysterium Fidei*, 3.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 771. [↑](#footnote-ref-19)
20. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 33-36. [↑](#footnote-ref-20)
21. x. 2 Cr 10,8; 13,10. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. Gl 1,10. [↑](#footnote-ref-22)
23. x. 1 Cr 4,14. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. *Didascalia* II, 34-3; II, 46. 6; II, 47. 1; *Constitutiones Apostolorum*, II, 47. 1: xb. F.X. Funk, *Didascalia et Constitutiones*, I, tr. 116, 142 và 143. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. Gl 4,3; 5,1 và 13. [↑](#footnote-ref-25)
26. x. T. GIÊRÔNYMÔ, *Epist*., 58, 7: “Thành quách chói sáng ngọc ngà nào có ích chi, nếu Đức Kitô chết đói trong thân phận một người nghèo khổ?”: PL 22, 584. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. 1 Pr 4,10tt. [↑](#footnote-ref-27)
28. x. Mt 25,34-45. [↑](#footnote-ref-28)
29. x. Lc 4,18. [↑](#footnote-ref-29)
30. Có thể kể đến những hạng người khác, ví dụ những người di cư, dân du mục v.v... Vấn đề này được đề cập đến trong Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 18. [↑](#footnote-ref-30)
31. x. *Didascalia*, II, 59, 1-3: “Khi dạy dỗ, hãy truyền bảo và khuyến dụ dân chúng siêng năng đến với giáo đoàn, đừng bao giờ vắng mặt, nhưng hãy luôn cùng nhau tụ họp, và đừng lìa bỏ cộng đoàn, vì như thế sẽ làm cho Giáo Hội bị giảm thiểu và bớt mất một chi thể nơi Thân Thể Chúa Kitô... Vì thế, là chi thể Chúa Kitô, anh em đừng làm phân tán giáo đoàn khi không cùng qui tụ với nhau; anh em có Chúa Kitô là Đầu, Người đang hiện diện và thông hiệp với anh em theo như lời Người hứa; vì thế anh em đừng thờ ơ và khiến Đấng Cứu Thế trở nên xa lạ với các chi thể Người, đừng chia rẽ cũng đừng phân tán Thân Thể Người...”: xb. F.X. Funk, I, tr. 170; PHAOLÔ VI, *Diễn văn trước một số giáo sĩ Ý tham dự Đại Hội XIII «di aggiornamento pastorale»*, 6.9.1963: AAS (1963), tr. 750tt. [↑](#footnote-ref-31)
32. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), p. 35. [↑](#footnote-ref-32)
33. x. *Constitutionem Ecclesiasticam Apostolorum*, XVIII: Các linh mục là những kẻ đồng tham dự các mầu nhiệm (symmystai) và đồng chiến đấu (synepímachoi) với các Giám mục: xb. Th. Schermann, Die allgemeine Kirchenordnung, I, Paderborn 1914, tr. 26; A. HARNACK, *Die Quellen der sog. apostolilschen Kirchenordnung*, T.u. U., II, 5, tr. 13, số 18 và 19; PSEUDO-HIÊRÔNYMÔ, *De Septem Ordinibus Ecclesiae*: “...trong lễ chúc tụng, họ là những người cùng với Giám mục tham dự các mầu nhiệm”: xb. A. W. Kalff, Wošrzburg 1937, tr. 45; T. ISIDORÔ HISPAL, *De Ecclesiasticis Officiis*, II, ch. VII: “Họ đứng đầu Giáo Hội của Đức Kitô và tham dự với các Giám mục trong việc cử hành bí tích Thánh Thể, cũng như trong việc dạy dỗ dân và trong phận vụ rao giảng”: PL 83, 787. [↑](#footnote-ref-33)
34. x. *Didascalia*, II, 28, 4: xb. F.X. Funk, tr. 108; *Constitutiones Apostolorum*, II, 28, 4; II, 34, 3: nt., tr. 109 và 117. [↑](#footnote-ref-34)
35. *Const. Apost*. VIII, 16, 4 và F.X. Funk, I, tr. 523; x. *Epistome Const*. *Apost*., VI: nt., II, tr. 80, 3-4; *Testamentum Domini*: “... xin Chúa ban cho người này Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ, đại độ, và tinh thần linh mục... để hoạt động giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với lòng kính sợ và tâm hồn trong trắng”: bản dịch Latinh của I. E. Rahmani, Moguntiae 1899, tr. 69. Ý tưởng này cũng gặp trong *Trad. Apost*.: xb. B. Botte, La Tradition Apostolique de S. Hippolyte, Mošnster i. W. 1963, tr. 20. [↑](#footnote-ref-35)
36. x. Ds 11,16-25. [↑](#footnote-ref-36)
37. PONT. ROM. «Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục», những lời đã có trong *Sacramentarium Leonianum*, *Sacramentarium Gelasianum* và *Sacramentarium Gregorianum*. Những ý tưởng tương tự cũng gặp thấy trong Phụng vụ Đông Phương: x. TRAD. APOST.: “... Xin nhìn đến tôi tớ Chúa đây và ban Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ và tinh thần linh mục, để tôi tớ Chúa giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với tâm hồn trong trắng, như xưa Chúa đã nhìn đến đoàn Dân Chúa chọn và đã truyền cho Môisen tuyển lựa các vị trưởng lão, những người được Chúa đổ tràn chính Thần trí Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa”: theo bản dịch Latinh Verona, xb. B. Botte, *La Tradition Apostolique de S. Hippolyte. Essai de reconstruction,* Mošnster i. W. 1963, tr. 20; *Const. Apost*. VIII, 16, 4 :xb. F.X. Funk I, tr. 522, 16-17; *Epist. Const. Apost*. VI: xb. F.X. Funk II tr. 80, 5-7; *Testamentum Domini*: bản dịch latinh của I. E. Rahmani, Moguntiae 1899, tr. 69; *Euchologion Serapionis*, XXVII: xb. F.X. Funk; *Didascalia et Constitutiones,* II, tr. 190, hàng 1-7; *Ritus Ordinationis in ritu Maronitarum*: bản dịch H. Denzinger; *Ritus Orientalium*, II, Wošrzburg, 1863, tr. 161; Trong số các Giáo phụ, có thể kể: THÊOĐORÔ MOPSUESTENÔ, *In 1 Tm*. 3,8: xb. Swete, II, tr. 119-121; THEODÔRÊTÔ, *Quaestiones in numeros*, XVIII: PG 80, 369C-372B. [↑](#footnote-ref-37)
38. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 35. [↑](#footnote-ref-38)
39. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*, 1.8.1959: AAS 51 (1959) tr. 576; PIÔ X, *Huấn dụ giáo sĩ Haerent animo,* 4.8.1908: S. Pii X Acta, q. IV (1908), tr. 237tt. [↑](#footnote-ref-39)
40. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 15 và 16. [↑](#footnote-ref-40)
41. Theo Giáo luật hiện hành, Hội Kinh sĩ Chính tòa như là “nguyên lão viện và ban cố vấn” của Giám mục (GL, 391) hoặc nếu không có, thì Hội đồng cố vấn giáo phận thay thế (x. GL, 423-428). Tuy nhiên điều rất đáng mong ước là những tổ chức ấy phải được chỉnh đốn cho thích hợp hơn với những hoàn cảnh và nhu cầu hiện đại. Hội đồng linh mục dĩ nhiên khác Ủy ban Cố vấn mục vụ: về vấn đề này có nói trong Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 27, vì trong Ủy ban Cố vấn mục vụ có cả giáo dân, và chỉ có thẩm quyền trong những gì liên quan đến hoạt động mục vụ. Về việc các linh mục như là cố vấn của Giám mục có thể xem *Didascalia*, II, 28, 4: xb. F.X. Funk, I, tr. 108; *Const. Apost*. II, 28, 4: xb. F.X. Funk, I, tr. 109; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Magn. 6, 1*: xb. F.X. Funk, tr. 194; *Trall*., 3, 1: xb. F.X. Funk, tr. 204; ÔRIGENÊ, *Contra Celsum,* III, 30: các linh mục là những cố vấn hay là boúleytai: PG 11, 957D-960A. [↑](#footnote-ref-41)
42. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Magn.,* 6, 1: “Cha nài xin các con hãy chăm chú làm mọi việc trong sự đồng tâm thánh thiện, dưới quyền của vị Giám mục đại diện Thiên Chúa và của các linh mục đại diện hội đồng các Tông Đồ, và của các phó tế rất yêu quí của cha, những người đó đã được trao ban tác vụ của Chúa Giêsu Kitô, Đấng ngự bên Thiên Chúa từ trước muôn đời, và đã xuất hiện vào thời buổi cuối cùng”: xb. F.X. Funk, tr. 195; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Trall.* 3, 1: “Cũng vậy, mọi người hãy kính trọng các vị phó tế như đối với Chúa Kitô, như đối với Giám mục là hình ảnh Chúa Cha, với các linh mục là nguyên lão viện của Thiên Chúa và là hội đồng các Tông Đồ: vì không có các đấng ấy, không thể nói đến Giáo Hội”: nt., tr. 204; T. HIÊRÔNYMÔ, *In Isaiam*, II, 3: PL 24, 61D: “Trong Giáo Hội, chúng ta cũng có nguyên lão viện của chúng ta là hội đồng linh mục”. [↑](#footnote-ref-42)
43. x. PHAOLÔ VI, Diễn văn tại đền Sixtine cho các cha xứ và các linh mục giảng thuyết mùa Chay ở Roma, 1.3.1965: AAS 57 (1965), tr. 326. [↑](#footnote-ref-43)
44. x. *Const. Apost*. VIII, 47, 39: “Các linh mục... không được làm gì mà không hỏi ý kiến Giám mục, vì chính Giám mục là người mà Chúa đã ủy thác Dân Chúa và là người phải trả lẽ về những linh hồn được các linh mục coi sóc”: xb. F.X. Funk, tr. 577. [↑](#footnote-ref-44)
45. x. 3 Ga 8. [↑](#footnote-ref-45)
46. x. Ga 17,23. [↑](#footnote-ref-46)
47. x. Dt 13,1-2. [↑](#footnote-ref-47)
48. x. Dt 13,16. [↑](#footnote-ref-48)
49. x. Mt 5,10. [↑](#footnote-ref-49)
50. x. 1 Ts 2,12; Cl 1,13. [↑](#footnote-ref-50)
51. x. Mt 23,8; “Muốn trở thành chủ chăn, thành người cha và thầy của mọi người, chúng ta phải là anh em của họ”: PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, 6.8.1964: AAS 58 (1964), tr. 647. [↑](#footnote-ref-51)
52. x. Ep 4,7 và 16; *Const. Apost. VIII*, 1, 20: “Giám mục không nên đối nghịch với các phó tế hoặc linh mục, cũng như các linh mục không nên đối nghịch với dân chúng, vì tất cả đều làm thành một cộng đoàn”: xb. F.X. Funk, I, tr. 467. [↑](#footnote-ref-52)
53. x. Pl 2,21. [↑](#footnote-ref-53)
54. x. 1 Ga 4,1. [↑](#footnote-ref-54)
55. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium,* 37: AAS 57 (1965), tr. 42-43. [↑](#footnote-ref-55)
56. x. Ep 4,14. [↑](#footnote-ref-56)
57. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*: AAS 57 (1965), tr. 90. [↑](#footnote-ref-57)
58. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 37: AAS 57 (1965), tr. 42-43. [↑](#footnote-ref-58)
59. x. Dt 7,3. [↑](#footnote-ref-59)
60. x. Lc 10,1. [↑](#footnote-ref-60)
61. x. 1 Pr 2,25. [↑](#footnote-ref-61)
62. x. Cv 20,28. [↑](#footnote-ref-62)
63. x. Mt 9,36. [↑](#footnote-ref-63)
64. *Pont. Rom*. Lễ phong chức linh mục. [↑](#footnote-ref-64)
65. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*, 2. [↑](#footnote-ref-65)
66. “Tiếng Chúa gọi được biểu hiện bằng hai cách khác nhau, nhưng đều tuyệt diệu và quy về một hướng: có thể đó là tiếng nói bên trong, tiếng nói của ơn thánh, của Chúa Thánh Thần, của sức lôi cuốn nội tâm khôn tả, qua giọng nói âm thầm và quyền năng của Chúa vang lên nơi thâm tâm sâu thẳm trong con người; cũng có thể đó là tiếng nói từ bên ngoài, mang tính cách nhân loại, khả giác, xã hội, pháp lý và cụ thể, đó là tiếng nói của một thừa tác viên Lời Chúa, của một tông đồ, của Phẩm trật được Đức Kitô thiết lập như một phương thế cần thiết và như trung gian diễn đạt sứ điệp của Ngôi Lời và của giới luật Thiên Chúa. Về điều này, giáo lý công giáo nhắc lại lời thánh Phaolô: “Làm sao nghe biết được nếu không có ai rao giảng? Đức tin có được là do nghe nói (Rm 10,14 và 17)”, PHAOLÔ VI, *Huấn dụ ngày* 5.5.1965: *L'Osservatore Romano*, 6.5.1965, tr. 1. [↑](#footnote-ref-66)
67. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*, 2. [↑](#footnote-ref-67)
68. Đây là lời dạy của các Giáo phụ khi chú giải lời Đức Kitô nói với Phêrô: “Con có yêu mến Ta không?... Hãy chăn các chiên mẹ của Ta” (Ga 21,17): chẳng hạn T. GIOAN KIM KHẨU, *De sacerdotio*, II, 2: PG 48, 633; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Reg. Past. Liber*, P. I., ch. 5: PL 77, 19A. [↑](#footnote-ref-68)
69. <http://www.vietcatholic.org/News/Html/167156.htm> [↑](#footnote-ref-69)
70. Misericordiae Vultus, số 17. [↑](#footnote-ref-70)
71. Trích bài giảng Lễ Kính Lòng Thương Xót ngày 3/4/2016 - <http://phanxico.vn/2016/04/03/chung-ta-la-nhung-nguoi-viet-tiep-tin-mung-long-thuong-xot/> [↑](#footnote-ref-71)
72. Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN. [↑](#footnote-ref-72)
73. Trích sách “Tên của Chúa là Thương xót” - <http://phanxico.vn/2016/01/12/bay-cau-nen-nho-trong-quyen-sach-moi-cua-duc-giao-hoang/> [↑](#footnote-ref-73)
74. Trích bài giáo huấn của thánh Syrilo, GM Gierusalem, bài đọc 2 Kinh Sách thứ Bảy tuần XIII TN. [↑](#footnote-ref-74)
75. ĐTC nói trong buổi tiếp kiến chung ngày 26/3/2014. [↑](#footnote-ref-75)
76. <http://phanxico.vn/2016/01/02/quay-ve-voi-viec-xung-toi/> [↑](#footnote-ref-76)
77. <http://phanxico.vn/2016/01/16/long-thuong-xot-de-cuu-giao-hoi/> [↑](#footnote-ref-77)
78. ĐTC trả lời tạp chí Credere <http://www.vietcatholic.org/News/Html/167073.htm> [↑](#footnote-ref-78)
79. Trích huấn dụ tiếp kiến chung ngày 10/4/2013. [↑](#footnote-ref-79)
80. Buổi triều yết ngày 20/11/2013 -<http://vietcatholic.org/News/Html/119161.htm> [↑](#footnote-ref-80)
81. Ibid. [↑](#footnote-ref-81)
82. JP II, Tông Huấn Reconciliatio et Paenitentia, số 31. [↑](#footnote-ref-82)
83. với chủng sinh và tập sinh -<http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm>. [↑](#footnote-ref-83)
84. Misericordiae Vultus số 3. [↑](#footnote-ref-84)
85. Xem bài giảng lễ ngày 17/5/2013 tại Nhà trọ thánh Matta. [↑](#footnote-ref-85)
86. Trong cuộc tiếp kiến ngày 11/3/2010 - Vatican City, Mar 11, 2010 CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-86)
87. <http://phanxico.vn/2016/01/16/ten-cua-chua-la-thuong-xot-mot-giao-hoi-di-ra/> [↑](#footnote-ref-87)
88. Trích sách “Tên của Chúa là Thương xót” - <http://phanxico.vn/2016/01/12/bay-cau-nen-nho-trong-quyen-sach-moi-cua-duc-giao-hoang/> [↑](#footnote-ref-88)
89. http://phanxico.vn/2015/12/09/dung-ha-tien-long-thuong-xot-chua/ [↑](#footnote-ref-89)
90. <http://www.vietcatholic.net/News/Html/122344.htm> [↑](#footnote-ref-90)
91. <http://phanxico.vn/2016/01/16/ten-cua-chua-la-thuong-xot-mot-giao-hoi-di-ra/> [↑](#footnote-ref-91)
92. Trong cuộc thăm viếng mục vụ Mehicô ngày 13/2/2016, ĐTC nói với 130 Giám Mục - <http://phanxico.vn/2016/02/14/an-nghia-phut-thinh-lang-cau-nguyen-lau-dai-cua-duc-phanxico-truoc-tuong-duc-me-guadalupe/> [↑](#footnote-ref-92)
93. Trích huấn dụ của ĐTC Phanxicô ngày 20/11/2015. [↑](#footnote-ref-93)
94. <http://phanxico.vn/2016/01/13/long-thuong-xot-la-the-thong-hanh-cua-chua/> [↑](#footnote-ref-94)
95. Trích bài Giáo Lý ĐTC Phanxicô trong buổi yết kiến chung ngày 20/11/2013. [↑](#footnote-ref-95)
96. http://daminhvn.net/nhan-dinh/tom-luoc-tong-thu-hau-nam-thanh-misericordia-et-misera-cua-duc-thanh-cha-phanxico-12809.html [↑](#footnote-ref-96)
97. Nhưng các linh mục chấp nhận đi tù hơn là vi phạm ấn tòa giải tội - Xem CWNews 18.03.2010: Toà Ân Giải nhấn mạnh rằng bí mật toà trong là tuyệt đối. Cha giải tội không được làm bất cứ điều gì dựa trên những lời thú tội của hối nhân hoặc tiết lộ những tội đã được xưng ra cho bất kỳ người nào. Việc duy nhất toà giải tội có thể làm là xá tội. [↑](#footnote-ref-97)
98. <http://vietcatholic.org/News/html/250213.htm> [↑](#footnote-ref-98)
99. <https://www.vaticannews.va/vi/world/news/2019-06/costa-rica-buoc-cac-linh-muc-tiet-lo-toi-lam-dung-tinh-duc-tre-e.html> [↑](#footnote-ref-99)
100. <https://www.vaticannews.va/vi/world/news/2019-06/costa-rica-buoc-cac-linh-muc-tiet-lo-toi-lam-dung-tinh-duc-tre-e.html> [↑](#footnote-ref-100)
101. <https://www.catholicnewsagency.com/news/no-priest-may-obey-proposed-law-california-bishop-says-20657?utm_source=CNA&utm_medium=email&utm_campaign=daily_newsletter> [↑](#footnote-ref-101)
102. <http://vietcatholic.org/News/Html/250473.htm> [↑](#footnote-ref-102)
103. <http://vietcatholic.org/News/html/251274.htm> [↑](#footnote-ref-103)
104. <https://www.catholicnewsagency.com/news/melbourne-archbishop-ready-to-defy-law-over-seal-of-confession-94383?utm_source=CNA&utm_medium=email&utm_campaign=daily_newsletter> [↑](#footnote-ref-104)
105. Với Khóa Tòa Trong do Tòa Xá Giải Tối Cao tổ chức ngày 29/3/2019 - <http://vietcatholic.org/News/html/251249.htm> [↑](#footnote-ref-105)
106. <http://vietcatholic.org/News/html/251249.htm> [↑](#footnote-ref-106)
107. <http://vietcatholic.org/News/Html/251163.htm> [↑](#footnote-ref-107)
108. <http://vietcatholic.org/News/html/251249.htm> [↑](#footnote-ref-108)
109. <http://vietcatholic.org/News/html/251274.htm> [↑](#footnote-ref-109)
110. Trong chuyến viếng thăm mục vụ Hàn Quốc, ĐTC Phanxicô kêu gọi - http://vietnam.ucanews.com/2014/08/17/thien-chua-khong-bao-gio-met-moi-tha-thu-cho-chung-ta/ [↑](#footnote-ref-110)
111. ĐTC Biển Đức XVI nói với các tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011 tại Rôma. [↑](#footnote-ref-111)
112. ĐHY Mauro Piacenza, chánh án Toà Ân giải tối cao, nói trong lễ khai mạc Khóa học về Toà Trong ngày 24/3/2014 theo Vatican Insider. [↑](#footnote-ref-112)
113. <http://phanxico.vn/2016/03/05/hay-la-nhung-duong-truyen-long-thuong-xot/> [↑](#footnote-ref-113)
114. <http://phanxico.vn/2016/02/07/dau-la-cac-moi-day-noi-duc-phanxico-voi-cha-thanh-pio/> [↑](#footnote-ref-114)
115. Trích bài giảng Lễ Tro của ĐTC Phanxicô - Theo VIS - <http://www.hdgmvietnam.org/duc-thanh-cha-phanxico-khai-mac-mua-chay/6763.57.7.aspx> [↑](#footnote-ref-115)
116. ĐTC Biển Đức XVI nói trong buổi tiếp kiến ngày 25/3/2011 với 800 tham dự viên khóa học về Bí tích Giải tội. [↑](#footnote-ref-116)